



**San Francisco
Department of Public Health**

**San Francisco Department of Public Health
(San Francisco Sở Y Tế Công Cộng)**

**Behavioral Health Services
(Dịch Vụ Sức Khỏe Hành Vi)**

**Mental Health Plan
(Chương trình Sức khỏe Tâm thần)**

**Provider Directory
(Danh mục nhà cung cấp)**

**(Part 2 - Clinician Information)
(Phần 2 – Thông tin bác sĩ lâm sàng)**

Tháng 8 năm 2024

Các dịch vụ có thể được cung cấp bởi một nhà cung cấp riêng lẻ hoặc một nhóm nhà cung cấp đang làm việc dưới sự chỉ đạo của một người hành nghề được cấp phép hoạt động trong phạm vi hành nghề của họ. Chỉ các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần được cấp phép, được miễn trừ hoặc đã đăng ký và các nhà cung cấp dịch vụ điều trị rối loạn do sử dụng được chất được cấp phép mới được liệt kê trong danh mục nhà cung cấp của Chương trình.

S.F. Behavioral Health Access Line (24/7)

(S.F. Đường dây Tiếp cận Sức khỏe Hành vi (24 giờ, 7 ngày)): (888) 246-3333 (TTY: 711)

Psychiatric Emergency Services

(Dịch vụ Cấp cứu Tâm thần): (628) 206-8000

Mobile Crisis Team

(Nhóm Khủng hoảng Di động): (628) 217-7000

Comprehensive Child Crisis

(Khủng hoảng Trẻ em Toàn diện): (628) 217-7000

Westside Community Crisis

(Khủng hoảng Cộng đồng Westside): (415) 355-0311

S.F. Suicide Prevention

(S.F. Phòng chống Tự tử): (415) 781-0500

Ghi chú:

Danh mục nhà cung cấp dịch vụ Chương trình Sức khỏe Tâm thần (MHP) có 2 phần:

MHP Provider Directory: Part 1 - Program Information (Danh mục Nhà cung cấp MHP: Phần 1 - Thông tin Chương trình)

MHP Provider Directory: Part 2 - Clinician Information (Danh mục nhà cung cấp MHP: Phần 2 - Thông tin bác sĩ lâm sàng)

Chúng cũng có sẵn ở dạng giấy miễn phí theo yêu cầu trong vòng năm ngày làm việc. Chúng cũng có thể được gửi qua email dưới dạng điện tử với sự cho phép của bạn. Gửi yêu cầu tới BHSMemberServices@sfdph.org.

LANGUAGE TAGLINES

English Tagline

ATTENTION: If you need help in your language call [1-888-246-3333] (TTY: 711). Aids and services for people with disabilities, like documents in braille and large print, are also available. Call [1-888-246-3333] (TTY: 711). These services are free of charge.

ATTENTION: Auxiliary aids and services, including but not limited to large print documents and alternative formats, are available to you free of charge upon request. Call 1-888-246-3333 / 1-415-255-3737 (TDD: 711).

الشعار بالعربية (Arabic)

يُرجى الانتباه: إذا احتجت إلى المساعدة بلغتك، فاتصل بـ [1-888-246-3333] (TTY: 711). تتوفر أيضًا المساعدات والخدمات للأشخاص ذوي الإعاقة، مثل المستندات المكتوبة بطريقة بريـل والخط الكبير. اتصل بـ [1-888-246-3333] (TTY: 711). هذه الخدمات مجانية. (TTY: 711)

Հայերեն պիտակ (Armenian)

Ուշադրություն: Եթե Ձեզ օգնություն է հարկավոր Ձեր լեզվով, զանգահարեք [1-888-246-3333] (TTY: 711): Կան նաև օժանդակ փոխոցներ ու ծառայություններ հաշմանդամություն ունեցող անձանց համար, օրինակ՝ Բրայլի գրատիպով ու խոշորատառ տպագրված նյութեր: Զանգահարեք [1-888-246-3333] (TTY: 711): Այդ ծառայություններն անվճար են:

ប្រាសាទកម្ពុជា (Cambodian)

ចំណាំ: បើអ្នក ត្រូវ ការជំនួយ ជាភាសា របស់អ្នក សូម ទូរស័ព្ទទៅលេខ [1-888-246-3333] (TTY: 711)។ ជំនួយ និង សេវាកម្ម សម្រាប់ ជនពិការ ដូចជាឯកសារសរសេរជាអក្សរធំ សម្រាប់ជនពិការភ្នែក ឬឯកសារសរសេរជាអក្សរពុម្ពធំ ក៏អាចរកបានផងដែរ។ ទូរស័ព្ទមកលេខ [1-888-246-3333] (TTY: 711) ។ សេវាកម្មទាំងនេះមិនគិតថ្លៃឡើយ។

繁體中文標語 (Chinese)

請注意：如果您需要以您的母語提供幫助，請致電 [1-888-246-3333] (TTY: 711)。另外還提供針對殘疾人士的幫助和服務，例如盲文和需要較大字體閱讀，也是方便取用的。請致電 [1-888-246-3333] (TTY: 711)。這些服務都是免費的。

مطلب به زبان فارسی (Farsi)

توجه: اگر می‌خواهید به زبان خود کمک دریافت کنید، با [1-888-246-3333] (TTY: 711) تماس بگیرید. کمک‌ها و خدمات مخصوص افراد دارای معلولیت، مانند نسخه‌های خط بریل و چاپ با حروف بزرگ، نیز موجود است. با [1-888-246-3333] (TTY: 711) تماس بگیرید. این خدمات رایگان ارائه می‌شوند.

हिंदी टैगलाइन (Hindi)

ध्यान दें: अगर आपको अपनी भाषा में सहायता की आवश्यकता है तो [1-888-246-3333] (TTY: 711) पर कॉल करें। अशक्तता वाले लोगों के लिए सहायता और सेवाएं, जैसे ब्रेल और बड़े प्रिंट में भी दस्तावेज़ उपलब्ध हैं। [1-888-246-3333] (TTY: 711) पर कॉल करें। ये सेवाएं नि: शुल्क हैं।

Nqe Lus Hmoob Cob (Hmong)

CEEb TOOM: Yog koj xav tau kev pab txhais koj hom lus hu rau [1-888-246-3333] (TTY: 711) Muaj cov kev pab txhawb thiab kev pab cuam rau cov neeg xiam oob qhab, xws li puav leej muaj ua cov ntawv su thiab luam tawm ua tus ntawv loj. Hu rau [1-888-246-3333] (TTY: 711). Cov kev pab cuam no yog pab dawb xwb.

日本語表記 (Japanese)

注意日本語での対応が必要な場合は [1-888-246-3333] (TTY: 711)へお電話ください。点字の資料や文字の拡大表示など、障がいをお持ちの方のためのサービスも用意しています。 [1-888-246-3333] (TTY: 711)へお電話ください。これらのサービスは無料で提供しています。

한국어 태그라인 (Korean)

유의사항: 귀하의 언어로 도움을 받고 싶으시면 [1-888-246-3333] (TTY: 711) 번으로 문의하십시오. 점자나 큰 활자로 된 문서와 같이 장애가 있는 분들을 위한 도움과 서비스도 이용 가능합니다. [1-888-246-3333] (TTY: 711) 번으로 문의하십시오. 이러한 서비스는 무료로 제공됩니다.

ແທກໄລພາສາລາວ (Laotian)

ປະກາດ: ຖ້າທ່ານຕ້ອງການຄວາມຊ່ວຍເຫຼືອໃນພາສາຂອງທ່ານໃຫ້ໂທຫາເບີ [1-888-246-3333] (TTY: 711). ຍັງມີຄວາມຊ່ວຍເຫຼືອແລະການບໍລິການສໍາລັບຄົນພິການເຊັ່ນເອກະສານທີ່ເປັນອັກສອນນູນແລະມີໂຕພິມໃຫຍ່ ໃຫ້ໂທຫາເບີ [1-888-246-3333] (TTY: 711). ການບໍລິການເຫຼົ່ານີ້ບໍ່ຕ້ອງເສຍຄ່າໃຊ້ຈ່າຍໃດໆ.

Mien Tagline (Mien)

LONGC HNYOUV JANGX LONGX OC: Beiv taux meih qiemx longc mienh tengx faan benx meih nyei waac nor douc waac daaih lorx taux [1-888-246-3333] (TTY: 711). Liouh lorx jauv-louc tengx aengx caux nzie gong bun taux ninh mbuo wuaaic fangx mienh, beiv taux longc benx nzangc-pokc bun hluo mbiutc aengx caux aamz mborqv benx domh sou se mbenc nzoih bun longc. Douc waac daaih lorx [1-888-246-3333] (TTY: 711). Naaiv deix nzie weih gong-bou jauv-louc se benx wang-henh tengx mv zuqc cuotv nyaanh oc.

ਪੰਜਾਬੀ ਟੈਗਲਾਈਨ (Punjabi)

ਧਿਆਨ ਦਿਓ: ਜੇ ਤੁਹਾਨੂੰ ਆਪਣੀ ਭਾਸ਼ਾ ਵਿੱਚ ਮਦਦ ਦੀ ਲੋੜ ਹੈ ਤਾਂ ਕਾਲ ਕਰੋ [1-888-246-3333] (TTY: 711). ਅਪਾਹਜ ਲੋਕਾਂ ਲਈ ਸਹਾਇਤਾ ਅਤੇ ਸੇਵਾਵਾਂ, ਜਿਵੇਂ ਕਿ ਬੋਲ ਅਤੇ ਮੋਟੀ ਛਪਾਈ ਵਿੱਚ ਦਸਤਾਵੇਜ਼, ਵੀ ਉਪਲਬਧ ਹਨ। ਕਾਲ ਕਰੋ [1-888-246-3333] (TTY: 711).
ਇਹ ਸੇਵਾਵਾਂ ਮੁਫਤ ਹਨ।

Русский слоган (Russian)

ВНИМАНИЕ! Если вам нужна помощь на вашем родном языке, звоните по номеру [1-888-246-3333] (линия TTY: 711). Также предоставляются средства и услуги для людей с ограниченными возможностями, например документы крупным шрифтом или шрифтом Брайля. Звоните по номеру [1-888-246-3333] (линия TTY: 711). Такие услуги предоставляются бесплатно.

Mensaje en español (Spanish)

ATENCIÓN: si necesita ayuda en su idioma, llame al [1-888-246-3333] (TTY: 711). También ofrecemos asistencia y servicios para personas con discapacidades, como documentos en braille y con letras grandes. Llame al [1-888-246-3333] (TTY: 711). Estos servicios son gratuitos.

Tagalog Tagline (Tagalog)

ATENSIYON: Kung kailangan mo ng tulong sa iyong wika, tumawag sa [1-888-246-3333] (TTY: 711). Mayroon ding mga tulong at serbisyo para sa mga taong may kapansanan, tulad ng mga dokumento sa braille at malaking print. Tumawag sa [1-888-246-3333] (TTY: 711). Libre ang mga serbisyong ito.

แท็กไลน์ภาษาไทย (Thai)

โปรดทราบ: หากคุณต้องการความช่วยเหลือเป็นภาษาของคุณ กรุณาโทรศัพท์ไปที่หมายเลข [1-888-246-3333] (TTY: 711) นอกจากนี้ ยังพร้อมให้ความช่วยเหลือและบริการต่าง ๆ สำหรับบุคคลที่มีความพิการ เช่น เอกสารต่าง ๆ ที่เป็นอักษรเบรลล์และเอกสารที่พิมพ์ด้วยตัวอักษรขนาดใหญ่ กรุณาโทรศัพท์ไปที่หมายเลข [1-888-246-3333] (TTY: 711) ไม่มีค่าใช้จ่ายสำหรับบริการเหล่านี้

Примітка українською (Ukrainian)

УВАГА! Якщо вам потрібна допомога вашою рідною мовою, телефонуйте на номер [1-888-246-3333] (TTY: 711). Люди з обмеженими можливостями також можуть скористатися допоміжними засобами та послугами, наприклад, отримати документи, надруковані шрифтом Брайля та великим шрифтом. Телефонуйте на номер [1-888-246-3333] (TTY: 711). Ці послуги безкоштовні.

Khẩu hiệu tiếng Việt (Vietnamese)

CHÚ Ý: Nếu quý vị cần trợ giúp bằng ngôn ngữ của mình, vui lòng gọi số [1-888-246-3333] (TTY: 711). Chúng tôi cũng hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ dành cho người khuyết tật, như tài liệu bằng chữ nổi Braille và chữ khổ lớn (chữ hoa). Vui lòng gọi số [1-888-246-3333] (TTY: 711). Các dịch vụ này đều miễn phí.

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
A Better Way, Inc.	Alvarez	Ashley	ASW		Vâng	1467975755	ASW104909
A Better Way, Inc.	Beard	Billie	ASW		Vâng	1942980883	ASW100139
A Better Way, Inc.	Bigalke	Sophie	AMFT		Không	1043078769	AMFT140687
A Better Way, Inc.	Carson	Sarah	LCSW		Vâng	1104035153	LCSW28236
A Better Way, Inc.	Dirr	Monica	LCSW		Vâng	1881071017	LCSW110003
A Better Way, Inc.	Gonzalez	Casandra	ASW	Spanish	Không	1710729678	ASW120125
A Better Way, Inc.	Hidalgo-Barnes	Miguel	PsyD		Vâng	1669656393	PSY24974
A Better Way, Inc.	Margo	Lyle	LMFT		Vâng	1184080756	LMFT121394
A Better Way, Inc.	Margo	Lyle	LMFT		Vâng	1184080756	LMFT121394
A Better Way, Inc.	Minton	Douglas	LMFT		Vâng	1316392194	LMFT130128
A Better Way, Inc.	Reynosa	Tessa	LMFT		Vâng	1124638713	LMFT142534
A Better Way, Inc.	Richardson	Rachael	ASW	Spanish	Không	1437705167	ASW99894
A Better Way, Inc.	Wang	Justine	AMFT		Vâng	1245805803	AMFT133766, APPC11950
A Better Way, Inc.	Ward	Jilleen	ASW		Vâng	1629792478	ASW104972
A Better Way, Inc.	White	Alena	LCSW		Vâng	1669897898	LCSW87712
A Woman's Place	Cao	Nang	LCSW		Vâng	1093854044	LCSW19806
Alternative Family Services, Inc.	Alvarez	Delilah	LCSW		Vâng	1659772119	LCSW89971
Alternative Family Services, Inc.	Barton	Craig	LCSW		Vâng	1578099818	LCSW82323
Alternative Family Services, Inc.	Blake	Eylin	AMFT	Spanish	Vâng	1124631494	AMFT120639, APCC31547
Alternative Family Services, Inc.	Castro-Smyth	Lisabeth	LCSW		Vâng	1255614376	LCSW109333
Alternative Family Services, Inc.	Dillard	Alex	AMFT		Không	1962530154	AMFT126368
Alternative Family Services, Inc.	Eldredge	Chelsea	LPCC		Vâng	1023550357	LPCC13760
Alternative Family Services, Inc.	Friedman	Hannah	AMFT		Không	1093270274	AMFT110686
Alternative Family Services, Inc.	Garcia	Tangelia	Student Trainee		Không	1477119642	N/A
Alternative Family Services, Inc.	Gonzalez	Jorge	AMFT		Vâng	1285251504	AMFT126314
Alternative Family Services, Inc.	Henry	Georgia	AMFT		Vâng	1699552141	AMFT143766
Alternative Family Services, Inc.	Hicks	Angela	LMFT		Vâng	1407282924	LMFT134899
Alternative Family Services, Inc.	Jallad	Christina	LCSW		Vâng	1548484496	LCSW 61729
Alternative Family Services, Inc.	Leverenz	Patricia	LCSW	Spanish	Vâng	1215292578	LCSW22702
Alternative Family Services, Inc.	Little	Alison	LMFT		Không	1578032249	LMFT110183
Alternative Family Services, Inc.	Martin	Trista	ASW		Vâng	1053784744	ASW99554
Alternative Family Services, Inc.	Medina	Maricela	APCC	Spanish	Vâng	1225663990	APCC8435
Alternative Family Services, Inc.	Minton	Jasmine	AMFT		Vâng	1811471733	AMFT135298
Alternative Family Services, Inc.	Mollin	Molly	LMFT		Vâng	1285751016	LMFT46293
Alternative Family Services, Inc.	Morris	Sophie	LPCC		Vâng	1538673074	LPCC10524
Alternative Family Services, Inc.	Ng	Susan	AMFT		Không	1134797772	AMFT127296
Alternative Family Services, Inc.	Petersen	Benjamin	ASW	Spanish	Không	1689161317	ASW93696
Alternative Family Services, Inc.	Porter-Leite	Kimberly	LMFT	Portuguese	Vâng	189198761	LMFT34887
Alternative Family Services, Inc.	Ratiani	Brittany	LMFT		Vâng	1780036780	LMFT 131667
Alternative Family Services, Inc.	Trotman	Misa	LCSW		Vâng	1174724090	LCSW20625
BAART Community Healthcare (MHS)	Clark	Nicole-Jasmin	Student Trainee		Vâng	1629558358	N/A
BAART Community Healthcare (MHS)	Friedman	Lauren	NP		Không	1215323035	NP95021908
BAART Community Healthcare (MHS)	Ghaly	Michael	MD	Arabic, Russian	Không	1013106897	FG2050754, A95429

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
BAART Community Healthcare (MHS)	Manbossia	Eric	NP, MSN	French	Không	1215396494	NP95015453, NPF95015453, RN837552
BAART Community Healthcare (MHS)	Wright	Christine	PsyD			1023295086	PSY27020
BAART Programs- Market St.	Moore	Kyle	MD		Không	1568580322	BM0904549, A43351
BAART Programs- Market St.	Spencer	Laurene	MD		Vâng	1114064342	AS1272676, XS1272676, G45940
BAART Programs- Market St.	Spencer	Laurene	MD		Vâng	1114064342	AS1272676, XS1272676, G45940
Baker Places (AILP)Assisted Independent Living	Bath	Harneet	MD	Hindi, Punjabi	Vâng	1679747760	FB0786991, A103419
Baker Places (AILP)Assisted Independent Living	Fostel	John	CAODC		Vâng	1346452828	C052600518
Baker Places Administration	Heilner	Nancy	LCSW		Không	1023184702	LCSW21410
Baker Places Administration	Kowalski	Patrick	LCSW		Vâng	1003133810	LCSW28548
Baker Places Administration	Winterrowd	Jessica	LMFT		Vâng	1962840926	LMFT99734
Baker Places Adult Independent Living Program	Winterrowd	Jessica	LMFT		Vâng	1962840926	LMFT99734
Baker Places Grove Street House	Folger	Keith	LCSW		Vâng	1659928455	LCSW117750
Baker Places Joe Healy Medical Detox	Kenney	Mark	AMFT		Vâng	1972188944	AMFT116027
Baker Places Odyssey House	Kennedy	Sean	LCSW	American Sign Language	Vâng	1033581913	LCSW96029
Baker Places Robertson Place	Warner	Simon	ASW		Không	1457768897	ASW117975
Baker Places Supportive Living	Wilhelmi	Erik	CAODC		Không	1841858339	Ci39280723
Bayview Hunter's Point Foundation	Annunziata	Jennifer	MD		Vâng	1609959683	BG7449348, A73165
Bayview Hunter's Point Foundation	Burgers	Crystal	NP		Không	1720397383	MB6147575, NP14759, NPF14759
Bayview Hunter's Point Foundation	De Peralta	Ruth	MD	Filipino	Không	1093839813	BD1840479, A41727
Bayview Hunter's Point Foundation	El-Khatib	Nazmeih	ASW		Vâng	1790377646	ASW111326
Bayview Hunter's Point Foundation	Finch	Melinda	ASW		Vâng	1922655570	ASW106216
Bayview Hunter's Point Foundation	Herron	Breanna	AMFT		Vâng	1568988251	ANFT112555
Bayview Hunter's Point Foundation	Hirschaut	Meridith	AMFT		Vâng	1730868571	AMFT140431
Bayview Hunter's Point Foundation	Johnson	Rickie	RAODC		Không	1073222477	R1507390523
Bayview Hunter's Point Foundation	Kerr	Trey	AMFT		Vâng	1306325063	AMFT128212
Bayview Hunter's Point Foundation	Lee	Eric	LMFT		Vâng	1376979989	LMFT96389
Bayview Hunter's Point Foundation	Lee	Jillian	AMFT	Cantonese	Không	1548043359	AMFT142909
Bayview Hunter's Point Foundation	Mehari	Favin	AMFT		Vâng	1144831413	AMFT142616
Bayview Hunter's Point Foundation	Quinn	Ross	MD	Spanish	Không	1871082602	FQ8496792, C167750
Bayview Hunter's Point Foundation	Remigio	Diomedes	PA		Vâng	1467580381	PA15026

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Bayview Hunter's Point Foundation	Schechter	Emily	ASW		Vâng	1477276079	ASW96108
Bayview Hunter's Point Foundation	Totten- Jackson	Tiffany	ASW		Không	1831314103	ACSW92871
Bayview Hunter's Point Foundation	Trujillo	Thomas	APCC		Không	1710131727	APCC13690
Bayview Hunter's Point Foundation	Valentine	Iyeshia	AMFT		Vâng	1255874657	AMFT105463
Bayview Hunter's Point Foundation	Vizzo	Amanda	AMFT		Không	1548020514	AMFT139938
Bayview Hunter's Point Foundation	Vlahos	Christina	APCC		Vâng	1780449512	APCC10746
Bayview Hunter's Point Foundation	Zetterlund	Kim	AMFT		Không	1306613013	AMFT142102
Behavioral Health Center	Clark	Steven	LPT			1437456183	PT35760
Behavioral Health Center	Pax	Sierra	LCSW	American Sign Language	Vâng	1548618226	LCSW111723
Behavioral Health Services	Brown	Anita	ASW		Vâng	1770165623	ASW99615
Behavioral Health Services	Fuimaono	Ryan	LCSW	Spanish	Vâng	1851716898	LCSW71170
Behavioral Health Services	Jim	Nelson	LMFT		Vâng	1710489695	LMFT44216
Behavioral Health Services	Pating	David	MD		Vâng	1801974456	BP1946740, XP1946740, G60020
Behavioral Health Services	Sinclair	Timothy	MD			1245431907	BS4989363, A60262
BHS Adult/Older Adult System of Care	Kupper	Leslie	LMFT		Vâng	1891129946	LMFT109788
BHS Adult/Older Adult System of Care	Miller	Elyse	LCSW		Vâng	1568640431	LCSW20671
BHS Adult/Older Adult System of Care	Young-Hall	Deborah	AMFT		Vâng	1699832816	AMFT141771
BHS Behavioral Health Access (BHAC)	Fung	Grace	LMFT	Cantonese, Mandarin	Vâng	1255491957	LMFT39779
BHS Behavioral Health Access (BHAC)	Kim	YoonJung	LCSW			1154515856	LCSW29865
BHS Behavioral Health Access (BHAC)	Lee	Mimi	LCSW		Vâng	1942363494	LCSW18673
BHS Behavioral Health Access (BHAC)	Ludwig	Connie	PhD	French	Vâng	1346473204	PSY29653
BHS Behavioral Health Access (BHAC)	Valerio	Juliet	LCSW	Filipino	Vâng	1093838518	LCSW27345
BHS Behavioral Health Access Line	Rinaldi	Carmela	LCSW		Vâng	1558610550	LCSW106882
BHS Behavioral Health Access Line	Soto Romero	Karina	AMFT	Spanish	Không	1043845480	AMFT118436
BHS Business Office of Contracts & Compliance	Watkins	Katrina	AMFT		Vâng	1174041750	LMFT139174
BHS CYF System of Care	Hilley	Lisa	PhD		Vâng	1659449726	PSY20617
BHS- Educationally Related MHS (ERMHS)	Ostendorf	Scott	LMFT			1619303039	LMFT39430
BHS Mental Health Division	Hopkins	Leon	LCSW		Vâng	1710284492	LCSW87798
BHS Mental Health Division	Roh	Abigail	LPCC		Không	1093255184	LPCC10097
BHS Pharmacy	Berger	Reisel	PharmD			1053691667	MB3082168, RPH68789
BHS Pharmacy	Deng	Catherine	PharmD		Vâng	1043857287	RPH81139
BHS Pharmacy	Geier	Michelle	PharmD			1063725042	MG2582636, RPH65671
BHS Pharmacy	Hu	Yvonne	PharmD			1881126266	RPH50368
BHS Pharmacy	Huang	ZhanHuang	PharmD	Mandarin, Cantonese	Vâng	1932871514	RPH85000
BHS Pharmacy	Lepe	Marisol	PharmD			1366719049	RPH62192

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
BHS Pharmacy	Lim	Jessie	PharmD			1144482134	RPH40406
BHS Pharmacy	Lin	Kathy	PharmD		Vâng	1083381982	RPH64774
BHS Pharmacy	Manzano	Jose	Pharm-Tech	Spanish		1376098723	TCH87378
BHS Pharmacy	Maranon	Theresa	PharmD			1811398159	RPH63600
BHS Pharmacy	Nguyen	Tuyet	PharmD			1952898769	RPH63605
BHS Pharmacy	Noel	Marnie	PharmD			1336494996	RPH67179
BHS Pharmacy	Perez	Janae	Pharm-Tech		Vâng	1497927990	TCH10376
BHS Pharmacy	Peterson	Damian	PharmD		Vâng	1528654605	MP7439676, RPH83926
BHS Pharmacy	Preciado	Elizabeth	Pharm-Tech			1457778631	TCH61138
BHS Pharmacy	Sasaki	Kimberly	PharmD		Không	1497268254	RPH77714
BHS Pharmacy	Smith	David	PharmD		Vâng	1023267911	RPH61158
BHS Pharmacy	So-che	Kim	PharmD			1083796700	MS2631150, RPH53182
BHS Pharmacy	Suson-Lee	Evelyn	Pharm-Tech			1174795835	TCH6309
BHS Pharmacy	Thompson	La Toya	PharmD		Vâng	1124642384	RPH80161
BHS Pharmacy	Van Ochten	Hannah	PharmD		Vâng	1255902177	MV6711522, PHA.0023319, RPH84858
BHS Pharmacy	Watanabe	Mark	PharmD		Không	1104020841	MW3982320, RPH37324
BHS Pharmacy	Wood	Denise	Pharm-Tech			1366937666	TCH158572
BHS Pharmacy	Woodworth	Omar	Pharm-Tech			1043794894	TCH134094
BHS Pharmacy	Zamora	Nerissa	Pharm-Tech			1184956179	TCH71629
BHS- Psychological Assessment Services	Gambetti	Roberta	PhD		Vâng	1457542797	PSY19853
BHS- Psychological Assessment Services	Thomas	Janice	PhD		Vâng	1114136819	PSY10496
BHS TAY System of Care	Gilgenberg-Castillo	Kimberly	LCSW		Vâng	1710178520	LCSW20791
BHS Treatment Access Program (TAP)	Moomaw	Janet	LCSW			1346370558	LCSW22010
BHS Treatment Access Program (TAP)	Mycue	Victoria	LMFT	Spanish	Vâng	1457418188	LMFT40302
BHS Treatment Access Program (TAP)	Truong	Michelle	NP, MSN	Cantonese		1659558328	MT3001562, NP23374, NPF23374
Castro Mission Health Center	Azevedo	Nicholas	Student Trainee		Vâng	1174165369	N/A
Castro Mission Health Center	Didonato	Blanca	LCSW	Spanish		1356566186	LCSW18621
Castro Mission Health Center	Gil	Maria	ASW	Spanish	Vâng	1154879419	ASW115596
Castro Mission Health Center	Guzman Lopez	Stephanie	LCSW	Spanish	Vâng	1033631742	LCSW99443
Castro Mission Health Center	Villarroel	Jorge	LMFT	Spanish	Vâng	1932237799	LMFT102068
Catholic Charities CYO San Francisco Boys & Girls Home	Bayne	Justin	LMFT		Vâng	1548781008	LMFT134928
Catholic Charities CYO San Francisco Boys & Girls Home	Bayne	Justin	LMFT		Vâng	1548781008	LMFT134928
Catholic Charities CYO San Francisco Boys & Girls Shelter	Bayne	Justin	LMFT		Vâng	1548781008	LMFT134928
Catholic Charities St. Vincent's School for Boys	Bayne	Justin	LMFT		Vâng	1548781008	LMFT134928
Catholic Charities St. Vincent's School for Boys	Ray	Lucinda	LCSW		Vâng	1154591659	LCSW81022

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Catholic Charities St. Vincent's School for Boys	Reams	Jacqueline	NP, MSN		Vâng	1558687475	NP95006168
CBHS Primary Care	Song	Yuna	PharmD	Korean	Vâng	1629617014	RPH80771
Center on Juvenile & Criminal Justice	Cochrun	Sean	LCSW		Vâng	1124357785	LCSW86317
Center on Juvenile & Criminal Justice	Lopez-Gaston	Gabriela	AMFT		Vâng	1427724350	AMFT130192
Center on Juvenile & Criminal Justice	Luna	David	Student Trainee		Không	1780294694	N/A
Center on Juvenile & Criminal Justice	Spartos	Erica	LMFT		Vâng	1407020134	LMFT81057
Center on Juvenile & Criminal Justice	Tovar Villanueva	Evelyn	Student Trainee		Vâng	1871351510	N/A
Center on Juvenile & Criminal Justice	Tulimat	Noura	AMFT		Vâng	1174387625	AMFT139478
Central City Older Adults	Carrera	Herman	ASW	Spanish	Vâng	1013328772	ASW115474
Central City Older Adults	Holybee	Valerie	LMFT		Vâng	1083737035	LMFT35121
Central City Older Adults	Hua	Jennie	LMFT	Mandarin, Cantonese	Vâng	1962770149	LMFT39809
Central City Older Adults	Killing	Susanne	NP, MSN, CNS	Spanish	Vâng	1700951621	MK0881195, CNS1531, NP12780
Central City Older Adults	Maikisch	Christopher	AMFT		Vâng	1396121166	AMFT127168
Central City Older Adults	Nakajima	Gene	MD	Japanese		1669596482	BN4416764, A52002
Central City Older Adults	Saekow	Rex	ANP, MSN	Cantonese	Không	1033219621	MS1531133, NP16135, NPF16135
Central City Older Adults	Tam	Cynthia	LMFT	Chinese	Vâng	1336268929	LMFT41522
Central City Older Adults	Watanabe	Mark	PharmD		Không	1104020841	MW3982320, RPH37324
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Berlin	Gioia	ASW		Vâng	1801504774	ASW109448
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Farr-Rice	Clara	LCSW	Spanish	Vâng	1154886802	LCSW76297
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Ferren	Peter	MD, MPH	Spanish, French	Vâng	1013947597	BF6867177, 038711, 46091
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Friedman	Jody	LCSW		Vâng	1588719090	LCSW18537
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Leba	Nicole	PhD	Vietnamese	Vâng	1881308898	PSY34023
Child and Adolescent Support Advocacy and Resource Center - CASARC	Murray	Ana	LMFT	Spanish	Vâng	1902325392	LMFT138259
Children's Health Center	Briskin	Jamie	LCSW		Không	1922528744	LCSW79741
Children's Health Center	Lo Giudice	Pablo	APCC	Spanish	Vâng	1003262478	15994, APCC6986
Children's Health Center	Vidal Zavala	Greycya Nadir Odette	AMFT		Vâng	1831551506	AMFT125096
Chinatown Child Development Center	Chan	Helena	MD	Cantonese	Vâng	1831399369	FC0046133, A96576

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Chinatown Child Development Center	Chan	Helena	MD	Cantonese	Vâng	1831399369	FC0046133, A96576
Chinatown Child Development Center	Chan	Jenny	LCSW	Cantonese		1184702672	LCSW17060
Chinatown Child Development Center	Chan	Wei Ki Elsie	PsyD	Mandarin, Cantonese	Vâng	1801029624	PSY26813
Chinatown Child Development Center	Cheng	Chelsi	LCSW	Chinese		1578648150	LCSW20696
Chinatown Child Development Center	Cheung	Brian	LCSW	Cantonese	Vâng	1184171050	LCSW115903
Chinatown Child Development Center	Chien	Wan Chun	LMFT		Không	1932870441	LMFT88206
Chinatown Child Development Center	Chow	Vincy	LCSW	Cantonese		1053507855	LCSW61840
Chinatown Child Development Center	Choy	Christy	LMFT	Cantonese	Vâng	1649593740	LMFT100736
Chinatown Child Development Center	Cooper	Jacqueline	LMFT			1295801306	LMFT38908
Chinatown Child Development Center	Ding	Mei	AMFT	Cantonese	Vâng	1043957269	AMFT140884
Chinatown Child Development Center	Duong	Helen	LMFT	Vietnamese		1871773812	LMFT50697
Chinatown Child Development Center	Han	Kasey	Student Trainee		Không	1497494686	N/A
Chinatown Child Development Center	Huang	Eva	LCSW		Không	1285152553	LCSW97173
Chinatown Child Development Center	Liu	Danny	PhD/PsyD-Waiver			1811336936	PSY32159, N/A
Chinatown Child Development Center	Qu	Hongmei	LCSW		Vâng	1861976656	LCSW118813
Chinatown Child Development Center	Siddiqui	Ramail	MD		Vâng	1366061194	FS2296641, A188110
Chinatown Child Development Center	Tseng	Kimberly	MD	Mandarin	Vâng	1053595991	FL0608349, A100814
Chinatown Child Development Center	Wu	Linda	LCSW		Vâng	1033310032	LCSW26681
Chinatown Child Development Center	Wu	Roger	MD		Vâng	1811061310	BW3624942, G76561
Chinatown Child Development Center	Ye-Bates	Zhong	MD	Chinese		1962859371	FY8619085, A161680
Chinatown Child Development Center	Young	Justin	LMFT	Chinese	Vâng	1912197799	LMFT86427
Chinatown Child Development Center	Yuen	Wing Nga	AMFT	Cantonese	Không	1285771436	AMFT135357
Chinatown North Beach Mental Health Services	Abdulnasir-Lau	Sahih	RN		Vâng	1538921820	RN95345905
Chinatown North Beach Mental Health Services	Ao	Jovilia	RN			1548334584	RN467252
Chinatown North Beach Mental Health Services	Chan	Helen	LMFT	Chinese	Vâng	1366569931	LMFT44989
Chinatown North Beach Mental Health Services	Chan	John	LCSW	Chinese, Cantonese	Vâng	1174723928	LCSW12211
Chinatown North Beach Mental Health Services	Chern	Annabelle	MD	Mandarin	Vâng	1326131855	BC7803198, XC7803198, A76759
Chinatown North Beach Mental Health Services	Ferreira	Abel	LCSW		Vâng	1508244658	LCSW89674
Chinatown North Beach Mental Health Services	Fiskin	Anna	MD	Russian	Vâng	1255622437	FF8016835, A136643
Chinatown North Beach Mental Health Services	Gu	Pan	LCSW	Chinese	Vâng	1063760981	LCSW27400
Chinatown North Beach Mental Health Services	He	Ying	RN			1073078911	RN558995
Chinatown North Beach Mental Health Services	Ho	Wan Ming	LCSW	Cantonese	Vâng	1467637835	LCSW29396
Chinatown North Beach Mental Health Services	Hu	Melody	MD	Mandarin	Vâng	1730684739	FH8978439, A164981
Chinatown North Beach Mental Health Services	Hua-Reyes	Michelle	LCSW	Cambodian	Không	1861777427	LCSW79573

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Chinatown North Beach Mental Health Services	Ide	Elizabeth	Pharm-Intern		Không	1902676307	INT48359
Chinatown North Beach Mental Health Services	Jacobsen	Patricia	LMFT		Vâng	1659498319	LMFT38463
Chinatown North Beach Mental Health Services	Kwok	Ka-Chi	LMFT	Cantonese	Vâng	1053569921	LMFT136540
Chinatown North Beach Mental Health Services	Lee	Edward	MD	Mandarin	Vâng	1568589133	BL6293752, XL6293752, A68112
Chinatown North Beach Mental Health Services	Li	Sareen	NP, MSN	Cantonese	Vâng	1174894067	NP95009682, RN805272
Chinatown North Beach Mental Health Services	Lin	Chung Ching	LPCC	Cantonese, Mandarin	Vâng	1255538583	LPCC4751
Chinatown North Beach Mental Health Services	Moises	Alannah	Pharm-Intern		Không	1902662547	INT46764
Chinatown North Beach Mental Health Services	Myers	Ellen	LCSW		Vâng	1134677198	LCSW65930
Chinatown North Beach Mental Health Services	Nguyen	Ryan	LCSW	Vietnamese	Vâng	1639292154	LCSW19647
Chinatown North Beach Mental Health Services	Ogami	David	MD		Vâng	1699841809	BO2752803, XO1498686, G63399
Chinatown North Beach Mental Health Services	Parizher	Jacqueline	PharmD		Không	1720776768	RPH86495
Chinatown North Beach Mental Health Services	Sabapathy	Sandeep	ASW		Vâng	1508310475	ASW106988
Chinatown North Beach Mental Health Services	Saekow	Rex	ANP, MSN	Cantonese	Không	1033219621	MS1531133, NP16135, NPF16135
Chinatown North Beach Mental Health Services	Saekow	Rex	ANP, MSN	Cantonese	Không	1033219621	MS1531133, NP16135, NPF16135
Chinatown North Beach Mental Health Services	Szlamnik	Joseph	LMFT		Vâng	1609158112	LMFT111010
Chinatown North Beach Mental Health Services	Tam	Shannon	RN		Vâng	1235619685	RN95070467
Chinatown North Beach Mental Health Services	Tran	Thao	MD	Vietnamese	Vâng	1477642585	BT8078936, XT8078936, A80749
Chinatown North Beach Mental Health Services	Tsui	Winnie	RN			1457718009	RN585110
Chinatown North Beach Mental Health Services	Xu	Zhimin	ASW	Mandarin, Cantonese	Vâng	1013330083	ASW96883
Chinatown North Beach Mental Health Services	Yim	Olivia	LCSW	Cantonese	Vâng	1184749780	LCSW25245
Chinatown North Beach Mental Health Services	Yu-Lee	Tiffany	LCSW	Chinese	Vâng	1184743767	LCSW21785
Chinatown Public Health Center	Tse	Julie	NP, MSN	Cantonese, Chinese	Vâng	1265573620	MT1446295, NP12941, NPF12941
CHPY - 3rd Street Youth Center & Clinic	Devlin	Carly	LCSW		Vâng	1669805412	LCSW106938
CHPY - 3rd Street Youth Center & Clinic	Knight	Robin	LMFT			1619450921	LMFT124616
CHPY - 3rd Street Youth Center & Clinic	Mohtashemi	Ava	ASW		Vâng	1376254425	ASW95054
CHPY - Balboa Teen Health Center	Carney	Megan	LMFT	Spanish	Vâng	1801220942	LMFT113931
CHPY - Balboa Teen Health Center	Fernandez	John Kenneth	APCC	Tagalog	Vâng	1336625821	APCC6979
CHPY - Larkin Street Youth Center	Padilla	Sophia	AMFT	Spanish	Không	1306492996	AMFT124719
CHPY - Special Programs for Youth (at Juvenile Hall)	Herrera	Cindy	LMFT	Spanish		1336532365	LMFT105007
Community Housing Partnership	Varner	Thomas	AMFT		Vâng	1174070791	AMFT143273

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Community Housing Partnership - Essex House - DBA HomeRise	Leiker	Scott	LPCC		Vâng	1265558068	LPCC1213
Community Housing Partnership - Essex House - DBA HomeRise	Varner	Thomas	AMFT		Vâng	1174070791	AMFT143273
Community Justice Center	Brown-Nolley	Sandra	AMFT		Vâng	1558628461	AMFT132254
Community Justice Center	Gotthardt	Denise	LMFT			1407041098	LMFT137448
Community Justice Center	Hinojos	Briana	AMFT		Vâng	1235793894	AMFT110146
Community Justice Center	Miller	Olivia	ASW		Vâng	1992271498	ASW98364
Community Justice Center	Nakajima	Gene	MD	Japanese		1669596482	BN4416764, A52002
Community Justice Center	Nakajima	Gene	MD	Japanese		1669596482	BN4416764, A52002
Community Justice Center	Reijerse	Erick	LCSW	Spanish	Vâng	1124336565	LCSW81729
Community Youth Center of San Francisco	Chan	Lok Ka	Student Trainee		Vâng	1356124465	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Chang	Eun-Sung	Student Trainee		Vâng	1295518306	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Chau	Anna	LMFT		Vâng	1588053573	LMFT105524
Community Youth Center of San Francisco	Chen	Chieh-Hsi	Student Trainee	Chinese	Vâng	1962285973	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Faerstein	Jonathan	Student Trainee		Vâng	1619639721	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Gutierrez	Paola	Student Trainee		Vâng	1295518298	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Hernandez	Sofia	Student Trainee		Vâng	1184407264	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Kan	Ming Wai Myra	Student Trainee		Vâng	1609598341	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Lam	Dyana	Student Trainee		Vâng	1952892192	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Lei	Melanie	AMFT		Vâng	1538806153	AMFT145058
Community Youth Center of San Francisco	Li	Mankit	PsyD		Vâng	1366851073	PSY32354
Community Youth Center of San Francisco	Li	Yue	AMFT			1477192433	AMFT127545
Community Youth Center of San Francisco	Lu	Xiaowei	Student Trainee	Mandarin	Vâng	1073250726	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Narang	Anjali	Student Trainee	Thai	Vâng	1639954829	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Nguyen	Kimberly	PhD/PsyD-Waiver		Không	1932468592	94027636, N/A
Community Youth Center of San Francisco	Ortega	Aaron	Student Trainee		Vâng	1376326363	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Ouyang	Ivy	AMFT		Vâng	1295472819	AMFT143877
Community Youth Center of San Francisco	Perez	Francisco	Student Trainee		Vâng	1497538508	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Schwartz	Charles	Student Trainee		Vâng	1497380901	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Situ	Yaorong	Student Trainee	Cantonese, Mandarin	Không	1740847706	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Tam	Mei	Student Trainee		Không	1275271132	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Wong	Charissa	Student Trainee		Vâng	1508642281	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Wong	Joann	Student Trainee	Cantonese	Vâng	1225764236	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Wong	Yeung Him	LMFT	Chinese	Vâng	1154703221	LMFT132719
Community Youth Center of San Francisco	Woo	Bradford	PsyD		Vâng	1609039387	PSY15627
Community Youth Center of San Francisco	Yan	Ziqiu	LMFT		Vâng	1437667581	LMFT129985
Community Youth Center of San Francisco	Yi	Derek	Student Trainee		Vâng	1083257273	N/A
Community Youth Center of San Francisco	Yu	Christina	Student Trainee		Vâng	1497327092	N/A
Comprehensive Child Crisis Services	Brown	Bethany	LCSW		Vâng	1033325170	LCSW21036
Comprehensive Child Crisis Services	Cho	Joyce	LCSW	Chinese	Vâng	1821320292	LCSW80625
Comprehensive Child Crisis Services	Cooper	Precious	LPT			1154670255	PT 31924

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Comprehensive Child Crisis Services	Dharamrup	Shivika	PsyD		Vâng	1174661276	PSY26587
Comprehensive Child Crisis Services	Lee	Connie	MD		Vâng	1003082512	FL2078043, XL2078043, A110042
Comprehensive Child Crisis Services	Lymos	Larry	AMFT		Vâng	1770134090	AMFT126939
Comprehensive Child Crisis Services	Martin	Cheryl Ann	LMFT	Tagalog	Vâng	1215143896	LMFT107673
Comprehensive Child Crisis Services	Moliga-Puletasi	Faauuga	LCSW		Vâng	1649726993	LCSW109190
Comprehensive Child Crisis Services	Politis	Michael	DO		Vâng	1912393711	20A16367
Comprehensive Child Crisis Services	Taylor	Al	ASW		Vâng	1750540852	ASW98721
Comprehensive Child Crisis Services	Wu	Stephen	MD	Spanish	Vâng	1881723625	BW8769462, XW8769462, A86921
Comprehensive Child Crisis Services	Yu	Bella	PsyD	Cantonese, Mandarin		1073687778	PSY23652
Comprehensive Crisis Mobile Crisis Treatment Team	Basco	Raymond	LPT	Filipino		1083939359	PT28906
Comprehensive Crisis Mobile Crisis Treatment Team	Fields	Brian	LPT			1326396185	PT36782
Comprehensive Crisis Response Services	Howard	Cusanda	AMFT		Không	1760543771	AMFT106583
Comprehensive Crisis Response Services	Malloy	Morgan	MD		Vâng	1851745764	FM9714165, A187414
Comprehensive Crisis Response Services	Williams	Tisha	ASW	American Sign Language	Vâng	1689257966	ASW98101
Comprehensive Crisis Services	Ailsworth	Shirley	LMFT		Vâng	1215215173	LMFT115563
Comprehensive Crisis Services	Avila	Alberto	ASW	Spanish	Vâng	1710247002	ASW88061
Comprehensive Crisis Services	Brown	Bethany	LCSW		Vâng	1033325170	LCSW21036
Comprehensive Crisis Services	Cairns	Joan	LMFT		Vâng	1538570684	LMFT39790
Comprehensive Crisis Services	Carrillo	Ricardo	PhD	Spanish	Vâng	1225287568	PSY11696
Comprehensive Crisis Services	Castillo	Mariela	LCSW	Spanish	Vâng	1841729068	LCSW107325
Comprehensive Crisis Services	Cheung	Joanna	LMFT	Chinese	Không	1568662179	LMFT79611
Comprehensive Crisis Services	Des Pres	Alex	LCSW		Vâng	1245755123	LCSW120559
Comprehensive Crisis Services	Divers	Jennifer	LMFT		Vâng	1366698649	LMFT49654
Comprehensive Crisis Services	Fung	Grace	LMFT	Cantonese, Mandarin	Vâng	1255491957	LMFT39779
Comprehensive Crisis Services	Garcia	Norma	AMFT	Spanish	Vâng	1710173125	AMFT120882
Comprehensive Crisis Services	Henry	Steven	LMFT		Vâng	1245849140	LMFT146044
Comprehensive Crisis Services	Middleton	Lance	MD		Vâng	1730686841	FM8967587, A166701
Comprehensive Crisis Services	Moliga-Puletasi	Faauuga	LCSW		Vâng	1649726993	LCSW109190
Comprehensive Crisis Services	Ramirez	Neftali	APCC	Spanish	Vâng	1609938299	APCC9323
Comprehensive Crisis Services	Reyes	William	LMFT			1740446525	LMFT79619
Comprehensive Crisis Services	Rocha	Ricardo	APCC		Không	1851877419	APCC8389
Comprehensive Crisis Services	Roman	Erika	LCSW	Spanish	Vâng	1255874814	LCSW101492
Comprehensive Crisis Services	Serpas	Rosa	LMFT	Spanish, French	Vâng	1568771871	LMFT112050

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Comprehensive Crisis Services	Solomon	Salina	AMFT		Không	1902318850	AMFT125353
Comprehensive Crisis Services	Stultz	Sandra	LMFT		Vâng	1467523936	LMFT43047
Comprehensive Crisis Services	Thomas	Courtney	PsyD		Vâng	1194913327	PSY28843
Comprehensive Crisis Services	Welsh	Nicholas	MD		Vâng	1871098731	FW1189871, A175378
Conard House, Inc.	Armstrong	David	AMFT		Vâng	1023629102	AMFT120607
Conard House, Inc.	Castelli	Donna	LMFT		Vâng	1508924960	LMFT44590
Conard House, Inc.	Chen	Pei Shu	AMFT	Mandarin	Vâng	1932972213	AMFT143985
Conard House, Inc.	Foo	Louise	PhD	Cantonese	Vâng	1053476663	PSY18413
Conard House, Inc.	Granger	Summer	ASW		Vâng	1407335128	ASW112141
Conard House, Inc.	Hung	Yin Yan	AMFT	Cantonese, Mandarin	Vâng	1396472726	AMFT140581
Conard House, Inc.	Yip	Danielle	AMFT	Cantonese	Vâng	1902528839	AMFT137048
Curry Senior Center	Andrade	John	ASW	Spanish	Vâng	1548911688	ASW106398
Curry Senior Center	Bui	Dong	LCSW		Vâng	1740620566	LCSW81886
Curry Senior Center	Kuo	Anna	NP, ANP, MSN	Mandarin, Spanish	Vâng	1538416904	MK2832702, NP22255, NPF22255
Curry Senior Center	Sasano	Yukiko	ASW	Japanese	Vâng	1760763601	ASW103605
Curry Senior Center	Spohn	John	LCSW		Vâng	1568715951	LCSW77978
Curry Senior Center	Tuszynski	Ann	LCSW		Vâng	1518196401	LCSW28737
Department of Public Health	Bazazi	Alexander	MD, PhD	Spanish	Vâng	1902301880	FB8691188, A164265
Department of Public Health	Low	Patrick	Student Trainee		Không	1710726765	N/A
Department of Public Health-County Jail One	Coulibaly	Julie	AMFT		Vâng	1124756051	AMFT128552
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Cardell	Bonnie	LMFT		Vâng	1457775462	LMFT102066
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Dineros	Salome	PsyD		Không	1700935871	PSY18683
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Edsall	Sidney	MD	Spanish		1588626469	FE5499264, A84355
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	El-Menshawi	Yosra	MD		Vâng	1154682367	FE4742676, 20A13340
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Gamez	Corinna	MD	Filipino		1245261791	FG5459638, XG5459638, A69057
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Gonzalez	Geraldo	LMFT		Vâng	1023513413	LMFT125933
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Goodstein	Rebecca	NP, MSN		Không	1609438951	MG5941958, NP95011865, RN790369
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Jones	Tara	LCSW		Vâng	1164135943	LCSW110920
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Pacheco	Alfonso	LCSW	Spanish	Vâng	1134228653	LCSW24445
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Rice	Jillian	ASW		Vâng	1306511498	ASW113956
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Sims	Jihan	LCSW		Không	1568710713	LCSW75935
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling	Wagner	Robert	LCSW		Vâng	1619426442	LCSW112493
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling (CEEP)	Daniel Moran	Nahrain	AMFT	Assyrian	Không	1831884659	AMFT138649

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling (CEEP)	Griffin	Ezkiel	LCSW		Vâng	1407219116	LCSW112581
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling (CEEP)	Harris	Amya	AMFT		Vâng	1164261475	AMFT139062
Dignity Health McAuley Outpatient Counseling (CEEP)	Wang	Erica	AMFT	Mandarin	Vâng	1417675653	AMFT144852
Dimensions Clinic for Trans and Queer Youth	O'Brien	Megan	MD		Vâng	1861029183	FO0218190, A178997
DPH Office of Compliance and Privacy Affairs	Lai	Ho-Yin	LMFT	Cantonese	Vâng	1750460697	LMFT40765
Drug Court Treatment Center	Pensler	Daniel	LCSW		Vâng	1124307525	LCSW83564
DSAAM (OBIC)	Martinez	Rebecca	FNP	Spanish	Vâng	1447654751	MM7116305, NP95001161
DSAAM (OBIC)	Pham	Duyen	ASW		Vâng	1306457247	ASW104936
Edgewood Center for Children & Families	Abbinante	Johanna	Student Trainee		Vâng	1245017912	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Abri	Arrash	ASW		Vâng	1184279721	ASW123452
Edgewood Center for Children & Families	Acker	Robin	LMFT		Vâng	1760657217	LMFT21136
Edgewood Center for Children & Families	Albaum	Noa	Student Trainee	Hebrew	Vâng	1629701727	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Ancker	Elizabeth	LMFT		Vâng	1982070249	LMFT118043
Edgewood Center for Children & Families	Asiano	Maia	RN		Vâng	1558013441	RN95266746
Edgewood Center for Children & Families	Backer	Jill	RN			1114021268	RN346488
Edgewood Center for Children & Families	Baker	Justine	Student Trainee		Vâng	1811628944	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Balzaretti	Carlee	RN		Vâng	1013426352	RN681672
Edgewood Center for Children & Families	Barretto	Lauren	LMFT		Vâng	1982211546	LMFT140537
Edgewood Center for Children & Families	Bautista	Austin Michael	RN		Vâng	1326791773	RN95256361
Edgewood Center for Children & Families	Beemsterboer	Gabriella	ASW		Vâng	1396302402	ASW116526
Edgewood Center for Children & Families	Berlin	Kaley	LCSW		Vâng	1871926527	LCSW75045
Edgewood Center for Children & Families	Bernard	Key	ASW		Không	1336727759	ASW101544
Edgewood Center for Children & Families	Blake	Gisel	LMFT		Vâng	1740560366	LMFT123322
Edgewood Center for Children & Families	Brown	Jill	AMFT		Vâng	1356982003	AMFT128198
Edgewood Center for Children & Families	Cancio	Jennifer	ASW		Không	1154837011	ASW96522
Edgewood Center for Children & Families	Choi	Kayla	Student Trainee		Vâng	1265164461	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Compagno	Vanessa	RN		Không	1669189023	RN95048452
Edgewood Center for Children & Families	Ecklund	Daniel	LMFT		Vâng	1801108469	LMFT105061
Edgewood Center for Children & Families	Fisher	Laura	LPCC		Vâng	1578949145	LPCC6035
Edgewood Center for Children & Families	Fong	Vincent	LMFT		Vâng	1740840396	LMFT125206
Edgewood Center for Children & Families	Glasgow	Lauren	AMFT		Vâng	1811509631	AMFT128228
Edgewood Center for Children & Families	Grajeda	America	LMFT	Spanish	Vâng	1417034612	LMFT49510
Edgewood Center for Children & Families	Haswell	Simon	Student Trainee		Vâng	1437843513	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Heinicke	Margaret	Student Trainee		Vâng	1336928100	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Henderson	Scherrica Holli	RN		Vâng	1043987431	RN95228278
Edgewood Center for Children & Families	Henke	Mary	RN		Vâng	1558124115	95229045
Edgewood Center for Children & Families	Herrera Garcia	Erika	LMFT		Không	1467889048	LMFT139555
Edgewood Center for Children & Families	Jaime	Jessica	ASW		Vâng	1174004824	ASW95787
Edgewood Center for Children & Families	Jennings	Kayla	AMFT		Vâng	1962886473	AMFT127382
Edgewood Center for Children & Families	Johnnidis	Christopher	APCC		Vâng	1821631284	APCC7171
Edgewood Center for Children & Families	Jones	Kayla	ASW		Vâng	1245767557	ASW96571

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Edgewood Center for Children & Families	Khanoon	Shaista	AMFT		Vâng	1184280380	AMFT127555
Edgewood Center for Children & Families	Kianidehkan	Alyssa	LMFT		Vâng	1770924078	LMFT94679
Edgewood Center for Children & Families	King	Justine	LMFT		Vâng	1568847366	LMFT101245
Edgewood Center for Children & Families	Kopec	Deborah	RN			1437253721	RN497492
Edgewood Center for Children & Families	LaDouceur	Hannah	LMFT		Vâng	1659614758	LMFT120221
Edgewood Center for Children & Families	Lagunas	Nancy	AMFT		Vâng	1437667375	AMFT141081
Edgewood Center for Children & Families	Laird	Kevin	AMFT		Vâng	1629555156	AMFT134786
Edgewood Center for Children & Families	Lattanzi-Silveus	Margaret	LMFT		Không	1760930861	LMFT138069
Edgewood Center for Children & Families	Lau	Caitlin	ASW		Vâng	1114598695	ASW96549
Edgewood Center for Children & Families	Lavezzo	Sarah	RN		Vâng	1518627181	RN95225937
Edgewood Center for Children & Families	Luchtman	Emily	RN		Vâng	1841900370	RN95123147
Edgewood Center for Children & Families	Manriquez	Lisette	RN		Vâng	1760058911	RN95238600
Edgewood Center for Children & Families	McArthur	Aimee	DO		Không	1194286575	FM9168887, 20A20019
Edgewood Center for Children & Families	Mesfin	Faven	RN		Không	1083385249	RN95232400
Edgewood Center for Children & Families	Midrano Havemann	Hailey	LCSW		Vâng	1154840262	LCSW100229
Edgewood Center for Children & Families	Modeste	Kristina	AMFT		Vâng	1831852011	AMFT140726
Edgewood Center for Children & Families	Morris	Margaret	LMFT		Vâng	1962568634	MFT24229
Edgewood Center for Children & Families	Neves	Lisa	LCSW		Vâng	1952611121	LCSW19725
Edgewood Center for Children & Families	Ng	Fion	RN	Spanish	Vâng	1265084834	MN5611240, NP95012797, RN95140040
Edgewood Center for Children & Families	Niakaros	Danielle	APCC		Vâng	1326540006	APCC11117
Edgewood Center for Children & Families	Oefinger	Lisa	PhD		Không	1114366606	PSY28624
Edgewood Center for Children & Families	Ogunmakinwa	Mayowa	Student Trainee		Vâng	1538881966	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Panchenko	Nataliya	LCSW	Ukrainian, Russian	Vâng	1497139158	LCSW92485
Edgewood Center for Children & Families	Pannozzo	Jamie	APCC		Vâng	1912674920	APCC12801
Edgewood Center for Children & Families	Pauley	Mary	LCSW		Vâng	1548438377	LCSW104598
Edgewood Center for Children & Families	Pejoro	Abigail	RN			1982102307	RN95070139
Edgewood Center for Children & Families	Quach	Linda	RN		Vâng	1114646346	RN95214683
Edgewood Center for Children & Families	Raina	Amir	RN		Vâng	1922649748	RN95344829
Edgewood Center for Children & Families	Ramos	Sandra	NP, MSN	Portuguese, Spanish	Vâng	1548463235	MR3372149, NP95001055, NPF95001055
Edgewood Center for Children & Families	Randall	Robin	MD		Vâng	1891899183	BR4415952, A54103
Edgewood Center for Children & Families	Robinson	Francis	LCSW		Vâng	1205928520	LCSW24363
Edgewood Center for Children & Families	Rogers	Robert	ASW		Vâng	1952954653	ASW111513
Edgewood Center for Children & Families	Rosenberg	Elizabeth	RN			1922458983	RN371102
Edgewood Center for Children & Families	Salonga	Paolo	RN		Vâng	1376325225	RN95333307
Edgewood Center for Children & Families	Schwab	Thais	LCSW		Vâng	1285233353	LCSW117139
Edgewood Center for Children & Families	Siliato	Elizabeth	LMFT		Vâng	1932479540	LMFT84831
Edgewood Center for Children & Families	Simmons	Sophia	Student Trainee		Vâng	1801407242	N/A
Edgewood Center for Children & Families	Sinkinson	Jeremy	LMFT	Spanish	Vâng	1144571589	LMFT93476

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Edgewood Center for Children & Families	Srivastava	Trisha	RN	Hindi		1194379883	RN95199348
Edgewood Center for Children & Families	Truong	Thanh	MD		Vâng	1457855066	FT8639734, A163474
Edgewood Center for Children & Families	Underhill	Justine	LCSW		Vâng	1942377957	LCSW24079
Edgewood Center for Children & Families	Uribe	Nadya	LCSW	Spanish	Vâng	1699102087	LCSW111748
Edgewood Center for Children & Families	Villanueva	Nuria	AMFT	Spanish	Vâng	1255117891	AMFT143615
Edgewood Center for Children & Families	Virtusio	Jacob	RN		Vâng	1841857968	RN95296790
Edgewood Center for Children & Families	Woodbury	Moss	AMFT		Vâng	1811542079	AMFT133730
Edgewood Center for Children & Families	Ybarra	Juliana	PsyD		Vâng	1285944777	PSY28799
Edgewood Center for Children and Families	Capupus	Frances Jullienne	RN		Không	1447033113	RN95344433
Edgewood Center for Children and Families	DeCuir	Margaret	AMFT		Vâng	1588236335	AMFT126685
Edgewood Center for Children and Families	Gallenstein	Matthew	AMFT		Vâng	1346853231	AMFT133698
Edgewood Center for Children and Families	Gantan	Christopher	AMFT		Vâng	1164879573	AMFT120856
Edgewood Center for Children and Families	Garrett	Andrea	LMFT		Vâng	1396147906	LMFT146153
Edgewood Center for Children and Families	Harrison	Lombeh	LMFT		Không	1457759060	LMFT132830
Edgewood Center for Children and Families	Johnson	Jamie	RN		Vâng	1215583919	RN95343775
Edgewood Center for Children and Families	Latreille-Favre	Juliet	RN		Vâng	1750012035	RN95256829
Edgewood Center for Children and Families	Putilina-Naylor	Anastassia	LMFT	Russian	Vâng	1669808069	LMFT103042
Edgewood Center for Children and Families	Riley	Lauren	AMFT		Không	1598426157	AMFT134015
Edgewood Center for Children and Families	Rotberg	Marina	LCSW	Russian	Vâng	1881025989	LCSW111771
Edgewood Center for Children and Families	Windham	Kyle	AMFT		Vâng	1528770377	AMFT140955
Edgewood Center for Children and Families	Xu	Ling	RN		Vâng	1639857311	RN95296443
Epiphany Center	Perez	Linda	PhD	Spanish	Vâng	1548307093	PSY12402
Epiphany Center	Weber	Tracy	LCSW		Vâng	1649605288	LCSW77016
Epiphany Family Treatment Program	Scarritt	Diane	LCSW		Vâng	1811067978	LCSW5899
Episcopal Community Services	Burkle	Margaret	LMFT		Vâng	1922315332	LMFT108930
Episcopal Community Services	Forbes	Veronica	LCSW	Taiwanese	Không	1992085914	LCSW70029
Episcopal Community Services	Hughes	Champagne	AMFT		Vâng	1992492359	AMFT139001
Episcopal Community Services of San Francisco	Larson	Daniela	AMFT		Không	1699147389	AMFT143546
Episcopal Community Services of San Francisco	Shafiezadeh	Behrooz	AMFT		Vâng	1639613409	LMFT139343
Episcopal Community Services of San Francisco	Telcs	Grace	LCSW	Spanish		1578629291	LCSW25801
Episcopal Community Services of San Francisco	Vohra	Munisha	LCSW			1790337491	LCSW66335
Family Mosaic Project	Ambrosino	Santisia	Student Trainee		Vâng	1386133734	N/A
Family Mosaic Project	Antonio	Ianina Nika	LMFT	Tagalog	Vâng	1699015602	LMFT104522
Family Mosaic Project	Arai	Scott	PsyD		Vâng	1043479280	PSY27133
Family Mosaic Project	Bailey	Doriana	MD		Vâng	1477783900	FB1763259, A110163
Family Mosaic Project	Chandra	Nidhi	Student Trainee		Vâng	1740912377	N/A
Family Mosaic Project	Crosley	Marcella	LMFT		Không	1184788929	LMFT107004
Family Mosaic Project	Ding	Xiao Xi	LCSW	Chinese	Vâng	1619107174	LCSW89605

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Family Mosaic Project	Dubrovsky	Alanna	MD		Không	1083183552	FD1799103, A186648
Family Mosaic Project	Garcia	Norma	AMFT	Spanish	Vâng	1710173125	AMFT120882
Family Mosaic Project	Garcia	Violeta	LCSW	Spanish	Vâng	1417398546	LCSW95492
Family Mosaic Project	Grunwald	David	MD, MS	Spanish	Vâng	1437592623	FG6125733, A143305
Family Mosaic Project	Kappes	Christie	RN		Không	1942967757	RN95127775
Family Mosaic Project	Landry	Dana	AMFT		Vâng	1487718755	AMFT112189
Family Mosaic Project	Lee-Garcia	Felicia	LMFT		Không	1720317993	LMFT102484
Family Mosaic Project	Magallanes	Yoly	ASW		Vâng	1275918310	ASW93153
Family Mosaic Project	McCormick	Julia	LCSW		Vâng	1891145256	LCSW96116
Family Mosaic Project	Mello	Lazzuly	LMFT	Spanish, Portuguese	Vâng	1811498231	LMFT125855
Family Mosaic Project	Mendenhall	Robert	MD		Vâng	1447691332	FM7701344, A142314
Family Mosaic Project	Pitbladdo	Veronica	LMFT	Spanish	Vâng	1053626952	LMFT100512
Family Mosaic Project	Redd	Linda	AMFT		Vâng	1104980986	AMFT135641
Family Mosaic Project	Singh	Samita	LMFT	Punjabi	Vâng	1881031268	LMFT100097
Family Mosaic Project	Smith	Amy	LCSW		Vâng	1538294715	LCSW69268
Family Mosaic Project	Womack	Roselyn	LMFT		Không	1699835348	LMFT111105
Felton Institute	Clark	Michelle	MD		Vâng	1164551545	BC3682526, A31665
Felton Institute - Flexible House Subsidy Program	Schultz	Brian	LCSW		Vâng	1194042838	LCSW117295
Felton Institute - Deaf Community Counseling Services	Hunt	Heather	PsyD	American Sign Language	Vâng	1821030818	PSY34664
Felton Institute - Deaf Community Counseling Services	LeBlanc	Malage	ASW		Vâng	1487326047	ASW119385
Felton Institute - FSA	Hennessey	Celina	LMFT		Vâng	1750640975	LMFT94347
Felton Institute - FSA Adult Division	Joseph	Christell	RN		Không	1568237683	RN95335843
Felton Institute - FSA Adult Division	Klyman	Jay	AMFT		Vâng	1992283212	AMFT145060
Felton Institute - FSA BEAM UP (TM)	Corea	Yelice	PMHNP		Vâng	1013078682	NP95020909, RN95024848
Felton Institute - FSA BEAM UP (TM)	McLaughlin	LaToya	ASW		Vâng	1588025308	ASW101621
Felton Institute - FSA Full Circle Family Program	Pauli-Gismond	Carla	AMFT		Vâng	1043852213	AMFT115528
Felton Institute - FSA Full Circle Family Program	Samuels-Waithe	Mizami	AMFT		Vâng	1558929059	AMFT125718
Felton Institute - FSA Older Adult Full Service Partnership	Cheah	Kevin	LCSW		Vâng	1508411786	LCSW108427
Felton Institute - FSA Older Adult Full Service Partnership	Harrington	Ellen	LCSW		Vâng	1548782105	LCSW99331
Felton Institute - FSA Older Adult Full Service Partnership	Ryan	Meghan	NP, MSN		Vâng	1538463260	MR4633411, NP95007642, NPF95007642

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Felton Institute - FSA Older Adult Full Service Partnership	Wootten	Rebecca	AMFT		Vâng	1891543484	AMFT145438
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Adams	Bruce	LMFT		Vâng	1043447345	LMFT80838
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Azevedo	Bayley	AMFT		Không	1487388120	AMFT140730
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Corea	Yelice	PMHNP		Vâng	1013078682	NP95020909, RN95024848
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Cunanan	Martin Dwight	NP, MSN	Filipino, Tagalog	Vâng	1437528858	MC3815276, NP95003125, RN798561
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Fitzgerald	Patrick	LMFT		Vâng	1255513172	LMFT40990
Felton Institute - FSA Prevention & Recovery in Early Psychosis - PREP	Simmons	Vanessa	NP		Vâng	1871199315	NP95022700
Felton Institute - FSA Senior Division	Monterrosa	Leah	NP		Vâng	1891381323	MM7551220, NP95021912, RN592362
Felton Institute - FSA Senior Intensive Case Management	Blair	Jacob	ASW		Vâng	1477063899	ASW116725
Felton Institute - FSA Senior Intensive Case Management	Marti	Jazzica	LMFT		Vâng	1740742436	LMFT133299
Felton Institute - FSA Transitional Age Youth (TAY) & Full Service Partnership (FSP)	King	Jessica	ASW		Không	1831794221	ASW117404
Felton Institute - FSA Transitional Age Youth (TAY) & Full Service Partnership (FSP)	Novotny	Scott	LCSW		Vâng	1992157341	LCSW97367
Felton Institute - FSA Transitional Age Youth (TAY) & Full Service Partnership (FSP)	Shahmohammadi	Yasaman	APCC		Vâng	1982123493	APCC13867
Felton Institute -FSA	Anderson	Peg	AMFT		Vâng	1184340101	AMFT137500
Felton Institute -FSA	Benway	Jessica	LMFT		Vâng	1902239726	LMFT102052
Felton Institute -FSA	Burfict	Rachelle	VN		Vâng	1144936683	VN730270
Felton Institute -FSA	Cooper	Tempest	ASW		Vâng	1427786177	ASW112337
Felton Institute -FSA	Daims	Roxanna	AMFT		Vâng	1174207393	AMFT138331
Felton Institute -FSA	Dyer	Gregory	ASW		Vâng	1740820034	ASW112862
Felton Institute -FSA	Evans	Allyson	NP, MSN		Không	1841942190	ME8446141, NP95027087
Felton Institute -FSA	Hariri	Line	AMFT	French	Vâng	1700565892	AMFT141741
Felton Institute -FSA	Hensley	Elizabeth	AMFT		Vâng	1669110102	AMFT135638
Felton Institute -FSA	Ishikawa	Leisha	APCC		Vâng	1346810983	APCC14960
Felton Institute -FSA	Mazzola	Madeleine	LMFT		Không	1225676828	LMFT94033
Felton Institute -FSA	Plack	Martha	RN		Vâng	1891531349	95212247
Felton Institute -FSA	Tapia	Analuz	LCSW		Vâng	1255745410	LCSW94241
Felton Institute -FSA	Thomas	Nishina	MD		Vâng	1174933204	FT7545087, A154908
Felton Institute -FSA	Verduin	Jasper	ASW		Không	1265139422	ASW113092
Felton Institute- FSA Adult Care Management	Gbilias	Christina	VN		Không	1376311001	VN727801

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Crims	Morgan	Student Trainee		Vâng	1649036690	N/A
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	De Brer	Vanessa	LCSW		Vâng	1518153659	LCSW60940
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Hamilton	Monique	LCSW		Vâng	1669760740	LCSW86360
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Lai	Victoria	AMFT	Chinese	Không	1760053334	AMFT138508
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Mercer	Sharon	LPCC		Vâng	1801144696	LPCC9159
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Reaghard	Deborah	NP, MSN		Vâng	1114132610	NP9015, NPF9015, RN461042
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Settell	Jon-David	LCSW	Spanish	Vâng	1356670764	LCSW27433
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Spensley	Catherine	LCSW		Vâng	1396959474	LCSW29154
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Tepper	Tony	LMFT	Spanish	Vâng	1619037504	LMFT31286
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services	Tsui	Philip	LCSW	Cantonese	Vâng	1255858155	LCSW11771
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services West	Azevedo	Bayley	AMFT		Không	1487388120	AMFT140730
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services West	Ip	Ka Yan	LCSW	Cantonese	Vâng	1225701188	LCSW109138
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services West	Rumin	Anna	AMFT	Russian	Vâng	1063979169	AMFT111702, APCC6081
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services West	Tieu	Marie-Florence	NP, MSN	French, Spanish	Vâng	1679974539	MT3813486, NP95002927, RN809794
Felton Institute -FSA Geriatric Outpatient Services West	Yasukawa	Margot	ASW	Spanish	Vâng	1659756088	ASW111635
Felton Institute -FSA Intensive Case Management	Derentz	Madeline	Student Trainee		Vâng	1952951378	N/A
Felton Institute -FSA Intensive Case Management	Milburn	Danielle	AMFT		Vâng	1225334931	AMFT113704
Felton Institute- Full Circle Family Program	Amaro	Nayeli	AMFT		Vâng	1053045849	AMFT135985
Felton Institute- Full Circle Family Program	Fields	Miri	Student Trainee		Vâng	1649056854	N/A
Felton Institute- Full Circle Family Program	Kaye	Michelle	LCSW		Vâng	1750694352	LCSW68049
Felton Institute- Full Circle Family Program	Louer	Amy	ASW		Vâng	1093313215	ASW105995
Felton Institute- Full Circle Family Program	Matos Delgado	Marco	AMFT	Spanish	Không	1508436577	AMFT139107
Felton Institute- Full Circle Family Program	Pahoja	Ishita	AMFT		Vâng	1437705118	AMFT126745
Felton Institute- Full Circle Family Program	Rumin	Anna	AMFT	Russian	Vâng	1063979169	AMFT111702, APCC6081
Felton Institute- Full Circle Family Program	Villalobos	Gabriela	LPCC		Vâng	1821450727	LPCC12477
Felton Institute- MIND SF	Boykin	Michael	AMFT		Không	1144002619	AMFT143478

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Foster Care Mental Health Program	Bachinello	Maria	ASW		Vâng	1740848563	ASW96253
Foster Care Mental Health Program	Calero	Francis	LMFT	Spanish	Không	1902139801	LMFT91135
Foster Care Mental Health Program	Collins	Stacie	MD		Không	1124474473	FC8619073, A153347
Foster Care Mental Health Program	Crimson	Alexa	ASW	American Sign Language	Vâng	1225819378	ASW104564
Foster Care Mental Health Program	Desilva	Jason	LMFT		Vâng	1629309935	LMFT53202
Foster Care Mental Health Program	Friedling	Naomi	LMFT	Spanish	Vâng	1568644599	LMFT51970
Foster Care Mental Health Program	Grandi	Adam	PsyD		Vâng	1720270168	PSY20919
Foster Care Mental Health Program	Harms	Bradley	LMFT		Vâng	1306900279	LMFT41115
Foster Care Mental Health Program	Loveseth	Gregory	LMFT	Spanish	Vâng	1104073501	LMFT51368
Foster Care Mental Health Program	Low	Selina	LCSW	Chinese	Không	1093841561	LCSW27935
Foster Care Mental Health Program	Ly	Linda	LCSW	Vietnamese		1588063937	LCSW79740
Foster Care Mental Health Program	Macklin	Kelsi	LCSW		Vâng	1437687449	LCSW113612
Foster Care Mental Health Program	Naik	Doris	LMFT	Chinese	Vâng	1629146592	LMFT116021
Foster Care Mental Health Program	Politis	Michael	DO		Vâng	1912393711	20A16367
Foster Care Mental Health Program	Shahid	Saba	PsyD	Urdu	Vâng	1538415328	PSY29683
Foster Care Mental Health Program	Tobo	Maria	LMFT	Spanish	Vâng	1740472802	LMFT100295
Foster Care Mental Health Program	Tuckerson	Derrick	RN			1164929915	RN731687
Foster Care Mental Health Program	Vederman	Elaina	PsyD	Russian, French	Không	1245426816	PSY24449
Friendship House Association of American Indians, Inc.	Jaffe	Assaf	PsyD		Vâng	1194863837	PSY21010
HealthRight 360	Angileri	Kyra	ASW		Vâng	1992488027	ASW116474
HealthRight 360	Camarco	Owen	LPCC		Vâng	1639549157	LPCC11909
HealthRight 360	Campos	Roberto	LCSW	Spanish	Vâng	1184907685	LCSW85618
HealthRight 360	Chandwani	Parineeta	Student Trainee	Hindi	Vâng	1033996632	N/A
HealthRight 360	Cruz	Cheryl	LCSW		Vâng	1124210315	LCSW87138
HealthRight 360	Dectis	Rikki	RN		Vâng	1821637448	RN95029448
HealthRight 360	Diaz	Courtney	LCSW		Vâng	1538352497	LCSW27438
HealthRight 360	Dominguez	Katherine	ASW		Vâng	1841966231	ASW100517
HealthRight 360	Elliott	Kristian	LMFT		Vâng	1720511397	LMFT141829
HealthRight 360	Esrig	Rachel	Student Trainee		Vâng	1437928561	N/A
HealthRight 360	Fenderson	Karey	AMFT	American Sign Language	Vâng	1811299803	AMFT110937
HealthRight 360	Gilligan	Kathleen	NP, MSN	Spanish	Vâng	1962834150	MG3460564, XG3460564, NP95002173
HealthRight 360	Gonzales	Christopher	LCSW		Vâng	1306194196	LCSW95146
HealthRight 360	Hoffmann	Destinie	LMFT		Vâng	1841856051	LMFT135148
HealthRight 360	Jacintho	Ako	MD		Không	1275599052	BJ6679281, XJ6679281, A70786
HealthRight 360	Jalan	Shreya	Student Trainee		Vâng	1336925130	N/A

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
HealthRight 360	James	Sandra	ASW		Vâng	1003304775	ASW94494
HealthRight 360	James	Sandra	ASW		Vâng	1003304775	ASW94494
HealthRight 360	Khurana	Martina	ASW	Italian	Vâng	1972376705	ASW116069
HealthRight 360	Klotzle	James	LMFT		Vâng	1164730784	LMFT90273
HealthRight 360	Koenig	Jessica	MD			1083050967	FK5728994, XK5728994, A149210
HealthRight 360	Marek-Sinclair	Nicholas	ASW		Vâng	1932621208	ASW119923
HealthRight 360	McFarlan	Walker	APCC		Vâng	1396497491	APCC11210
HealthRight 360	Means	Emily	LMFT		Không	1750814265	LMFT115449
HealthRight 360	Newton	James	APCC		Vâng	1760059539	APCC14431
HealthRight 360	Parsons	Karen	LCSW		Vâng	1396926549	LCSW81407
HealthRight 360	Poloka	Vaise	Student Trainee		Vâng	1639958101	N/A
HealthRight 360	Richardson	Stewart	ASW		Vâng	1558732792	ASW113111
HealthRight 360	Roldan	Tatiana	ASW		Vâng	1770767840	ASW108880
HealthRight 360	Silverman	Nathan	APCC		Vâng	1871087189	LPCC13790
HealthRight 360	Smith	Riley	ASW		Vâng	1265150155	ASW109111
HealthRight 360	Swift	MaryAnn	LCSW		Vâng	1639450455	LCSW75615
HealthRight 360	Torres	April	LCSW		Vâng	1124220876	LCSW101741
HealthRight 360	Trevino	Sandra	CAODC		Không	1942519749	7186
HealthRight 360	Vargas	JoAnna	AMFT		Vâng	1619680352	AMFT134206, APCC12013
HealthRight 360	Word	Evelyn	RN		Vâng	1023783214	RN446114
HealthRight 360 - AARS Project Adapt	Chao	Joanne	PsyD		Vâng	1588979702	PSY18532
HealthRight 360 - AARS Project Adapt	Kahn	Zachary	AMFT		Không	1942652425	AMFT126872
HealthRight 360 - AARS Project Adapt	Vallejo	Enrique	LCSW		Không	1073964870	LCSW115409
HealthRight 360 - Street Crisis Response Team	Thomas	Alisha	LMFT		Vâng	1932658754	LMFT143715
Homeless Children's Network	Benigno	Hazel	PsyD	Tagalog	Vâng	1558640573	PSY30054
Homeless Children's Network	Brooks	Ilesha	AMFT		Vâng	1114588175	AMFT125623
Homeless Children's Network	Brown	Treajané	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1871141242	PSB94027378, N/A
Homeless Children's Network	Calderon	Jennifer	LCSW		Vâng	1871973578	LCSW103346
Homeless Children's Network	Cole	Maciell	LMFT		Không	1619645322	LMFT146992
Homeless Children's Network	Cook -Suravallop	April	AMFT		Vâng	1851863278	AMF112923
Homeless Children's Network	Davis	Hallie	AMFT		Vâng	1821640897	AMFT123180
Homeless Children's Network	De La Torre	Karen	AMFT		Vâng	1346740792	AMFT140425
Homeless Children's Network	Flanagan	Jasmine	AMFT		Vâng	1598491805	AMFT141196, APCC14380
Homeless Children's Network	Flores	Shainna	Student Trainee	Tagalog	Vâng	1164999199	N/A
Homeless Children's Network	Forshee	Ciara	AMFT		Không	1235701020	AMFT139055
Homeless Children's Network	Freund	Ada	AMFT	Spanish	Không	1538946801	AMFT148227
Homeless Children's Network	Gonzalez	Isela	AMFT	Spanish	Vâng	1033849906	AMFT141471
Homeless Children's Network	Gordon	Elizabeth	ASW		Vâng	1366968745	ASW84665
Homeless Children's Network	Gutierrez	Atenas	Student Trainee		Không	1104496405	N/A
Homeless Children's Network	Hoover	Shawneshia	LMFT		Không	1174871990	LMFT116036

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Homeless Children's Network	Ivey	Matthew	LMFT		Vâng	1386057024	LMFT104416
Homeless Children's Network	Jones	Stephanie	LMFT		Vâng	1023526886	LMFT140234
Homeless Children's Network	Kavanagh	Candace	LMFT		Vâng	1649709775	LMFT131131
Homeless Children's Network	LaTour	Jessica	AMFT		Không	1225744428	AMFT135893
Homeless Children's Network	Leathers	Milan	Student Trainee		Vâng	1386356491	N/A
Homeless Children's Network	Lyons	Monique	AMFT		Vâng	1598440257	AMFT142839
Homeless Children's Network	McGuire	Angelique	ASW		Vâng	1518312065	ASW103322
Homeless Children's Network	Molina	Daniel	APCC	Spanish	Vâng	1295389252	APCC8568
Homeless Children's Network	Pinos	Elizabeth	Student Trainee	Spanish	Không	1457029860	N/A
Homeless Children's Network	Pusey	Mickesha	AMFT		Vâng	1215714878	AMFT142187
Homeless Children's Network	Shuttleworth	Alejandra	Student Trainee	Spanish	Không	1164100251	N/A
Homeless Children's Network	Smit	Marissa	Student Trainee		Vâng	1508599895	N/A
Homeless Children's Network	Tamhane	Tanvi	AMFT		Không	1891342473	AMFT123583
Homeless Children's Network	Thompson-Riskin	Shelby	LCSW		Vâng	1376970186	LCSW75955
Homeless Children's Network	Twenter	Kendra	APCC		Vâng	1124801923	AMFT141040, APCC14391
Homeless Children's Network	Vasquez	Genesis	AMFT	Spanish	Không	1720753213	AMFT135264
Homeless Children's Network	Vergaray	Katherin	Student Trainee	Spanish	Vâng	1538849989	N/A
Homeless Children's Network	Western	Madillene	Student Trainee		Không	1053091488	N/A
Homeless Children's Network	Winter	Pilar	Student Trainee		Không	1023686003	N/A
Homeless Children's Network	Yu	Qingmin	Student Trainee	Cantonese, Mandarin	Không	1225718422	N/A
Homeless Children's Network	Yukimoto	Jamie	LMFT		Vâng	1962832501	LMFT138498
Hope SF Community Wellness	Wright	Diana	LMFT		Vâng	1073714572	LMFT48699
Horizons Unlimited of San Francisco	Ponce	Maya	LCSW		Vâng	1255562484	LCS29419
Huckleberry Youth Programs	Boronski	Jason	AMFT		Không	1386883924	AMFT130344
Huckleberry Youth Programs	Carrillo	Marisabel	ASW		Không	1023778966	ASW103378
Huckleberry Youth Programs	Carrillo	Marisabel	ASW		Không	1023778966	ASW103378
Huckleberry Youth Programs	Johnson	Kourtney	AMFT		Vâng	1497469696	AMFT138817
Huckleberry Youth Programs	Kay	Isadora	ASW		Không	1215460654	ASW97522
Huckleberry Youth Programs	Klingenberger	Emily	AMFT		Vâng	1033870316	AMFT130340
Huckleberry Youth Programs	Levi	Margo	LCSW		Không	1508176629	LCSW18927
Huckleberry Youth Programs	Restrepo Diaz	Luis Felipe	AMFT		Vâng	1881394732	AMFT138894
Huckleberry Youth Programs	Torres	Raymunda	LMFT		Vâng	1407204381	LMFT132112
Huckleberry Youth Programs	Torres	Raymunda	LMFT		Vâng	1407204381	LMFT132112
Huckleberry Youth Programs	Wells	Heidi	LMFT		Vâng	1972810828	LMFT49085
Huckleberry Youth Programs	Wells	Heidi	LMFT		Vâng	1972810828	LMFT49085
Huckleberry Youth Programs	Wood	Sam	ASW		Vâng	1235855248	ASW110667
Human Services Agency	Allen	Akiko	LMFT	Japanese	Vâng	1659409571	LMFT45277
Human Services Agency	Balbona	Erin	LPCC		Vâng	1972946663	LPCC12716
Human Services Agency	Sekhon	Amardeep	PhD		Vâng	1851733638	PSY30732
Human Services Agency - CAAP	Clarke	Annette	PhD		Vâng	1174923809	PSY32054
Human Services Agency - CAAP	Fritz	Charles	PsyD			1487854626	PSY25922
Human Services Agency - CAAP	Gangale	Sarah	PsyD			1730345158	PSY26742
Human Services Agency - CAAP	Ireland	Jane	LMFT		Vâng	1912397605	LMFT53542

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Human Services Agency - CAAP	Kular	Ramandeep	PhD			1295967529	PSY24849
Human Services Agency - CAAP	Manning	Roxanne	PhD			1629322763	PSY24478
Human Services Agency - CAAP	Perry	Maria	PsyD	Spanish		1477748598	PSY28399
Human Services Agency - CAAP	Polney	Megan	LMFT		Không	1831532340	LMFT86606
Human Services Agency - CAAP	Pursell	David	PsyD			1013104132	PSY27150
Human Services Agency - CAAP	Thomsen	Ede	PhD			1912128570	PSY21416
Human Services Agency - DAAS	Carter	Nicole	LCSW			1417220492	LCSW74599
Human Services Agency - DAAS	Finau	Jason	LCSW			1598044752	LCSW73961
Human Services Agency - DAAS	Gaines	A'Nihya	ASW		Vâng	1346011046	ASW118754
Human Services Agency - DAAS	Luo	Yanhui	LCSW	Chinese	Vâng	1184040933	LCSW28423
Human Services Agency - DAAS	Miller	Michelle	LMFT	Spanish	Không	1588270219	LMFT40411
Human Services Agency - DAAS	Nguyen	Micheal	LCSW			1225552102	LCSW66243
Human Services Agency - DAAS	ONeill	Deidre	LCSW			1295113181	LCSW83003
Human Services Agency - DAAS	Wong	Eric	LCSW			1366986663	LCSW93382
Human Services Agency - DECU	Barnett	Molly	PsyD			1356537997	PSY26964
Human Services Agency - DECU	Chang	Jeannie	PsyD		Không	1104055029	PSY27785
Human Services Agency - DECU	Issel	James	PhD	Spanish	Vâng	1609356682	PSY34278
Human Services Agency - DECU	Sires	Danielle	PsyD			1942546866	PSY25616
Human Services Agency - DECU	Tang	Paulette	PhD			1841366416	PSY19607
Human Services Agency - DECU	Zaman	Fahmida	PhD			1457688228	PSY22968
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Allen	Jacquelyn	AMFT		Vâng	1871722017	AMFT121705
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Bravo	Vivian	LMFT	Cantonese	Không	1891109476	LMFT109790
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Cowperthwaite	Blair	ASW		Vâng	1144503335	ASW110151
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	King	Kyle	LCSW		Vâng	1922323278	LCSW118599
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Mak	Susan	LCSW		Vâng	1508289778	LCSW62699
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Ng	Richard	LCSW			1912020439	LCSW21535
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Takahashi	Kazuko	LCSW	Japanese		1174772149	LCSW86631
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Teixeira	Sandra	LCSW	Portuguese		1528130473	LCSW27203
Human Services Agency - LPS Conservatorship Office	Torres	William	LCSW			1811016405	LCSW15954
Hyde Street Community Services	Azulay	Joanne	PhD		Vâng	1730258740	PSY29543
Hyde Street Community Services	Brown	Yates	MD		Vâng	1639275704	BB7954072, XB7954072, A103867
Hyde Street Community Services	Cavenecia	Melissa	ASW	Spanish	Vâng	1225456395	ASW89846
Hyde Street Community Services	Celles	Maria	NP, MSN		Không	1912377573	MC5614854, NP95012949, NPF95012949

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Hyde Street Community Services	De Bolt	Ann-Marie	Student Trainee		Vâng	1225768062	N/A
Hyde Street Community Services	Escher	Catherine	PhD		Vâng	1619756673	PHD33996
Hyde Street Community Services	Farajallah	Iman	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1396311536	N/A
Hyde Street Community Services	Frame	Thomas	LMFT		Vâng	1992876395	LMFT33123
Hyde Street Community Services	House	Channyn	AMFT		Vâng	1114437522	AMFT109533
Hyde Street Community Services	Hutchison	Cynthia	PhD/PsyD-Waiver		Không	1760790406	N/A
Hyde Street Community Services	Karyadi	Kenny	PhD		Không	1699279679	PSY29812
Hyde Street Community Services	Knopf	Mary	NP, MSN		Vâng	1316184187	MK3821217, NP18552, RN461120
Hyde Street Community Services	Louie	Lila	NP, MSN	Cantonese	Vâng	1811139884	ML3042556, NP23360, NPF23360
Hyde Street Community Services	Maruyama	Erika	LMFT		Vâng	1013444991	LMFT125449
Hyde Street Community Services	Moller-Williams	Mildred	LPT			1427239177	PT24393
Hyde Street Community Services	Ofodu	Sylvia	Student Trainee		Vâng	1821763483	N/A
Hyde Street Community Services	Scott	Jake	Student Trainee		Vâng	1235736380	N/A
Hyde Street Community Services	Seely	Helen	Student Trainee		Không	1588347173	N/A
Hyde Street Community Services	Trestler	Lauren	LCSW		Vâng	1437562188	LCSW87982
Hyde Street Community Services	Tylova-Stein	Hana	LCSW	Czech	Vâng	1427367507	LCSW73333
Instituto Familiar de la Raza	Flores	Hope	ASW		Vâng	1801552567	ASW105649
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Alvarez-Campos	Michelle	LCSW	Spanish	Vâng	1942335831	LCSW25228
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Barreras	Benjamin	MD	Spanish	Vâng	1750419677	BB9070222, XB9070222, A88859
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Borges-Baird	Ana Carolina	LMFT	Portuguese, Spanish	Vâng	1194381970	LMFT137799
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Bowles	Helen	ASW	Spanish	Vâng	1912323338	ASW96096
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Capulong	Alexandra	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1295352193	94027340, N/A (waivered)
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Cavazos	Judith	PhD		Vâng	1780962746	PSY28551
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Garcia Ochoa	Alejandro	AMFT		Vâng	1316439961	AMFT114514
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Gonzales	Julio	AMFT		Không	1215185194	AMFT100809
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Guzman	Adriana	LCSW		Không	1912231259	LCSW64669
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Ibarra	Kimberly	Student Trainee		Vâng	1073244828	N/A
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Nunez	Veronica	Student Trainee		Vâng	1124700505	N/A
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Panfilo	Jocelyn	LCSW	Spanish	Vâng	1003670779	LCSW 118887
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Perez Ramirez	Luis	PsyD	Spanish	Vâng	1770670200	PSY19771
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Phillips	Latille	LMFT		Vâng	1629358957	LMFT136965
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Rivero Gamez	Carlos	AMFT	Spanish	Không	1861911679	AMFT141313
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Watson	Phillip	AMFT		Vâng	1083194971	AMFT142357
Instituto Familiar De La Raza, Inc.	Winton	Jason	LMFT	Spanish	Vâng	1891929386	LMFT85416
Jail Health Services	Albert	Ian	LMFT		Vâng	1033809876	LMFT36733
Jail Health Services	Burns	Tyler	LMFT			1174950091	LMFT53101
Jail Health Services	Finney	Chase	LCSW			1366724890	LCSW71582

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Jail Health Services	Gupton	Azizi	AMFT		Vâng	1942834692	AMFT114249
Jail Health Services	Gutierrez	Christopherson	LMFT		Vâng	1972867703	AMFT139708
Jail Health Services	Kreutzberg	Andrei	MD		Không	1639445364	FK4195120, A126708
Jail Health Services	Lefevre	Mary	LMFT		Vâng	1700279411	LMFT41957
Jail Health Services	Lundbohm	Adrian	AMFT		Không	1396039830	LMFT101027
Jail Health Services	Marman	John	LMFT		Vâng	1902207483	LMFT132180
Jail Health Services	Mera	Tanya	LCSW		Vâng	1467882720	LCSW25672
Jail Health Services	Pakhchian	Annette	ASW		Vâng	1548958853	ASW85770
Jail Health Services	Roth	Loren	MD	German		1326246885	BR9598155, 238579, C153313
Jail Health Services	Santa Maria	Regina	LCSW		Vâng	1225410376	LCSW93655
Jail Health Services	Soto	Monica	LCSW	Spanish	Vâng	1497872147	LCSW23993
Jail Health Services	Staehely	Erin	LCSW			1992127153	LCSW61553
Jail Health Services	Tabak	Nicole	LMFT		Vâng	1942589171	LMFT110904
Jail Health Services	Tran	Tiffany	ASW		Vâng	1558870386	ASW94767
Jail Health Services	Twu	Stephanie	LCSW	Tagalog	Vâng	1396059556	LCSW94103
Jail Health Services	Warrington	Alexis	LMFT		Vâng	1316326424	LMFT127407
Jail Health Services	Wong	Anne	AMFT	Thai	Vâng	1700313517	AMFT107709
Jail Health Services	Wright-Aveson	Diana	LMFT			1073714572	LMFT48699
Jewish Family and Children's Services	Bloom	Robyn	LMFT		Vâng	1659736924	LMFT97348
Jewish Family and Children's Services	Pelc	Ellie	PsyD		Vâng	1427184159	PSY26132
Jewish Family and Children's Services	Pietrykowski	Alison	AMFT		Không	1306464433	AMFT127706
Jewish Family and Children's Services	Pullinen	Liisa	AMFT		Vâng	1619436193	AMFT121686
Jewish Family and Children's Services	Rubin	Nathan	LCSW		Không	1821685249	LCSW116387
Jewish Family and Children's Services	Savin	Timothy	ASW		Vâng	1376181784	ASW92614
Jewish Family and Children's Services	Weiss	Kelsey	AMFT		Vâng	1629696265	AMFT127586
Jewish Family and Children's Services	Zeger	Jasmin	LMFT		Vâng	1063960078	LMFT106864
La Raza Community Resource Center	Dudek	Jadma	ASW	Spanish	Vâng	1033988563	ASW119550
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Chow	Siu-Kwan	MD	Cantonese, Mandarin	Vâng	1972544419	BC5102710, XC5102710, C52197
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Coleman	Michael	MD		Vâng	1720127459	BC1912547, XC1912547, G66188
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Cumiskey	Maria	RN			1396927158	RN556673
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Gysens	Sabine	PhD	French	Vâng	1073684064	PSY18138
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Iyer	Anand	MD		Vâng	1154612885	XI3479272, A122818
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Lenrow	Laurie	LCSW	Spanish	Vâng	1386778322	LCSW18823
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Martinez-Farhi	Maria	PhD	Spanish	Vâng	1295960037	PSY22950
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	McGowan	Roberta	RN			1578855763	RN511999
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Murphy	Michelle	PsyD		Vâng	1376800243	PSY24301
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Qian	Yifang	MD, PhD	Chinese	Vâng	1457475279	BQ5160243, A56393

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Laguna Honda Hospital & Rehabilitation Center	Yue	Alice	RN			1982885885	RN411584
LHH Psychiatry	Beahan	John	PsyD		Vâng	1528195658	PSY28918
LHH Psychiatry	Chin	Kenneth	DO		Vâng	1841602547	FC7600807, XC7600807, 20A16429
LHH Psychiatry	Gil	Maria	ASW	Spanish	Vâng	1154879419	ASW115596
LHH Psychiatry	Lin	Katrina	DO		Vâng	1154828358	FL2865636, 20A20936
LHH Psychiatry	Macris	Dimitri	MD		Vâng	1629569504	FM0758853, A173995
LHH Psychiatry	Olson	Daniel	MD		Không	1700232022	FO9634773, A167655
LHH Psychiatry	Philipp	Julian	LMFT		Vâng	1043374770	LMFT37197
LHH Psychiatry	Ron	Nakari	LCSW	Spanish	Vâng	1619366598	LCSW80914
LHH Psychiatry	Rosales-Escobar	Tamara	CAODC	Spanish	Vâng	1396944070	Aii058950618
LHH Psychiatry	Smith	Allanceson	MD		Vâng	1811330723	FS7235737, A143207
LHH Psychiatry	Smith	Allanceson	MD		Vâng	1811330723	FS7235737, A143207
LHH Psychiatry	Tran	Thao	MD	Vietnamese	Vâng	1477642585	BT8078936, XT8078936, A80749
LHH Psychiatry	Wheeler	Tyler	MD		Vâng	1497312821	FW9816224, A177313
Maxine Hall Health Center	Kawalek	Wojciech	LCSW		Vâng	1386925287	LCSW88092
Maxine Hall Health Center	Williams	Kenneth	LMFT		Vâng	1992010912	LMFT134529
Maxine Hall Health Center (Temporary Location)	Tombo	Crispin	LCSW	Tagalog		1275917833	LCSW28169
MCAH- Family and Children Services Nursing Unit	Barbary	Michelle	RN		Vâng	1750162277	RN578196
MCAH- Family and Children Services Nursing Unit	Malik	Farheen	RN		Vâng	1942853395	RN95237759
Mission Family Center	Aldrich Barrera	Christina	MD		Vâng	1871054114	FA3282198, A187014
Mission Family Center	Arcila	Jaime	AMFT	Spanish, French	Vâng	1730304841	AMFT105790
Mission Family Center	Bhushan	Ragini	MD		Vâng	1730613811	A169518
Mission Family Center	Diaz	Claudia	LCSW	Spanish	Vâng	1003105040	LCSW25420
Mission Family Center	Grunwald	David	MD, MS	Spanish	Vâng	1437592623	FG6125733, A143305
Mission Family Center	Juarez	Josefina	LCSW	Spanish	Vâng	1548485659	LCSW26171
Mission Family Center	Lopez	Juan	MD	Spanish	Vâng	1386170785	FL7979199, A158651
Mission Family Center	Lutrario	Rosa	LCSW		Vâng	1043510209	LCSW68921
Mission Family Center	Morell	Ligia	ASW		Không	1366193070	ASW99690

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Mission Family Center	Nagarajan	Thara	MD		Vâng	1184120289	FN0397112, A178881
Mission Family Center	Paras	Demetra	PhD		Không	1275758385	PSY17784
Mission Family Center	Ramos	Lucia	ASW		Vâng	1013344217	ASW107585
Mission Family Center	Razo	Roxana	LCSW		Không	1093199812	LCSW108573
Mission Family Center	Rodriguez	Mauricio	LMFT	Spanish	Vâng	1962541698	LMFT127142
Mission Family Center	Schiltz	Craig	MD	Spanish	Vâng	1073849071	FS1713115, XS1713115, A109673
Mission Family Center	Urban	Xiormara	MD		Vâng	1659734234	FU8498277, A162604
Mission Mental Health (ACT)	Baccarat	Maximilian	AMFT	Spanish, Portuguese	Vâng	1528412608	AMFT131562
Mission Mental Health (ACT)	Perry	Courtney	ASW		Vâng	1457992638	ASW98865
Mission Mental Health Clinic	Abascal	Pilar	MD	Spanish	Không	1730528191	FA5353963, XA5353963, A136309
Mission Mental Health Clinic	Alfaro	Ernan	LCSW		Vâng	1922533777	LCSW103126
Mission Mental Health Clinic	Baccarat	Maximilian	AMFT	Spanish, Portuguese	Vâng	1528412608	AMFT131562
Mission Mental Health Clinic	Barreras	Benjamin	MD	Spanish	Vâng	1750419677	BB9070222, XB9070222, A88859
Mission Mental Health Clinic	Beahan	John	PsyD		Vâng	1528195658	PSY28918
Mission Mental Health Clinic	Chavez	Elizabeth	LMFT	Spanish	Vâng	1720139256	LMFT47216
Mission Mental Health Clinic	Chen-Harding	Suzanne	LMFT		Không	1689923922	LMFT97314
Mission Mental Health Clinic	Colmenares	Silvia	MD	Spanish	Vâng	1932134061	BC5630404, XC5630404, C53703
Mission Mental Health Clinic	Cotter	Jeffrey	LCSW		Vâng	1942327606	LCSW22639
Mission Mental Health Clinic	Crum	Na'Imah	Student Trainee		Vâng	1649930132	N/A
Mission Mental Health Clinic	Ferrer	Bernice	AMFT		Vâng	1710417787	AMFT133012
Mission Mental Health Clinic	Glas	Fiona	LCSW		Vâng	1235331976	LCSW23767
Mission Mental Health Clinic	Gonzalez	Ana	DO	Spanish, Portuguese	Vâng	1225001522	BG9551537, 20A10351
Mission Mental Health Clinic	Gonzalez Gomez	Maria	RN	Spanish		1073701371	RN95038260
Mission Mental Health Clinic	Gordon	Loretta	LMFT		Vâng	1518084268	LMFT50459
Mission Mental Health Clinic	Holland	Janel	LMFT		Không	1528253168	LMFT91153
Mission Mental Health Clinic	Johnson-Hasan	Ronnishia	LCSW		Vâng	1043694136	LCSW106374
Mission Mental Health Clinic	Katz	Israel	MD	Spanish	Không	1275557795	BK4558207, XK4558207, G81599
Mission Mental Health Clinic	Kuri De Labra	Victor	APCC	Spanish	Vâng	1134361488	APCC7585
Mission Mental Health Clinic	Leiva	Mario	ASW	Spanish	Vâng	1629302203	ASW112891
Mission Mental Health Clinic	Loomis	Briana	PhD		Vâng	1285863217	PSY25637

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Mission Mental Health Clinic	Matteson	Kristin	RN		Vâng	1356106017	RN777709
Mission Mental Health Clinic	Maxson	Latonya	RN			1912475112	RN697095
Mission Mental Health Clinic	Morales-Wang	Rita	MD	Spanish	Vâng	1043744097	FM8389098, A171607
Mission Mental Health Clinic	Olivares	Patricia	VN		Vâng	1992585046	227565
Mission Mental Health Clinic	Patterson	Suzannah	PharmD			1932294576	MP2112198, RPH58402
Mission Mental Health Clinic	Perez	Janae	Pharm-Tech		Vâng	1497927990	TCH10376
Mission Mental Health Clinic	Poessy	Gloria	LCSW	Spanish	Không	1477874428	LCSW75047
Mission Mental Health Clinic	Reddoch-Ho	Meredith	LMFT		Vâng	1184747602	LMFT84013
Mission Mental Health Clinic	Rivas	Claudia	LCSW	Spanish	Vâng	1316275605	LCSW75163
Mission Mental Health Clinic	Robinson	Barbara	RN			1144763400	RN448641
Mission Mental Health Clinic	Sabapathy	Sandeep	ASW		Vâng	1508310475	ASW106988
Mission Mental Health Clinic	Sasaki	Timothy	LCSW	Spanish	Vâng	1366621823	LCSW74798
Mission Mental Health Clinic	Schoen	Kim	NP, MSN		Vâng	1063508992	MS0632439, NP11315, NPF11315
Mission Mental Health Clinic	Segall	Zachary	AMFT		Vâng	1801412150	AMFT126487
Mission Mental Health Clinic	Solis	Jorge	RN	Spanish		1720101249	RN535372
Mission Mental Health Clinic	Suzaki	Sandra	PharmD	Japanese		1891818324	MS2110372, RPH48178
Mission Mental Health Clinic	Vargas	Lucy	LCSW		Vâng	1457402992	LCSW12874
Mission Mental Health Clinic	Williamson	Shannon	ASW		Vâng	1235294471	ASW97075
Mission Mental Health Clinic	Xuereb	Monica	ASW	Spanish	Không	1871137133	ASW103558
Mission Mental Health Clinic	Yantis	Stanley	MD		Không	1659426013	AY6404343, XY6404343, G56191
Occupational Therapy Training Program	Bellin	Rachel	AMFT	Spanish	Không	1346977030	AMFT134940
Occupational Therapy Training Program	Bodewes	Meta	ASW		Vâng	1821600362	ASW96210
Occupational Therapy Training Program	Buccat	Janelle	OT			1467818724	OT16222
Occupational Therapy Training Program	Childs	Naomi	ASW		Vâng	1043739659	ASW119031
Occupational Therapy Training Program	Chou	Victoria	Student Trainee	Spanish, Cantonese	Vâng	1750169629	N/A
Occupational Therapy Training Program	Devine	Colleen	OT			1730357864	OT6653
Occupational Therapy Training Program	Edwards	Tamica	Student Trainee		Vâng	1861182701	N/A
Occupational Therapy Training Program	Franzese	Adrienne	NP, MSN			1497068001	MF2856954, NP22110, RN778604
Occupational Therapy Training Program	Galloway	Briana	LMFT		Vâng	1073177069	LMFT144264
Occupational Therapy Training Program	Gilford	Haley	Student Trainee		Vâng	1336625672	N/A
Occupational Therapy Training Program	Haight	Leslie	Student Trainee		Vâng	1285385575	N/A
Occupational Therapy Training Program	Hodder-Hastorf	Nicholas	LMFT		Vâng	1851880637	LMFT142677
Occupational Therapy Training Program	Holland	Simmin	OT			1427475573	OT13640
Occupational Therapy Training Program	Inaba	Hiromi	APCC		Vâng	1396416160	APPC12707
Occupational Therapy Training Program	Johnson	Andrianna	ASW		Không	1609520402	ASW107608
Occupational Therapy Training Program	Lessans	Michelle	LCSW		Vâng	1891054029	LCSW69534

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Occupational Therapy Training Program	Lueck	Rebecca	LCSW		Vâng	1134307317	LCSW22489
Occupational Therapy Training Program	Montano	Sabrina	Student Trainee		Không	1528838661	N/A
Occupational Therapy Training Program	Moore	Erika	LCSW			1295008480	LCSW25724
Occupational Therapy Training Program	Oh	Margaret	AMFT	Korean	Không	1902565393	AMFT129536, APCC10681
Occupational Therapy Training Program	Osejo	Jordan	AMFT	Spanish	Không	1841853942	AMFT141459
Occupational Therapy Training Program	Patel	Anokhi	Student Trainee	Gujarati	Không	1891446175	N/A
Occupational Therapy Training Program	Pimentel	Isabella	NP		Vâng	1356002133	MP8550178, NP95027860, RN95259312
Occupational Therapy Training Program	Pisano	Isabelle	Student Trainee		Vâng	1154191294	N/A
Occupational Therapy Training Program	Rivas Ruiz	Glenda	Student Trainee	Spanish	Vâng	1396523262	N/A
Occupational Therapy Training Program	Rodriguez Leon	Paula	AMFT	Spanish	Vâng	1992468151	AMFT140697
Occupational Therapy Training Program	Schweizer	Sara	Student Trainee	American Sign Language, Italian	Vâng	1679351548	N/A
Occupational Therapy Training Program	Setencich	Marissa	LMFT		Vâng	1447859707	LMFT143143
Occupational Therapy Training Program	Soeur	Chan Mary	NP, PMHNP		Vâng	1437893310	MS8550495, NP95027598
Occupational Therapy Training Program	Souksavath	Aaron	Student Trainee		Không	1710768635	N/A
Occupational Therapy Training Program	Uvaydova	Ester	AMFT		Không	1740955962	AMFT127590
Occupational Therapy Training Program	Wise	Marion	LCSW	Spanish	Vâng	1558635656	LCSW103619
Occupational Therapy Training Program	Wyman	Molly	ASW		Vâng	1154843126	ASW105842
Occupational Therapy Training Program	Xie	Helen	LCSW		Vâng	1760756357	LCSW101367
Ocean Park Health Center	Carcamo-Heekin	Sophia	LCSW	Spanish	Vâng	1417226887	LCSW104859
Ocean Park Health Center	Cassidy	June	LMFT	Cantonese	Vâng	1295227080	LMFT106293
Ocean Park Health Center	Huang	Cheery	ASW	Cantonese	Không	1619606241	ASW116747
OMI Family Center	Angstmann	Angela	MD		Vâng	1518044312	BA9124188, FA5944271, A88382
OMI Family Center	Azizi	Sadaf	Student Trainee		Không	1598485930	N/A
OMI Family Center	Breedy	Stefanie	LCSW		Vâng	1629152269	LCSW21221
OMI Family Center	Bunkers	Taylor	Student Trainee		Vâng	1164114138	N/A
OMI Family Center	Burnett	Temeka	LMFT		Vâng	1437607066	LMFT147893
OMI Family Center	Cendana	Albert	MD		Không	1295954519	BC5050846, XC5050846, G82235
OMI Family Center	Chin	Kenneth	DO		Vâng	1841602547	FC7600807, XC7600807, 20A16429
OMI Family Center	Daggett	Anthony	MD, PhD		Vâng	1881199016	FD8720395, A164331
OMI Family Center	Delgado-Jovel	Carmen	ASW	Spanish	Vâng	1154697803	ASW114765

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Omi Family Center	Han	Tina	MD	Mandarin	Vâng	1740637636	FH8183600, A153837
Omi Family Center	Hershoff-Looper	Isa	LMFT		Không	1790705556	LMFT38688
Omi Family Center	Ibarra	Nancy	LCSW	Spanish	Vâng	1558557561	LCSW74881
Omi Family Center	Kope	Julia	Student Trainee		Không	1144704222	N/A
Omi Family Center	Lopez	Marco Oliver	NP, MSN	Tagalog	Vâng	1366856304	ML3215197, NP95000854, NPF95000854
Omi Family Center	Macris	Dimitri	MD		Vâng	1629569504	FM0758853, A173995
Omi Family Center	Marzio	Robert	Student Trainee			1518399716	N/A
Omi Family Center	Mu	Karen	MD	Japanese	Vâng	1306087424	FM2833538, XM2833538, A118163
Omi Family Center	Mui	Gwen	RN	Chinese		1205953965	RN499903
Omi Family Center	Najera	Xitlalli	Student Trainee	Spanish	Không	1619616398	N/A
Omi Family Center	Neff	Joshua	MD	Spanish	Vâng	1669933321	FN2217847, A179018
Omi Family Center	Parizher	Jacqueline	PharmD		Không	1720776768	RPH86495
Omi Family Center	Powell	Bryan	PsyD		Vâng	1023197555	PSY17709
Omi Family Center	Ramirez	Luis	LMFT	Spanish	Không	1245489665	LMFT101775
Omi Family Center	Randolph	Christine	LPCC		Vâng	1235714155	LPCC918
Omi Family Center	Rodriguez	Juan	PsyD	Spanish	Không	1043406689	PSY26944
Omi Family Center	Singh	Sareena	MD		Vâng	1427123439	BS8888882, XS8888882, A84148
Omi Family Center	Smith	Graham	AMFT		Vâng	1912570839	AMFT126018
Omi Family Center	Underwood	Crista	LCSW		Vâng	1851470892	LCSW26642
Omi Family Center	Yang	Amy	MD, MPH		Không	1306048145	FY2191687, XY2191687, A119018
Omi Family Center	Zelaya	Alyssa	LMFT		Không	1689183279	LMFT146814
Pathways to Wellness	Deshmukh	Rashmi	MD			1407845852	BD8290746, XD8290746, A83933
Pathways to Wellness	Sun	Vivian	MD			1295891703	BS9499395, XS9499395, A99510
Pathways to Wellness	Wycoff-Montenegro	Melissa	MD			1396826525	BW9673763, XW9673763, A94312
Potrero Hill Health Center	Kawalek	Wojciech	LCSW		Vâng	1386925287	LCSW88092
Primary Care Behavioral Health	Perez	Marta	LCSW			1275729071	LCSW64873
Primary Care Behavioral Health Services	Perez	Rita	LCSW	Spanish	Vâng	1609968098	LCSW18207
Progress Foundation - Administration	Chafetz	Linda	RN			1053704676	RN189862

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Progress Foundation - Administration	Collins-Bride	Geraldine	NP, MSN		Vâng	1225128465	MC0861244, NPF1406, RN309898
Progress Foundation - Administration	Cone	Timothy	RN			1942596150	RN95055403
Progress Foundation - Administration	Dreier	Francine	NP, MSN	Spanish	Vâng	1164455614	MD2065452, NP2169, NPF2169
Progress Foundation - Administration	Duarte	Samantha	LCSW		Vâng	1447975701	LCSW110864
Progress Foundation - Administration	Estrada	Jenny	RAODC		Vâng	1033732573	R1426190421
Progress Foundation - Administration	Guido	Wendy	RAODC		Vâng	1659034403	R1455850122
Progress Foundation - Administration	Hardy	Clarence	CAODC		Vâng	1912386319	SUDCC5945
Progress Foundation - Administration	King	Kyle	LCSW		Vâng	1922323278	LCSW118599
Progress Foundation - Administration	Lawson	Daniel	LPT			1407070303	PT32403
Progress Foundation - Administration	Matsukuma	Carly	RN	Spanish	Vâng	1295578359	RN95296515
Progress Foundation - Administration	Morrissey	Deirdre	NP, MSN		Vâng	1568669083	MM1826758, XM1826758, NP16966
Progress Foundation - Administration	O'Donnell	Ellen	Student Trainee		Vâng	1245492081	N/A
Progress Foundation - Administration	Saldana	Deyadira	RN		Vâng	1497247779	RN95235304
Progress Foundation - Administration	Stafford	Tracey	AMFT		Vâng	1750005294	AMFT131547
Progress Foundation - Dore Residence	Arzuza	Analicia	RN	Spanish	Vâng	1053821389	RN95345707
Progress Foundation - Dore Residence	Busse Schuhmacher	Nicole	RN		Không	1487496253	95140986
Progress Foundation - Dore Residence	Castaneda	Glenda	VN	Spanish	Vâng	1962122218	VN718364
Progress Foundation - Dore Residence	Gu	Joyce	RN	Cantonese, Mandarin	Không	1427899137	RN95373101
Progress Foundation - Dore Residence	Nguyen	Nadia	RN		Không	1427890383	RN95317886
Progress Foundation Clay Street House	Mason	Shayne	NP, MSN		Vâng	1952588709	MM2755289, NP21026, NPF21026
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Alert	Malaika	RN		Không	1679242481	RN95257408
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Al-Nabulsi	Ali	RN		Vâng	1003580812	RN95178296
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Angel	Serena	RAODC		Vâng	1669888772	161328
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Asgedom	Elsa	RN		Vâng	1912654955	RN95248125
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Awano	Yurika	AMFT		Không	1205161270	AMFT138697
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Bagby	Whitney	NP, MSW		Vâng	1669989752	MB7490496, XB7490496, NP95021750
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Cadiz	Jerilyn	RN		Vâng	1497161533	RN95217692
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Cage-Morrison	Khaliyah	VN			1306238266	VN284780
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Chandan	Aditya	NP, BS		Vâng	1922702257	NP95024142, RN95102073
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Chang	Christine	PA		Không	1093341661	MC5796480, PA57751
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Chaudhuri	Namoshri	RN		Vâng	1205550159	RN95306250

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Ching	Alexander	NP		Vâng	1679203244	NP95025925, RN95258133
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Clark	Steven	LPT			1437456183	PT35760
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Crohn	Jonathan	RN		Không	1487434643	RN95284834
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Dutt	Alyssa	LPT			1992241749	PT40652
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Gallagher	Marisa	AMFT		Vâng	1689399370	AMFT145224
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Gatewood	James	NP, MSN	Japanese	Vâng	1821630500	MG5529322, NP95012610
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Gatewood	Patricia	RN		Vâng	1720820699	RN95319259
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Gibson	Laniece	VN		Vâng	1952948218	VN211869
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Hansen	Jacob	APCC		Không	1932962651	APCC16267
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Harryman	Julia	RN		Không	1710442033	RN95147651
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Iurato	Michael	RN			1699205179	RN95097663
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Kellner-Rogers	Mikhaila	AMFT		Vâng	1235531278	AMFT145175
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Kruger	Kelly	LPT		Không	1558086272	PT24862
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Lacey	Yaneta	LPT			1588199103	PT34854
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Lakha	Sonya	RN			1689075251	RN95142805
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Le	Annie	NP, MSN	Vietnamese	Vâng	1699108027	NP95002025
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Lopez	Marco Oliver	NP, MSN	Tagalog	Vâng	1366856304	ML3215197, NP95000854, NPF95000854
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Malatesta	Celeste	RN		Không	1285308734	RN95249733
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Malik	Farheen	RN		Vâng	1942853395	RN95237759
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Manno	Rebekah	NP, MSN		Không	1871741959	MS3765837, NP95003309, NPF95003309
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Moni	Michal	LPT			1902034721	PT18365
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Morris	Caretta	ASW		Vâng	1205449188	ASW114236
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Mugonza	Eserangiye	RN		Vâng	1457197584	RN95378022
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Muhammad	Treisa	LPT			1780169706	PT40937
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Mwana	Huan	NP		Vâng	1295507515	NP95028383
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Nguyen	My Nga	RN	Vietnamese	Không	1164035481	RN95182620
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Onywera	Emmanuel	NP	Swahili	Vâng	1821461286	NP95019195, RN95204519
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Patel	Jeenaben	RN			1215329172	RN95142808
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Patel	Nancy	VN	Gujarati, Hindi		1346743564	VN695949
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Powers	Edward	RN			1326472960	RN781235
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Quintanilla Mejia	Belkiz	RN	Spanish	Vâng	1518668698	RN95274436
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Quirk	Thomas	MD			1699843698	FQ2021880, A53867
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Reddy	Sindura	RN		Vâng	1912789868	95264622
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Santana	Michelle	RN	Spanish	Không	1265276117	RN95359763
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Saulovich	Vivienne	RN		Vâng	1801555479	RN95232989
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Selden	Candace	VN			1972077584	VN289117

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Shrader	Kathleen	NP, FNP-C, DNP		Vâng	1710467527	F09210677, MS6791669, XS6791669
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Silva	Michael	NP, MSN	Portuguese	Vâng	1518033034	MS2906230, NP22584, NPF22584
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Simmons	Vanessa	NP		Vâng	1871199315	NP95022700
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Singleton	Alphonso	LPT			1780092213	PT35040
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Sluser	Johanna	NP, MSN, BS		Vâng	1194279778	MS7074684, XS7074684, NP95019917
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Smith-Johnson	Latoya	VN			1780136853	VN227929
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Sommers	Mathew	NP		Vâng	1467188516	MS7368562, NP95021943, RN95231329
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Thompson	Brandon	RN		Vâng	1881114601	RN95307372
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Wallace	Shai	RN		Vâng	1689436016	RN95304290
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Wong	May	VN	Chinese	Không	1811528102	VN 204130
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	Yang	Xue	AMFT		Không	1396330965	AMFT123543
Progress Foundation Dore Urgent Care Clinic	York	Kaelyn	RN		Vâng	1588346621	RN95192335
Progress Foundation La Posada Residential Adult	Vigil	Joserosario	AMFT	Spanish	Vâng	1407465271	AMFT135977
Progress Foundation Shrader House	Fannon Jr	Lewis	NP, MSN		Vâng	1063845832	MF3037959, NP23521, NPF23521
Progress Foundation Supportive Living	Krier	Margaret	LMFT		Vâng	1902107626	LMFT43584
Psychiatric Emergency Services	Solomon	Eve	MD		Vâng	1194362673	FS2085985, PTL8308
RAMS CAAP Counseling services	Mu	Huimin	AMFT		Không	1790482073	AMFT138625
RAMS Inc.	Adir-Degani	Rotem	Student Trainee		Vâng	1871273623	N/A
RAMS Inc.	Ashbaugh	Alan	Student Trainee		Vâng	1306513213	N/A
RAMS Inc.	Bong	Djung Jui Helmina	Student Trainee	Cantonese	Vâng	1073248712	N/A
RAMS Inc.	Chen	Renee	Student Trainee		Vâng	1164113122	N/A
RAMS Inc.	Coopersmith	Rachel	Student Trainee	French	Vâng	1427667542	N/A
RAMS Inc.	Curtner	Jessie	Student Trainee		Vâng	1831865260	N/A
RAMS Inc.	Diamond	Benjamin	Student Trainee		Vâng	1902412810	N/A
RAMS Inc.	Diaz	Santiago	Student Trainee	Spanish	Vâng	1679143630	N/A
RAMS Inc.	Emerson	Sydney	Student Trainee		Vâng	1770156689	N/A
RAMS Inc.	Flores	Priscilla Valeria	ASW	Spanish	Vâng	1134993140	ASW119954
RAMS Inc.	Gerson	Mara	Student Trainee		Vâng	1861009029	N/A
RAMS Inc.	Kyu	Priscilla	LCSW		Vâng	1558590943	LCSW81012
RAMS Inc.	Leith	Jason	Student Trainee	Spanish	Vâng	1720756661	N/A
RAMS Inc.	Lesch	Davita	Student Trainee		Vâng	1164993499	N/A
RAMS Inc.	Liwag	Melisse Claireneth	Student Trainee	Tagalog	Vâng	1497488712	N/A

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
RAMS Inc.	Love	Qiyanna	LMFT		Vâng	1205203668	LMFT133425
RAMS Inc.	McConn	Desiree	Student Trainee		Vâng	1851066633	N/A
RAMS Inc.	McKibbon	Heather	Student Trainee		Vâng	1326714155	N/A
RAMS Inc.	Oxenburgh	Natasha	Student Trainee		Vâng	1598318883	N/A
RAMS Inc.	Sample	Jack	Student Trainee		Vâng	1255064572	N/A
RAMS Inc.	Shaikh	Simeen	Student Trainee		Không	1538519475	N/A
RAMS Inc.	Shapiro	Rebecca	Student Trainee		Vâng	1871101568	N/A
RAMS Inc.	Sharma	Bhavna	Student Trainee		Vâng	1093290033	N/A
RAMS Inc.	Wang	Shaune-Ru	Student Trainee	Mandarin	Vâng	1275202699	N/A
RAMS Inc.	Youn	Eul Hyun	Student Trainee	Korean	Vâng	1669105938	N/A
RAMS Inc.	Zhang	Mengru	Student Trainee		Vâng	1275029936	N/A
RAMS Inc.	Zhang	Ying	Student Trainee		Vâng	1538773668	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Chang	Josephine	NP	Mandarin	Vâng	1225606254	NP95021676
RAMS Inc., Adult Outpatient	Chen	Runze	Student Trainee		Vâng	1568206456	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Colteaux	Annalee	Student Trainee	French, Spanish	Vâng	1194419564	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	DeCoste	Kathleen	Student Trainee		Vâng	1679359244	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Deibert	Rebecca	Student Trainee		Vâng	1962287573	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Hidaka	Natalie	Student Trainee	Japanese	Vâng	1124648779	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Le	Annie	NP, MSN	Vietnamese	Vâng	1699108027	NP95002025
RAMS Inc., Adult Outpatient	Le	Chau	NP, MSN		Vâng	1225484066	ML4075861, NPF95004557, RN840595
RAMS Inc., Adult Outpatient	Leaffer	Ariella	AMFT		Vâng	1508474966	AMFT128898
RAMS Inc., Adult Outpatient	Lee	Ah Hyun	LCSW	Korean	Vâng	1972989440	LCSW105879
RAMS Inc., Adult Outpatient	Leong	Weng	PsyD		Không	1194276949	PSY35150
RAMS Inc., Adult Outpatient	Liu	Siyu	Student Trainee	Chinese	Vâng	1629755764	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Nizibian	Nicholas	Student Trainee		Vâng	1306680285	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Roselove	Jarrod	Student Trainee		Vâng	1154164879	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Seegal	Hallie	RN		Vâng	1013780352	RN95193840
RAMS Inc., Adult Outpatient	Street	Jacob	Student Trainee		Vâng	1265217343	N/A
RAMS Inc., Adult Outpatient	Theis	Madeline	Student Trainee		Vâng	1215770722	N/A
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Chhabra	Rita	Student Trainee	Portuguese, Spanish	Không	1033996988	N/A
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Ching	Katherine	NP, MSN	Tagalog	Không	1013538768	NP95013572
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Chun	Kristin	LMFT		Vâng	1366511446	LMFT43946
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Dodds	Isabel	VN		Vâng	1033837174	VN686662
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Huang	Chiao-Jung	AMFT		Không	1013321421	AMFT115897
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Kim	Marie Ruth	VN			1659718492	VN246162
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Lee	Yuk Yin Ada	AMFT	Cantonese, Mandarin	Không	1013485101	AMFT133547

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Mak	Stella	LMFT	Cantonese	Không	1528375102	LMFT93815
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Mak	Stella	LMFT	Cantonese	Không	1528375102	LMFT93815
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Manuilova	Elizabeth	VN			1679646566	VN192660
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Rhoades	Daniel	ASW		Vâng	1184044588	ASW117834
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Tanega	Russell	VN		Không	1861135907	VN266896
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Tran	Anh-Hung	VN			1245695923	VN235486
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Varghese	Stayson	NP, MSN		Vâng	1164700787	MV8375013, NP95023027, RN95231533
RAMS Inc., Broderick Street House Adult Residential	Wimmersberger	Megan	LCSW		Vâng	1154639938	LCSW81031
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Andonakakis	John	LMFT		Vâng	1811023468	LMFT50909
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Kyu	Priscilla	LCSW		Vâng	1558590943	LCSW81012
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Lan	Tsz Kwan	LCSW	Cantonese, Mandarin	Vâng	1861915530	LCSW113180
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Little	Kelli	PsyD		Vâng	1558773960	PSY32605
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Mitchelmore	Jonathan	LCSW			1023398963	LCSW79318
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Phang	Rita	ASW	Cantonese	Không	1801515861	ASW119904
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Phillips	Erin	LMFT		Vâng	1437598703	LMFT99036
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Rodner	Julia	ASW		Vâng	1215349790	ASW117505
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Samiee	Lily	AMFT		Vâng	1962054338	AMFT143310
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Shaikh	Zabreen	AMFT		Vâng	1083473797	AMFT143502
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Varghese	Stayson	NP, MSN		Vâng	1164700787	MV8375013, NP95023027, RN95231533
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Vong	Vivian	LMFT	Cantonese	Vâng	1710390984	LMFT126361
RAMS Inc., CAAP Counseling & Pre-Vocational Services	Zevin	Richard	LCSW	Spanish	Vâng	1972665842	LCSW26390
RAMS Inc., CYF Outpatient	Champeau	Joshua	AMFT		Không	1619615150	AMFT143928
RAMS Inc., CYF Outpatient	Chan	Andrea	PsyD		Vâng	1104375062	PSY30838

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
RAMS Inc., CYF Outpatient	Chan	Hoi In	LMFT	Cantonese, Mandarin	Không	1295228773	LMFT135288
RAMS Inc., CYF Outpatient	Gee	Cooper	AMFT		Vâng	1437879509	AMFT135472
RAMS Inc., CYF Outpatient	Ha	Sujin	AMFT	Korean	Vâng	1417639006	AMFT141274
RAMS Inc., CYF Outpatient	Kaur	Avleen	AMFT	Hindi	Vâng	1205575347	AMFT134141
RAMS Inc., CYF Outpatient	Mak	Stella	LMFT	Cantonese	Không	1528375102	LMFT93815
RAMS Inc., CYF Outpatient	Mosblech	Stephen	AMFT		Không	1841935962	AMFT135417
RAMS Inc., CYF Outpatient	Rajaraman	Ananya	AMFT		Vâng	1477156255	AMFT124694
RAMS Inc., CYF Outpatient	Sun	Mandy	APCC		Không	1205403516	APCC10002
RAMS Inc., CYF Outpatient	Wu	Un Leng	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1912563776	PSB94027537
RAMS Inc., Fu Yau Project	Le	Kenny	LMFT			1619258738	LMFT125109
RAMS Inc., Fu Yau Project	Wong	Janny	LMFT	Cantonese, Mandarin		1366750127	LMFT89388
RAMS Inc., Fu Yau Project	Yu	Yuen Ting Tammy	LCSW	Cantonese	Vâng	1770999682	LCSW88342
RAMS Inc., Hire-Ability	Yap	Althea Marie	AMFT	Tagalog	Vâng	1801218946	LMFT135005
RAMS Inc., Outpatient Services	Chan	Andrea	PsyD		Vâng	1104375062	PSY30838
RAMS Inc., Outpatient Services	Chan	Flora	PsyD	Chinese	Vâng	1598997686	PSY26219
RAMS Inc., Outpatient Services	Choi	Wilfred	PsyD	Chinese	Không	1437626884	PSY32579
RAMS Inc., Outpatient Services	Gorin	Shlomit	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1407173107	
RAMS Inc., Outpatient Services	Huang	Chiao-Jung	AMFT		Không	1013321421	AMFT115897
RAMS Inc., Outpatient Services	Inoue	Sachi	PhD	Japanese	Vâng	1548349509	PSY16879
RAMS Inc., Outpatient Services	Leabres	Imelda	VN	Filipino		1497828362	VN200355
RAMS Inc., Outpatient Services	Little	Kelli	PsyD		Vâng	1558773960	PSY32605
RAMS Inc., Outpatient Services	Mak	Stella	LMFT	Cantonese	Không	1528375102	LMFT93815
RAMS Inc., Outpatient Services	McDade	Andrea	NP, MSN		Không	1720609415	MM6199980, NP95016102, NPF95016102
RAMS Inc., Outpatient Services	Nguyen	Hoa My	LCSW		Không	1407413172	LCSW93424
RAMS Inc., Outpatient Services	Nguyen	Mai	PsyD		Vâng	1295920841	PSY24332
RAMS Inc., Outpatient Services	Perez-Espejo	Rafael	MD	Spanish	Không	1356536841	BP2906583, C140733
RAMS Inc., Outpatient Services	Shea	Christina	LMFT	Chinese	Vâng	1053484899	LMFT33110
RAMS Inc., Outpatient Services	So	Wing Man Winnie	LMFT	Cantonese	Vâng	1407332299	LMFT132154
RAMS Inc., Outpatient Services	Tadjar	Navvab	Student Trainee		Không	1780350462	N/A
RAMS Inc., Outpatient Services	Tang Soriano	Angela	LCSW	Cantonese	Vâng	1114002706	LCSW27083
RAMS Inc., Outpatient Services	Wai	Christine	PsyD		Vâng	1578972808	PSY28203
RAMS Inc., Outpatient Services	Won	Chiyon	PsyD	Korean	Vâng	1588912851	PSY26896
RAMS Inc., Outpatient Services	Wu	Un Leng	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1912563776	PSB94027537
RAMS Inc., Outpatient Services	Yang	Yu-Hsuan	AMFT	Mandarin	Vâng	1902580590	AMFT140466, APCC14231
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Banford	Kimberly	LMFT		Vâng	1619495405	LMFT127054
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Brock	Adriana	AMFT		Không	1447986724	AMFT136434
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Cahya-Sharp	Fransiska	LMFT		Vâng	1689794372	LMFT121869

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Carvacho Lagunas	Danae	LMFT	Spanish	Vâng	1932489176	LMFT118506
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Chen	Yufei	LMFT	Chinese	Vâng	1841717030	LMFT135701
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Gray	Rachel	AMFT		Vâng	1053824938	AMFT127725
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Gutierrez	Maria	APCC		Vâng	1699457903	AMFT140943, APCC14353
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Hernandez	Mayra	APCC		Vâng	1801443486	APCC8635
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Hinoki	Keiko	LMFT		Vâng	1942375340	LMFT49869
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Hui	Aaron	LMFT	Cantonese	Không	1871138602	LMFT141752
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Korenbrodt	Talia	LMFT		Vâng	1831124742	LMFT38757
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Kronenberg	Dennielle	LCSW		Vâng	1760756514	LCSW68250
RAMS Inc., Wellness Centers Program	LaFortune	Staci	LMFT		Vâng	1053890343	LMFT134187
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Lew	Anne	AMFT	Chinese	Vâng	1962059444	AMFT127090
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Littlefield	Jasmin	AMFT		Vâng	1154935930	AMFT117628
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Lopez	Sophia	ASW	Spanish	Vâng	1851007728	ASW113255
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Meeks	Elizabeth	AMFT		Vâng	1629790894	AMFT134666
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Sharma	Ishani	APCC		Vâng	1477233450	APCC14433
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Shepard	David	PsyD		Vâng	1770779795	PSY32258
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Tai	Veronica	LCSW		Vâng	1255790846	LCSW84872
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Tailo	Edessa	AMFT		Vâng	1891419180	AMFT136447
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Taka	Steven	LMFT		Vâng	1033340682	LMFT90997
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Valdovinos Carabez	Judith	APCC	Spanish	Không	1841926607	APCC12369
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Wang	Tiffany	ASW		Không	1407469224	ASW106814
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Williams	Shyeta	AMFT		Vâng	1114371903	AMFT121339
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Worku	Tibebe	LMFT		Vâng	1972989663	LMFT114672
RAMS Inc., Wellness Centers Program	Yee	Matthew	AMFT		Vâng	1538683164	AMFT128193
RAMS, Inc. NAAPTC	Azadbadi	Negar	Student Trainee	Farsi	Vâng	1730666728	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Calautti	Emmanuel	Student Trainee	Spanish	Vâng	1831658491	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Chuckran	Matthew	Student Trainee		Vâng	1679144729	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Feuerstein	Rebecca	Student Trainee		Vâng	1255959110	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Glasserman	Ethan	Student Trainee	Spanish	Vâng	1184399909	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Goldenberg	Lilia	Student Trainee	Ukrainian, Russian	Vâng	1861853855	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Kim	Yewon	Student Trainee	Korean, Mandarin	Vâng	1366122079	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Lin	Yun	Student Trainee	Mandarin	Không	1548739071	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Pickard	Veronica	Student Trainee		Không	1184312357	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Teng	Charlotte	Student Trainee		Không	1407533599	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Vadrevu	Bhavana	Student Trainee	Telugu, Spanish	Vâng	1104536127	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Vong	Tho	Student Trainee	Vietnamese	Không	1649644386	N/A
RAMS, Inc. NAAPTC	Yu	Jinkang	Student Trainee	Chinese	Không	1104547694	N/A
Richard Fine People's Clinic	Bendahan	Tamara	MD			1053767194	FB7515654, A162937
Richard Fine People's Clinic	Crowl	Terra	ASW		Vâng	1699548610	ASW105379

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Richard Fine People's Clinic	Evans	Lindsay	LCSW			1952726713	LCSW26157
Richard Fine People's Clinic	Gentile	Christina	PsyD			1154780161	PSY27902
Richard Fine People's Clinic	Huang	Jiewen	LCSW			1316462252	LCSW102579
Richard Fine People's Clinic	Ivey	Grace	LCSW	Spanish		1265698369	LCSW74067
Richard Fine People's Clinic	Lopez	Salvador	LMFT	Spanish	Vâng	1962693713	LMFT47403
Richard Fine People's Clinic	McCartney	Ashley	AMFT		Không	1568070431	AMFT123586
Richard Fine People's Clinic	Parrish	Tiffani	LCSW			1134400591	LCSW101317
Richard Fine People's Clinic	Reyes	Ashley	ASW	Spanish	Không	1861936718	ASW104004
Safe & Sound	Frausto	Christian	LMFT		Vâng	1467850800	LMFT101031
Safe & Sound	Gaines Jr.	Harry Malcolm	PsyD		Vâng	1932118114	PSY19812
Safe & Sound	Jen	Julia	AMFT	Mandarin	Không	1023688868	AMFT138086
San Francisco BHC MHRC	Friedman	Irene	RN		Vâng	1720735871	RN806029
San Francisco General Hospital (Administration)	Tsai	Chia-Ling	PharmD			1063766749	RPH54127
Seneca Family of Agencies	Baker	Sarah	LCSW		Vâng	1710050992	LCSW20909
Seneca Family of Agencies	Brockhouse	Joanna	AMFT		Không	1548921703	AMFT129409
Seneca Family of Agencies	Campos	Krystal	LPCC		Vâng	1306251913	LPCC4954
Seneca Family of Agencies	Cary	Erin	ASW		Vâng	1861277444	ASW98998
Seneca Family of Agencies	Catania	Katerina	LMFT		Vâng	1831617323	LMFT141348
Seneca Family of Agencies	Catania	Katerina	LMFT		Vâng	1831617323	LMFT141348
Seneca Family of Agencies	Chaumette	Sarah	MD		Vâng	1154448603	BC9701334, A94241
Seneca Family of Agencies	Crowley	Kathleen	AMFT		Vâng	1649757147	AMFT126589
Seneca Family of Agencies	Fairhurst	Barbara	ASW		Không	1407585169	ASW111527
Seneca Family of Agencies	Fu	Emery	MD		Vâng	1306045976	BF9381776, A91981
Seneca Family of Agencies	Gaston	Krista	LMFT	Spanish	Vâng	1114301595	LMFT120058
Seneca Family of Agencies	Gwynn	Johanna	LCSW		Vâng	1083907000	LCSW81616
Seneca Family of Agencies	Hasan	Kaycee	LCSW			1538591003	LCSW109368
Seneca Family of Agencies	Howard	Shelby	LMFT		Vâng	1154579829	LMFT51525
Seneca Family of Agencies	Kiesler	Sharon	AMFT		Vâng	1487255790	AMFT120094
Seneca Family of Agencies	Kindel	Laurie	LCSW		Vâng	1003369141	LCSW96887
Seneca Family of Agencies	Kirsztajn	Amy	LCSW		Vâng	1295921963	LCSW70172
Seneca Family of Agencies	Kwong-Lee	Kary	LCSW		Không	1134681513	LCSW117779
Seneca Family of Agencies	Lastra	Melissa	Student Trainee		Không	1336742915	N/A
Seneca Family of Agencies	Laux	Elizabeth	ASW		Vâng	1508588781	ASW111157
Seneca Family of Agencies	Lenches	Jennifer	LMFT		Vâng	1184848020	LMFT45082
Seneca Family of Agencies	Lopez-Smith	Alana	LCSW		Vâng	1184905580	LCSW116569
Seneca Family of Agencies	Love	Amy	LMFT		Vâng	1942371596	LMFT43303
Seneca Family of Agencies	Love	Amy	LMFT		Vâng	1942371596	LMFT43303
Seneca Family of Agencies	Madfes	Shaina	AMFT		Vâng	1639717556	AMFT115920
Seneca Family of Agencies	Marx-Andler	Juliana	LCSW	Portuguese	Vâng	1013293208	LCSW66396
Seneca Family of Agencies	Mc Cormack	Karina	LCSW		Vâng	1033443056	LCSW66589
Seneca Family of Agencies	Menke	Terah	RN		Vâng	1770749863	RN731963
Seneca Family of Agencies	Menke	Terah	RN		Vâng	1770749863	RN731963
Seneca Family of Agencies	Menke	Terah	RN		Vâng	1770749863	RN731963
Seneca Family of Agencies	Menke	Terah	RN		Vâng	1770749863	RN731963

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Seneca Family of Agencies	Messinger	Tiffanie	RN		Vâng	1588195705	RN95128606
Seneca Family of Agencies	Mindel	Molly	AMFT		Vâng	1447877626	AMFT127519
Seneca Family of Agencies	Monge	Raquel	ASW		Vâng	1225553399	ASW93839
Seneca Family of Agencies	Moses	Sara	LCSW			1588786701	LCSW83408
Seneca Family of Agencies	Nelson	Leah	APCC		Vâng	1861899585	APCC6072
Seneca Family of Agencies	Nelson	Leah	APCC		Vâng	1861899585	APCC6072
Seneca Family of Agencies	Nelson	Leah	APCC		Vâng	1861899585	APCC6072
Seneca Family of Agencies	Nessim	Naomi	AMFT		Không	1316626708	AMFT133257
Seneca Family of Agencies	Newton	Brian	PsyD		Vâng	1558558569	PSY27417
Seneca Family of Agencies	Nguyen	Regina	LMFT	Vietnamese	Vâng	1952635831	LMFT84738
Seneca Family of Agencies	Oeur	Samnang	NP, MSN		Vâng	1518490028	MO5474173, NP95012724, RN95128512
Seneca Family of Agencies	Oeur	Samnang	NP, MSN		Vâng	1518490028	MO5474173, NP95012724, RN95128512
Seneca Family of Agencies	Oeur	Samnang	NP, MSN		Vâng	1518490028	MO5474173, NP95012724, RN95128512
Seneca Family of Agencies	Oeur	Samnang	NP, MSN		Vâng	1518490028	MO5474173, NP95012724, RN95128512
Seneca Family of Agencies	Paiva	Arthur	AMFT	Spanish	Vâng	1316438955	AMFT118952
Seneca Family of Agencies	Pal	Payal	LCSW		Vâng	1801449152	LCSW118804
Seneca Family of Agencies	Porto	Jonathan	AMFT		Vâng	1184974073	AMFT135227
Seneca Family of Agencies	Quinteros	Briana	AMFT		Vâng	1609333475	AMFT137642
Seneca Family of Agencies	Ramirez	Selah	ASW	Spanish	Vâng	1427600766	ASW118388
Seneca Family of Agencies	Rose	Abigail	ASW		Không	1376277608	ASW108411
Seneca Family of Agencies	Rosenberg	Michael	LMFT		Không	1134706997	LMFT144554
Seneca Family of Agencies	Rudolph	Rachel	ASW		Không	1144952128	ASW123559
Seneca Family of Agencies	Salazar	Xavier	ASW		Không	1083346563	ASW114081
Seneca Family of Agencies	Smith	Susan	LMFT		Vâng	1154522043	LMFT80848
Seneca Family of Agencies	Sonsteli	Marit	NP, MSN		Vâng	1427294941	MS3257208, NP23727, NPF23727
Seneca Family of Agencies	Sosna	Sachi	AMFT		Vâng	1013561364	AMFT120242
Seneca Family of Agencies	Stone	Stephanie	ASW		Vâng	1790137032	ASW109238
Seneca Family of Agencies	Swangler	Kristen	LCSW		Vâng	1407280308	LCSW104399
Seneca Family of Agencies	Swangler	Kristen	LCSW		Vâng	1407280308	LCSW104399
Seneca Family of Agencies	Tabagon	Thia	Student Trainee		Vâng	1063937084	N/A
Seneca Family of Agencies	Turnbow	Brenna	ASW		Vâng	1922778844	ASW105668
Seneca Family of Agencies	Wallin	Shane	LCSW		Vâng	1326243221	LCSW28659
Seneca Family of Agencies	Wasko-Jones	Jalecia	LCSW		Vâng	1992090278	LCSW88356
Seneca Family of Agencies	Weidenbenner	Jenny	RN		Vâng	1164825881	RN848260
Seneca Family of Agencies	Weidman	Mikaela	AMFT		Không	1578242962	AMFT139939

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Seneca Family of Agencies	Winner	Amanda	ASW		Vâng	1356998041	ASW112458
Seneca Family of Agencies	Wolk	Poonam	LCSW		Vâng	1306121090	LCSW82164
Seneca Family of Agencies	Wong	Kiana	Student Trainee		Vâng	1942970397	N/A
Seneca Family of Agencies	Wood	Karla	ASW		Vâng	1578174876	ASW103262
Seneca Family of Agencies	Wright-Johnson	Morgan	ASW		Vâng	1699290692	ASW98001
SF AIDS Foundation	Carnini	Pietro	LMFT		Vâng	1306993159	LMFT42943
SF AIDS Foundation	Diaz	Edmund	CAODC	Spanish	Vâng	1407154461	LCi04501015
SF AIDS Foundation	Hockman	Andrew	ASW		Vâng	1487266185	ASW107221
SF AIDS Foundation	Holum	Robert	LMFT	French	Vâng	1932187457	LMFT40503
SF AIDS Foundation	Mejia	Anibal	LMFT	Portuguese, Spanish	Không	1629373170	LMFT46192
SF AIDS Foundation	Samra	Jasjit	AMFT		Vâng	1306509658	AMFT140869
SF AIDS Foundation	Staiti	Ivana	ASW		Vâng	1689227050	ASW98571
SF AIDS Foundation	Temple	William	LCSW		Vâng	1154797785	LCSW88336
SF AIDS Foundation	Zepeda	Christoph	LPCC		Vâng	1578913042	LPCC9385
SF AIDS Foundation - Stonewall Project	Ahad	Nakhter	AMFT	Spanish	Không	1376257923	AMFT 129330
SF AIDS Foundation - Stonewall Project	Maristela	Nicollette	LMFT		Vâng	1932632916	LMFT132826
SF Behavioral Health Services	Hua	Jennie	LMFT	Mandarin, Cantonese	Vâng	1962770149	LMFT39809
SF Boys & Girls Home	Layne	Jessica	LCSW			1831399682	LCSW29184
SF Boys and Girls Home Principals Center Collaborative	Garcia	Alissa	LMFT	Spanish		1295920429	LMFT53427
SF Children Therapeutic Visitation Rights	Molina	Ivania	PhD			1366751398	PSY23166
SF Department of Homeless and Supportive Housing	O'Neill	Michael	ASW		Không	1225431349	ASW/99132
SF Dept of Homelessness and Supportive Housing	Piastunovich	Arielle	LCSW		Vâng	1033276365	LCSW19766
SF First South of Market Mental Health Services	Boeding	Marissa	RN			1801374889	RN95138897
SF First South of Market Mental Health Services	Chimal	Cindy	ASW	Spanish	Vâng	1396208534	ASW96161
SF First South of Market Mental Health Services	Eng	Elizabeth	LMFT	Chinese	Vâng	1134536626	LMFT118099
SF First South of Market Mental Health Services	Kahn	Abigail	LCSW		Vâng	1265679567	LCSW66428
SF First South of Market Mental Health Services	Sotelo-Malaga	Lorena	RN		Vâng	1205228889	RN95036582
SF First South of Market Mental Health Services	Stingley	Alexis	RN	Spanish		1013033901	RN652323
SF Homeless Outreach Team	Carbone	Carol	LCSW			1750513495	LCSW26133
SF Homeless Outreach Team	Hennen	Araina	LCSW		Vâng	1417472424	LCSW103121
SF Homeless Outreach Team	Leingang	Kendra	LMFT			1912221573	LMFT82202
SF Homeless Outreach Team	Mazza	Marcus	LCSW			1245384833	LCSW27639
SF Homeless Outreach Team	Meskan	Brenda	LMFT		Vâng	1891815437	LMFT41458
SF Homeless Outreach Team	Reiter	Mehera	LCSW		Vâng	1285068015	LCSW89119
SF Hope Community Wellness Program	DeAbreu	Shakira	AMFT	Spanish	Vâng	1467506154	AMFT134089
SF Hope Community Wellness Program	Forte	Maurice	LMFT		Vâng	1477891174	LMFT128849
SF Hope Community Wellness Program	Mccabe	Laura	LCSW			1093148231	LCSW80758
SF Hope Community Wellness Program	Roman	Erika	LCSW	Spanish	Vâng	1255874814	LCSW101492
SF Hope Community Wellness Program	Taylor	Al	ASW		Vâng	1750540852	ASW98721
SF Shelter Treatment Acc & Res	Robinson	Melodee	AMFT		Không	1346503489	AMFT122945
SFDPH AIIM Higher	Cavanaugh	Michael	LCSW		Vâng	1912385626	LCSW86293

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
SFDPH Assisted Outpatient Treatment	Dupuy	Stephanie	LCSW		Vàng	1891214185	LCSW116132
SFDPH Families Rising	Martinez	Alejandra	LMFT	Spanish	Vàng	1932472214	LMFT127720
SFDPH Families Rising	Smith	Dane	LCSW		Vàng	1902102841	LCSW81322
SFDPH Families Rising	Spyker	Meghan	PsyD		Vàng	1144367467	PSY27388
SFDPH Gender Health SF	Hansen	Kelly	LCSW		Vàng	1255696191	LCSW100297
SFDPH Homeless Outreach Team (SF HOT)	Carnagey	Laura	ASW		Không	1215280912	ASW120363
SFDPH Homeless Outreach Team (SF HOT)	Mestayer	Lisa	LCSW	Spanish	Không	1013265362	LCSW102619
SFDPH LEAD	Brooks	Nicole	LCSW		Vàng	1588943492	LCSW100919
SFDPH LEGACY	Friedman	Bonnie	LCSW			1174806616	LCSW24172
SFDPH Maternal Child and Adolescent Health (MCAH)	Roberts	Yolanda	LCSW		Vàng	1437308541	LCSW77265
SFDPH Office of Coordinated Care	Appedu	Anthony	AMFT		Vàng	1780367144	AMFT136277, APPC12796
SFDPH Office of Coordinated Care	Bastian	Joseph	ASW		Vàng	1144070277	ASW115096
SFDPH Office of Coordinated Care	Blickle	Samuel	LCSW		Không	1407335870	LCSW116645
SFDPH Office of Coordinated Care	Boyd	Chantel	AMFT		Vàng	1518493535	AMFT136892
SFDPH Office of Coordinated Care	Carnay	Melissa	ASW		Vàng	1437893054	ASW87323
SFDPH Office of Coordinated Care	Edwards	Maureen	LCSW		Vàng	1134292634	LCSW26757
SFDPH Office of Coordinated Care	Odena	Christine	LCSW		Vàng	1699069849	LCSW28854
SFDPH Office of Coordinated Care	Paneet	Tia	RN		Vàng	1902329337	RN794710
SFDPH Office of Coordinated Care	Pasaporte	Erin Dawn	LMFT		Vàng	1053727198	LMF120573
SFDPH Office of Coordinated Care	Pon	Cynthia	LCSW	Chinese	Vàng	1326125964	LCSW21096
SFDPH Office of Coordinated Care	Varela	Araceli	LMFT	Spanish	Không	1104027028	LMFT108491
SFDPH Office of Coordinated Care -BEST	Arat	Hasan-Can	LPCC	Turkish	Vàng	1003232711	LPCC13433
SFDPH Office of Coordinated Care -BEST	Foster	Douglas	LCSW		Vàng	1194246215	LCSW114111
SFDPH Office of Coordinated Care -BEST	Grady	Samuel	APCC	French	Vàng	1750913638	APCC13568
SFDPH Office of Coordinated Care -BEST	Irion	Anna Maria	AMFT		Không	1114784121	AMF134442
SFDPH Office of Coordinated Care -SCRT	Cerda	Melisa	LCSW		Vàng	1942559190	LCSW69906
SFDPH Office of Coordinated Care -SCRT	Harper	Marisol	LCSW	Spanish	Vàng	1609289412	LCSW91437
SFDPH Office of Coordinated Care -SCRT	Horky	Allison	LCSW		Vàng	1699101386	LCSW73562
SFDPH Office of Coordinated Care -SCRT	Johnson-Silk	Kathleen	LMFT		Vàng	1154720845	LMFT109382
SFDPH School Based Mental Health Services	Philipp	Julian	LMFT		Vàng	1043374770	LMFT37197
SFDPH School Based Mental Health Services	Porciuncula	Stacey	LMFT			1316495385	LMFT118384
SFDPH School Based Mental Health Services	Tan	Min	LMFT	Chinese		1891943833	LMFT51376
SFDPH School Based Mental Health Services	Wong	Cameo	LMFT	Cantonese		1215353842	LMFT95953
SFDPH Tom Waddell Urgent Care Clinic	Chiu	Diana	ASW		Vàng	1720661457	ASW93102
SFDPH Utilization Management	Atienza	Charmie	RN	Tagalog	Không	1508091174	RN95193898
SFDPH Utilization Management	Chan	Edmund	RN		Vàng	1023755535	RN95087171
SFDPH Utilization Management	Ho	Emily	LCSW	Cantonese	Không	1336321892	LCSW106517
SFDPH Utilization Management	Miller	Atsuko	LMFT	Japanese	Vàng	1366515769	LMFT49873
SFDPH Utilization Management	Nnakigozi	Josephine	LCSW		Không	1811226624	LCSW79714
SFDPH Utilization Management	Shi	Angela	LMFT	Cantonese	Vàng	1194842856	LMFT87606
SFDPH Utilization Management	Soo	Sheryl	LMFT		Không	1801208046	LMFT110588
SFDPH Utilization Management	Stone	Aubrie	RN		Vàng	1831822782	RN682249
Sierra Vista Child & Family Services	Apodaca	Erika	LMFT			1225157480	LMFT86809
Sierra Vista Child & Family Services	Corona	Mercedes	LMFT	Spanish		1285766972	LMFT47786

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Sierra Vista Child & Family Services	Dhaliwal	Ramandeep	AMFT	Punjabi		1316071483	AMFT52611
Sierra Vista Child & Family Services	Galeazzi	Lisa	LMFT			1679605927	LMFT41476
Sierra Vista Child & Family Services	Greer	Sonia	LCSW			1750421574	LCSW68077
Sierra Vista Child & Family Services	Mc Clure	Andrew	LMFT			1083771299	LMFT41078
Sierra Vista Child & Family Services	O'Hare	Colleen	LCSW			1982736179	LCSW27629
Sierra Vista Child & Family Services	Popli	Gagandeep	MD	Punjabi		1750348025	BP9148099, A90262
Sierra Vista Child & Family Services	Raymond-Rivera	Tiffany	LMFT			1730210915	LMFT40632
Sierra Vista Child & Family Services	Spurlock	Janie	LMFT			1578694766	LMFT51156
Sierra Vista Child & Family Services	Underwood	Kimberly	LMFT			1679763940	LMFT47787
Sierra Vista Child & Family Services	Villegas	Lina	LCSW			1891108189	LCSW85882
Silver Avenue Family Health Center	Antoun	Melissa	LMFT		Vâng	1912533993	LMFT125457
Silver Avenue Family Health Center	Chu	Flora	LCSW			1750451191	LCSW21873
Silver Avenue Family Health Center	De La Ossa Arrieta	Farid	LCSW		Không	1275997405	LCSW108012
Silver Avenue Family Health Center	Inman	Lisa	MD			1750596730	BI8650980, A85322
Silver Avenue Family Health Center	Marquez	Maritza	Student Trainee	Spanish	Không	1770211211	N/A
Silver Avenue Family Health Center	Ramirez	Jorge	LMFT	Spanish	Không	1083296719	LMFT143846
Silver Avenue Family Health Center	Rosso-Balcazar	Michaelo	LMFT	Spanish	Vâng	1275769598	LMFT106494
South of Market Mental Health Services	Aquino	Elizabeth	RN		Không	1790276491	RN540721
South of Market Mental Health Services	Arden	Kimberly	MD		Vâng	1306997408	FA0488709, A84405
South of Market Mental Health Services	Berman	Russell	LCSW		Vâng	1396864989	LCSW87108
South of Market Mental Health Services	Biel	Sara	LCSW		Vâng	1376576595	LCSW23233
South of Market Mental Health Services	Brooks	Nicole	LCSW		Vâng	1588943492	LCSW100919
South of Market Mental Health Services	Butler-Pothast	Andrew	LCSW		Vâng	1962925693	LCSW108774
South of Market Mental Health Services	Dann	Margaret	NP, MSN	Spanish		1891028213	MD2769454, NP21121, RN755079
South of Market Mental Health Services	De Silva	Rauderick	LMFT	Filipino	Vâng	1346381571	LMFT45375
South of Market Mental Health Services	Evans	Michelle	ASW		Không	1043964398	ASW98569
South of Market Mental Health Services	Fisher	Masaru	MD	Spanish	Vâng	1063518868	BF8090855, XF8090855, A80499
South of Market Mental Health Services	Garth	Marc Ellyn	PhD		Vâng	1215188347	PSY18706
South of Market Mental Health Services	Goldman	Amy	LCSW		Vâng	1992824585	LCSW24417
South of Market Mental Health Services	Gona	Suma	MD		Vâng	1518050178	BG8375126, XG8375126, A96360
South of Market Mental Health Services	Guerrero	Jannette	AMFT	Spanish	Vâng	1801915491	AMFT124633
South of Market Mental Health Services	Gutierrez	Veronica	LPT			1124230693	PT29910
South of Market Mental Health Services	Hasassri	Methus	MD	Thai		1154854206	FH7947647, XH7947647, A157700

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
South of Market Mental Health Services	Henry-Berry	Natalie	LCSW		Vâng	1174646608	LCSW28572
South of Market Mental Health Services	Johnson	Theresa Carla	NP, MSN	Visaya	Vâng	1255600581	MJ4633257, NP95004522, RN521051
South of Market Mental Health Services	Jularbal	Audrey Mari	Student Trainee		Không	1669234704	N/A
South of Market Mental Health Services	King	Ruby	LMFT		Không	1922412758	LMFT119686
South of Market Mental Health Services	Klatch	Maurice	Student Trainee		Không	1750901542	N/A
South of Market Mental Health Services	Ko	Lila	LCSW	Chinese		1700807542	LCSW8709
South of Market Mental Health Services	Kumar	Arsheeta	Student Trainee		Không	1306591078	N/A
South of Market Mental Health Services	Lancaster	Karen	LMFT		Vâng	1710006309	LMFT50602
South of Market Mental Health Services	Lin	Sophia	NP, MSN	Chinese		1104961440	ML1548455, XL1548455, NP15864
South of Market Mental Health Services	Matthews	Colleen	LCSW		Vâng	1164890463	LCSW76886
South of Market Mental Health Services	Mohsin	Rania	Pharm-Intern	Urdu, Hindi	Không	1477265106	INT46763
South of Market Mental Health Services	Orot	Trevor Joseph	Pharm-Intern		Không	1306621461	INT48395
South of Market Mental Health Services	Parizher	Jacqueline	PharmD		Không	1720776768	RPH86495
South of Market Mental Health Services	Parizher	Jacqueline	PharmD		Không	1720776768	RPH86495
South of Market Mental Health Services	Patterson	Suzannah	PharmD			1932294576	MP2112198, RPH58402
South of Market Mental Health Services	Pearce	Kenneth	ASW		Vâng	1336872696	ASW107173
South of Market Mental Health Services	Porquez	Mary Jocelyn	NP, MSN		Vâng	1508848714	MP1819068, NP17206, RN701277
South of Market Mental Health Services	Preciado	Elizabeth	Pharm-Tech			1457778631	TCH61138
South of Market Mental Health Services	Sanders	Jamie	RN			1407308422	RN95100374
South of Market Mental Health Services	Seck	Emily	NP		Không	1356013361	MS7277951, NP95018565, RN95239763
South of Market Mental Health Services	Seraydarian	Manuel	PharmD		Vâng	1386265437	RPH85434
South of Market Mental Health Services	Sudler	Andrew	MD, MPH		Không	1235717653	PTL8070
South of Market Mental Health Services	Tsui	Allison	Pharm-Intern		Không	1467233700	INT48411
South of Market Mental Health Services	Villanova	Ernesto	AMFT	Spanish	Vâng	1073750923	AMFT106232
South of Market Mental Health Services	Vives	Joyce	LCSW	Filipino	Vâng	1710238415	LCSW108800
South of Market Mental Health Services	Washington	Stuart	MD	Spanish	Vâng	1801044243	BW9794668, XW9794668, A95941
South of Market Mental Health Services	Watson	Maria Soledad	RN		Không	1265813604	RN791820
South of Market Mental Health Services	Wozniak	Steven	MD		Vâng	1538282058	BW6663466, XW6663466, A77273
South of Market Mental Health Services	Yamagami	Amy	CAODC, MHRS			1902001183	Aii058410518
South of Market Mental Health Services	Yen Li	Mimi	MD		Vâng	1093456592	FY2407573, A188956

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
South of Market Mental Health Services	Zahiri	Heather	NP, MSN	Filipino	Vâng	1659335925	MZ2019950, NP15898, RN537485
South Van Ness Adult Behavioral Health Services	Bass	Dorsey	Student Trainee		Vâng	1659923720	N/A
South Van Ness Adult Behavioral Health Services	Carey	Regan	MD			1235486986	FC4698001, A128153
South Van Ness Adult Behavioral Health Services	LeeMaster	William	LCSW		Vâng	1245357821	LCSW19223
South Van Ness Adult Behavioral Health Services	Marquez	David	ASW	Spanish	Vâng	1588952717	ASW99306
South Van Ness Adult Behavioral Health Services	Thomas	Tori	Student Trainee		Vâng	1972126902	N/A
South Van Ness HIV and Gender Services	Davenport	Zachary	LMFT		Vâng	1184037996	LMFT93386
South Van Ness HIV and Gender Services	Donovan	Cari	LCSW		Vâng	1962735522	LCSW68044
South Van Ness HIV and Gender Services	Friedman	Melissa	LMFT		Vâng	1861891178	LMFT90858
South Van Ness HIV and Gender Services	Montantes	Richard	LCSW	Spanish	Vâng	1962535351	LCSW20086
South Van Ness HIV and Gender Services	Palacios	Irma	LCSW	Spanish	Vâng	1578843736	LCSW75130
South Van Ness HIV and Gender Services	Tran	David	MD	Vietnamese	Vâng	1144562737	FT4761614, A131973
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Abdul-khaliq	Fatimah	AMFT		Vâng	1780229393	AMFT115147, APCC6719
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Edwards	Sekayi	LMFT		Vâng	1801210166	LMFT118795
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Henriquez	Metzi	AMFT		Vâng	1528253598	AMFT125821
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Hicks	Clifton	LCSW		Vâng	1912057340	LCSW94109
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Medina	Ingrid	LCSW	Spanish	Vâng	1265958565	LCSW109606
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Prewitt	Phillip	Student Trainee		Vâng	1376276642	N/A
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Roddy	Rosalyn	LCSW			1518112770	LCSW28484
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Sistiva Castro	Diana	PhD	Spanish, French	Không	1558746628	PSY29941
Southeast Child Family Therapy Center (Blanken)	Wong	Colleen	LMFT	Cantonese, Mandarin	Vâng	1285857086	LMFT136598
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Betancourt	Ines	LCSW	Spanish		1932308400	LCSW16348
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Calvin	George	LCSW		Vâng	1366641532	LCSW60951
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Chen	Shirley	LPCC		Vâng	1144604208	LPCC10286
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Cruz	Rachel	LCSW		Vâng	1629735741	LCSW79907
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Edwards	Sekayi	LMFT		Vâng	1801210166	LMFT118795
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Inman	Lisa	MD			1750596730	BI8650980, A85322

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Iwaoka-Scott	Allison	MD		Vâng	1174834790	FI2392962, A115124
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Kiai	Nakisa	MD		Vâng	1144848979	FK3255951, A181394
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Lee	Connie	MD		Vâng	1003082512	FL2078043, XL2078043, A110042
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Medina	Ingrid	LCSW	Spanish	Vâng	1265958565	LCSW109606
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Patrick	Cory	MD		Không	1144715251	A173706
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Rosso-Balcazar	Michaelo	LMFT	Spanish	Vâng	1275769598	LMFT106494
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Sistiva Castro	Diana	PhD	Spanish, French	Không	1558746628	PSY29941
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Truong	Thanh	MD		Vâng	1457855066	FT8639734, A163474
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Truong	Thanh	MD		Vâng	1457855066	FT8639734, A163474
Southeast Child Family Therapy Center (Silver)	Welsh	Nicholas	MD		Vâng	1871098731	FW1189871, A175378
Southeast Health Center Clinic Family Health Center	Barrera	Jazmin	AMFT	Spanish	Vâng	1538424197	LMFT141145
Southeast Health Center Clinic Family Health Center	Jones	Lisa	LCSW		Vâng	1053665430	LCSW89008
Southeast Health Center Clinic Family Health Center	Kuennemeier	Brian	PsyD		Không	1740539832	PSY31793
Southeast Health Center Clinic Family Health Center	Pacino	Katy	LMFT		Vâng	1508320185	LMFT115999
Southeast Mission Geriatric Services	Balcazar	Dora	ASW	Spanish, Portuguese	Không	1619179926	ASW110290
Southeast Mission Geriatric Services	Killing	Susanne	NP, MSN, CNS	Spanish	Vâng	1700951621	MK0881195, CNS1531, NP12780
Southeast Mission Geriatric Services	Maikisch	Christopher	AMFT		Vâng	1396121166	AMFT127168
Southeast Mission Geriatric Services	Meneweather	Leslie	AMFT		Vâng	1740528645	AMFT119276
Southeast Mission Geriatric Services	Morales-Wang	Rita	MD	Spanish	Vâng	1043744097	FM8389098, A171607
Southeast Mission Geriatric Services	Nakajima	Gene	MD	Japanese		1669596482	BN4416764, A52002
Southeast Mission Geriatric Services	Oropeza	Francisca	LMFT	Spanish	Vâng	1396938718	LMFT39849
Southeast Mission Geriatric Services	Saekow	Rex	ANP, MSN	Cantonese	Không	1033219621	MS1531133, NP16135, NPF16135
Southeast Mission Geriatric Services	Tam	Cynthia	LMFT	Chinese	Vâng	1336268929	LMFT41522
Special Programs for Youth	Alfonso	Catherine	RN	Filipino		1831672906	RN763027
Special Programs for Youth	Byrne	Craig	RN			1578047460	RN405352
Special Programs for Youth	Chan	Helena	MD	Cantonese	Vâng	1831399369	FC0046133, A96576

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Special Programs for Youth	Chan	Helena	MD	Cantonese	Vâng	1831399369	FC0046133, A96576
Special Programs for Youth	Cummings	Caroline	LCSW		Vâng	1316440779	LCSW109362
Special Programs for Youth	Estillore	Angela	RN			1114406857	RN770022
Special Programs for Youth	Fiams	Connie	RN			1649683673	RN443662
Special Programs for Youth	Flashman	Sarah	LCSW		Vâng	1982038667	LCSW93973
Special Programs for Youth	Honma	Kristen	LCSW		Vâng	1366779183	LCSW29708
Special Programs for Youth	Kately	Lynessa	LMFT			1548384605	LMFT134023
Special Programs for Youth	Maxson	Latonya	RN			1912475112	RN697095
Special Programs for Youth	McCormick	Julia	LCSW		Vâng	1891145256	LCSW96116
Special Programs for Youth	Nazario	Julio	RN			1952627028	RN743090
Special Programs for Youth	Rabago	Veronica	AMFT		Vâng	1417207911	AMFT123641
Special Programs for Youth	Sangha	Harpreet	ASW	Asian Indian	Không	1932970993	ASW98074
Special Programs for Youth	Singer	Grae	RN			1770909814	RN681814
Special Programs for Youth	Smith	Allanceson	MD		Vâng	1811330723	FS7235737, A143207
Special Programs for Youth	Tahsini	Mona	LMFT	Farsi		1609911346	LMFT49806
Special Programs for Youth	Thorsen	Sara	LMFT		Không	1548610694	LMFT120128
Special Programs for Youth	Tiongson	Melandro	RN			1154805885	RN657367
Special Programs for Youth	Weaver	Sue	RN	Spanish		1770052243	RN540961
Special Programs for Youth	White	Raquel	AMFT			1700909231	AMFT119080
Special Programs for Youth	Yee	Preston	LMFT	Cantonese	Vâng	1396218848	LMFT135279
Stonewall	Haston	Emily	Student Trainee		Vâng	1306535075	N/A
Sunset Mental Health Services	Barker	John	MD, MPH	French	Vâng	1487794020	BB5733022, G84024
Sunset Mental Health Services	Carcamo-Heekin	Sophia	LCSW	Spanish	Vâng	1417226887	LCSW104859
Sunset Mental Health Services	Chak	Kam	LCSW	Cantonese, Mandarin	Vâng	1386817047	LCSW70112
Sunset Mental Health Services	Chan	Christina	RN		Vâng	1013682582	RN770249
Sunset Mental Health Services	Chan	Eric	MD		Vâng	1295026300	FC3364255, XC3364255, A121996
Sunset Mental Health Services	Cutts	Julia	ASW		Vâng	1891002705	ASW92850
Sunset Mental Health Services	Feng	Richard	MD	Cantonese	Vâng	1447541560	FF3364178, XF3364178, A121970
Sunset Mental Health Services	Fisher	Anna	RN	Spanish		1003933763	RN419391
Sunset Mental Health Services	Gilbert	Jan	AMFT		Vâng	1699369447	AMFT122976
Sunset Mental Health Services	Han	Alycia	MD		Không	1669656500	FH0665248, A101762
Sunset Mental Health Services	Ho	Hui Ying	ASW		Không	1891368064	ASW110437
Sunset Mental Health Services	Hoang	Dale	MD		Vâng	1902463094	FH2295740, A176210

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Sunset Mental Health Services	Kaufman	Jenya	MD		Vâng	1932434628	FK3233765, XK3233765, A109755
Sunset Mental Health Services	Lo	Verna	MD		Không	1801025275	FL1342043, A107248
Sunset Mental Health Services	Luo	Qiao Xian	ASW	Cantonese	Không	1942678032	ASW109475
Sunset Mental Health Services	Maikisch	Christopher	AMFT		Vâng	1396121166	AMFT127168
Sunset Mental Health Services	Maikisch	Christopher	AMFT		Vâng	1396121166	AMFT127168
Sunset Mental Health Services	Ng	Janice	LMFT	Chinese	Vâng	1215136916	LMFT86803
Sunset Mental Health Services	Schneider	Julie	LMFT		Vâng	1043336886	LMFT51002
Sunset Mental Health Services	So-che	Kim	PharmD			1083796700	MS2631150, RPH53182
Sunset Mental Health Services	Uno	Jessica	MD	Spanish	Vâng	1952834731	FU7977804, A158277
Sunset Mental Health Services	Van Ochten	Hannah	PharmD		Vâng	1255902177	MV6711522, PHA.0023319, RPH84858
Sunset Mental Health Services	Wong	Amy	AMFT		Không	1497445134	AMFT111196
Sunset Mental Health Services	Yakimovich-Maurer	Olga	PhD		Vâng	1205915246	PSY15898
Sunset Mental Health Services	Yang	Amy	MD, MPH		Không	1306048145	FY2191687, XY2191687, A119018
Sunset Mental Health Services	Young	Katherine	MD		Vâng	1831227248	BY9974785, A96749
Sunset Mental Health Services	Yu	Yuen Ting Tammy	LCSW	Cantonese	Vâng	1770999682	LCSW88342
Sunset Mental Health Team II	Kaufman	Jenya	MD		Vâng	1932434628	FK3233765, XK3233765, A109755
Sunset Mental Health Team II	Tsang	Janet	MD		Vâng	1871753699	FT1605281, A109116
Sunset Mental Health Team II	Zhang-Chiu	Ying	LMFT	Chinese	Vâng	1972680163	LMFT39539
Swords of Plowshares	Christian	Casey	VN		Vâng	1811760887	LVN732133
Swords of Plowshares	Garner	Tramecia	LPCC		Vâng	1316612674	LPCC486
Swords of Plowshares	Hopkin	Sara	LMFT		Vâng	1417433913	LMFT141356
Swords of Plowshares	O'Toole	Clare	LMFT		Vâng	1508006511	LMFT105247
Tay Mhsa Outpatient Services	Pan	David	ASW		Vâng	1548770639	ASW112795
Tom Waddell Urban Health Center	Brundzaitė	Aiste	AMFT		Vâng	1215667969	AMFT141402
Tom Waddell Urban Health Center	Cabral	Alicia	ASW		Vâng	1952802019	ASW116166
Tom Waddell Urban Health Center	Cuello	Cecilia	AMFT	Tagalog	Vâng	1962807149	AMF132367
Tom Waddell Urban Health Center	Durrani	Amina	LCSW	Spanish		1821533027	LCSW16394
Tom Waddell Urban Health Center	Hufft	Suzanne	LCSW			1487835427	LCSW24966
Tom Waddell Urban Health Center	Khan	Sarah	ASW		Không	1558837450	ASW96569
Tom Waddell Urban Health Center	Lambert	Kristi	LCSW			1114335544	LCSW88611
Tom Waddell Urban Health Center	Melo	Sebastian	LCSW			1578843843	LCSW78953

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Tom Waddell Urban Health Center	Morelli	Melissa	LCSW			1710262597	LCSW76972
Tom Waddell Urban Health Center	Oliva	Richard	MD	French		1952599938	FO1607691, XO1607691, A109221
Tom Waddell Urban Health Center	Wennik	Jesse	NP, PMHNP, ANP			1073651154	MW1692688, CNS2693, NP16967
Transgender Health Services	Dao	Tonhu	LCSW	Vietnamese		1154757854	LCSW89309
Transgender Health Services	Graham	Julie	LMFT			1174672299	LMFT25518
Transitional Age Youth Services	Ayele	Nolawit	APCC		Vâng	1215271366	APCC8911
Transitional Age Youth Services	Barber	Maceo	LMFT		Vâng	1902949621	LMFT78375
Transitional Age Youth Services	Cendana	Albert	MD		Không	1295954519	BC5050846, XC5050846, G82235
Transitional Age Youth Services	Chun	Soo	MD		Vâng	1538278205	BC9044051, A89189
Transitional Age Youth Services	Collins	Renya	ASW		Vâng	1750782793	ASW90267
Transitional Age Youth Services	Johnson	Madison	ASW		Vâng	1356867204	ASW109455
Transitional Age Youth Services	Moreno	Estivaly	ASW		Vâng	1639615982	ASW112143
Transitional Age Youth Services	O'Neill	Michael	ASW		Không	1225431349	ASW/99132
Transitional Age Youth Services	Randall	Robin	MD		Vâng	1891899183	BR4415952, A54103
Transitional Age Youth Services	Smith	Allanceson	MD		Vâng	1811330723	FS7235737, A143207
Transitional Age Youth Services	Washington	Jazelle	LPCC		Vâng	1982865572	LPCC8715
Transitional Age Youth Services	Weisbrod	Heather	LCSW	Spanish	Vâng	1376715110	LCSW24489
Transitions & Placement Division	Ancheta	Perrie	AMFT			1679768832	AMFT117662
Transitions & Placement Division	Bryant-Williams	Niesha	AMFT		Không	1902256357	AMFT108887
Transitions & Placement Division	Burke	Regina	RN		Vâng	1043813041	RN768175
Transitions & Placement Division	Esteen	Jennifer	RN		Không	1932628674	RN763513
Transitions & Placement Division	Falla	Danna	RN		Vâng	1841728334	RN95034426
Transitions & Placement Division	Gillespie	Paige	RN		Vâng	1104412337	RN95045565
Transitions & Placement Division	Johnson	Stacey	RN			1033442918	RN372102
Transitions & Placement Division	Noble	Susan	RN	Filipino, Spanish		1770890279	RN494795
Transitions & Placement Division	Sickles	David	RN			1942512819	RN555589
Transitions & Placement Division	Steward	Joseph	RN		Vâng	1598317653	RN360144
Transitions Division	Louie	Lesly	RN		Không	1346024163	RN95022427
Trauma Recovery Center	Latimer	Jennifer	LCSW			1902057565	LCSW61361
UCSF Addiction Care Team	Sullivan	Molly	ASW		Vâng	1457919037	LCSW106980
UCSF Alliance Health Project	Amegadzie	Sean	MD		Không	1427685403	PTL5007
UCSF Alliance Health Project	Andrews	Caitlin	PsyD			1710294343	PSY26930
UCSF Alliance Health Project	Baker	Michellanne	PsyD		Vâng	1336205756	PSY18433
UCSF Alliance Health Project	Bolton	Megan	LMFT		Vâng	1265957948	LMFT129661
UCSF Alliance Health Project	Cataldo-Swall	Michelle	LCSW		Vâng	1679093082	LCSW19442

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Alliance Health Project	Crouch	Pierre-Cedric	NP, ANP, PhD	French	Vâng	1194869313	MC1797628, XC1797628, NP17368
UCSF Alliance Health Project	Dilley	James	MD		Vâng	1710912357	AD9454062, XD9454062, G43059
UCSF Alliance Health Project	Dunkin	Charlie	LCSW		Vâng	1558730473	LCSW99307
UCSF Alliance Health Project	Felix	Pedro	LCSW	Spanish	Không	1477867323	LCSW29730
UCSF Alliance Health Project	Garcia	Braulio	LCSW	Spanish	Vâng	1235339029	LCSW25135
UCSF Alliance Health Project	Gill	Harminder	MD		Không	1235795881	FG9275466, A176540
UCSF Alliance Health Project	Hayden	Devon	ASW		Vâng	1437519493	ASW104294
UCSF Alliance Health Project	Hua	William	PhD		Vâng	1649601717	PSY26416
UCSF Alliance Health Project	Isbell	Luisa	RAODC		Không	1780257600	R1461040322
UCSF Alliance Health Project	Karimjee	Jabeen	NP, PMHNP		Không	1639383862	MK1383809, NP13976, NPF13976
UCSF Alliance Health Project	Katuzny	Kathryn	PhD		Vâng	1336429455	PSY30122
UCSF Alliance Health Project	Kilpatrick	Carmen	MD		Không	1972062271	FK9578949, A180748
UCSF Alliance Health Project	Lovelund	Adrienne	PsyD		Vâng	1487805131	PSY23936
UCSF Alliance Health Project	Marin	Alex	ASW	Spanish	Vâng	1922625136	ASW104232
UCSF Alliance Health Project	Mata	Christina	MD		Không	1942940432	A189672, PTL10523
UCSF Alliance Health Project	Matos	Ramon	LMFT	Spanish		1750429122	LMFT45334
UCSF Alliance Health Project	McCoy	Seamus	NP, MSN	Spanish	Vâng	1083054803	MM4510093, NP95000954, NPF95000954
UCSF Alliance Health Project	McCracken	Cadence	APCC		Không	1336878180	APCC15312
UCSF Alliance Health Project	Mooney	Ashley	LCSW		Không	1780958413	LCSW94267
UCSF Alliance Health Project	Newberry	John	LPCC		Vâng	1336632926	APCC7140, LPCC17026
UCSF Alliance Health Project	Ogbu-Nwobodo	Lucy	MD		Vâng	1700264116	FO2054170, A181859
UCSF Alliance Health Project	Peterson	Sydnor	ASW		Không	1033832456	ASW103282
UCSF Alliance Health Project	Saddy	Seja	Student Trainee		Vâng	1346899184	N/A
UCSF Alliance Health Project	Salmon	Marguerite	LMFT		Vâng	1306155999	LMFT34484
UCSF Alliance Health Project	Sante	Rori	ASW		Vâng	1215508007	ASW109277
UCSF Alliance Health Project	Smith	Rachael	ASW		Vâng	1437542362	ASW110069
UCSF Alliance Health Project	Spindel	Michelle	LMFT		Vâng	1285771964	LMFT88875
UCSF Alliance Health Project	Yohannes	Seghel	ASW		Không	1528543741	ASW98826
UCSF Center on Deafness	Chamberlain	John	MD			1114036480	BC5870983, A65086
UCSF Child & Adolescent Services	Anderson	Brian	MD, MS	Spanish	Vâng	1184042699	FA5649491, A139122

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Child & Adolescent Services	Aokalani	Mariana	Student Trainee	Portuguese, French	Không	1245759679	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Bhushan	Ragini	MD		Vâng	1730613811	A169518
UCSF Child & Adolescent Services	Bruett	Lindsey	PhD, MA	Spanish		1952789422	PSY29422
UCSF Child & Adolescent Services	Del Cid	Margareth	PhD	Spanish	Vâng	1740677756	PSY32253, N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Dos Santos	Paulo	NP		Vâng	1679123806	MD7888956, NP95021552, RN95206173
UCSF Child & Adolescent Services	Ezzatyar	Afsaneh	AMFT	Farsi	Vâng	1821728809	AMFT140852
UCSF Child & Adolescent Services	Fortuna	Lisa	MD, MPH	Spanish	Vâng	1790733871	BF7472260, C167748
UCSF Child & Adolescent Services	Frankel	Cara	PsyD			1831334937	PSY24883
UCSF Child & Adolescent Services	Friedling	Naomi	LMFT	Spanish	Vâng	1568644599	LMFT51970
UCSF Child & Adolescent Services	Giles	Natalia	Student Trainee		Vâng	1982109609	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Gonzalez	Veronica	LCSW	Spanish	Vâng	1023536570	LCSW118840
UCSF Child & Adolescent Services	Green Rosas	Yessica	Student Trainee		Không	1154095982	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Haack	Lauren	PhD	Spanish		1528570967	PSY29185
UCSF Child & Adolescent Services	Haft	Stephanie	Student Trainee		Vâng	1871279364	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Holloway	Evan	PhD, MA	Spanish	Vâng	1457911349	PSY33561
UCSF Child & Adolescent Services	Jimenez-Salazar	Maria	Student Trainee	Spanish	Vâng	1760067193	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Korijn	Patricia	Student Trainee		Không	1215625702	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Lau	Jennifer	LMFT		Không	1255913604	LMFT136347
UCSF Child & Adolescent Services	Lazarus	Rebecca	Student Trainee		Vâng	1033839303	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Lee	Chuan Mei	MD	Mandarin		1588920888	FL5125340, A126872
UCSF Child & Adolescent Services	Martinez	William	PhD	Spanish		1649611005	PSY28084
UCSF Child & Adolescent Services	Mii	Akemi	Student Trainee		Vâng	1417633405	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Mooney	Trevor	MD		Vâng	1932693165	A173407
UCSF Child & Adolescent Services	Ramaiya	Megan	Student Trainee		Vâng	1043856628	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Salas	Jamie	LMFT	Spanish		1699063529	LMFT93411
UCSF Child & Adolescent Services	Sharma	Sumita	MD		Vâng	1649776618	FS0891730, A175035
UCSF Child & Adolescent Services	Stout	Zoe	Student Trainee		Vâng	1194402768	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Stuart	Barbara	PhD			1184949109	PSY23415
UCSF Child & Adolescent Services	Szeffel	Zara	MD	Spanish	Không	1669797072	FS7035997, A150724
UCSF Child & Adolescent Services	Terrazas	Aileen	Student Trainee	Spanish	Vâng	1073272621	N/A
UCSF Child & Adolescent Services	Tolou-Shams	Marina	PhD	French		1093732851	PS00947, PSY28007
UCSF Child & Adolescent Services	Tran	Paula	MD			1477815348	FT4258073, A127451
UCSF Child & Adolescent Services	Truong	Thanh	MD		Vâng	1457855066	FT8639734, A163474
UCSF Child & Adolescent Services	Underhill	Justine	LCSW		Vâng	1942377957	LCSW24079

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Child & Adolescent Services	Yamaguch	Eri	MD		Không	1851929640	FY3255949, A186568
UCSF Child & Adolescent Services	Yang	Austin	PsyD			1063605541	PSY28546
UCSF Child & Adolescent Services	Yang	Grace	Student Trainee		Vâng	1730754110	N/A
UCSF Citywide	Pittman	Jordan	ASW		Không	1528591807	ASW111621
UCSF Citywide Assisted Outpatient	Berman	Charles	LCSW		Vâng	1003167230	LCSW80082
UCSF Citywide Assisted Outpatient	Turner	Martin	APCC		Vâng	1912426974	APCC14727
UCSF Citywide Assisted Outpatient	Vazquez	Edlin	ASW	Spanish	Vâng	1376192658	ASW102746
UCSF Citywide Assisted Outpatient Treatment Team	Tabayoyong	Jiawei	Student Trainee		Không	1932811890	N/A
UCSF Citywide Case Management	Alvarado	Monica	ASW		Không	1073233102	ASW121267
UCSF Citywide Case Management	Barrett	Cynthia	Student Trainee		Không	1598268021	N/A
UCSF Citywide Case Management	Bechle	Grace	LCSW		Vâng	1023461910	LCSW109183
UCSF Citywide Case Management	Bruns	Elizabeth	MD		Vâng	1700381639	fb8716500, A164277
UCSF Citywide Case Management	Castillo	Shelsie	Student Trainee	Spanish	Vâng	1932982048	N/A
UCSF Citywide Case Management	Chimara	Ndubuisi	ASW		Vâng	1376263152	ASW107467
UCSF Citywide Case Management	Ching	Katherine	NP, MSN	Tagalog	Không	1013538768	NP95013572
UCSF Citywide Case Management	Cobbs	Yvonne	NP, MSN		Vâng	1578527842	MC1207441, NP11980, RN508156
UCSF Citywide Case Management	Collins	Tara	MD		Vâng	1801039839	FC1326289, XC1326289, A107111
UCSF Citywide Case Management	Corral	Mayra	Student Trainee		Vâng	1427518968	N/A
UCSF Citywide Case Management	Cowles	Jennifer	Student Trainee		Không	1285215277	N/A
UCSF Citywide Case Management	Cummings	Jennifer	MD	Spanish	Không	1447450044	BC9123491, XC9123491, A89353
UCSF Citywide Case Management	Cunningham	Carrie	MD, MPH	Spanish	Vâng	1588950745	FC5985885, A121830
UCSF Citywide Case Management	Dinh	Michael	MD		Vâng	1356978639	FD9983037, XD9983037, A178845
UCSF Citywide Case Management	Donjacour	Eva	ASW		Vâng	1659991909	ASW94478
UCSF Citywide Case Management	Etheridge	Ari	MD	Japanese	Vâng	1356361885	BU8163292, XU8163292, A80762
UCSF Citywide Case Management	Felix	Valerie Jean	VN			1518438431	VN263958
UCSF Citywide Case Management	Garcia	Araceli	Student Trainee		Không	1255991709	N/A
UCSF Citywide Case Management	Glassman	Erin	LCSW		Vâng	1861652828	LCSW19764
UCSF Citywide Case Management	Goldlist	Shayla	ASW		Vâng	1679201875	ASW116721
UCSF Citywide Case Management	Guevara	Louisa Marie	AMFT		Vâng	1225757826	AMFT140856
UCSF Citywide Case Management	Irwin	Stephen	ASW		Không	1093404485	ASW104780
UCSF Citywide Case Management	Jamison	Nathan	MD	Spanish	Vâng	1992155782	FJ7414333, A168935

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bằng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Citywide Case Management	Jarasitis	Gregory	OT			1932277357	OT5733
UCSF Citywide Case Management	Koehler	Hanna	ASW	German, Spanish	Vâng	1487427357	ASW119226
UCSF Citywide Case Management	Lan	Ding	Student Trainee		Không	1710559562	N/A
UCSF Citywide Case Management	Losso	Veronica	MD		Không	1700375961	FL8919132, A166168
UCSF Citywide Case Management	Mohler	Alisha	VN		Không	1275206054	VN714956
UCSF Citywide Case Management	Mommsen	Virginia	MD		Vâng	1083791503	BM8410401, A81547
UCSF Citywide Case Management	Munoz	Endy	ASW	Spanish	Không	1982463170	ASW120943
UCSF Citywide Case Management	Nagaraj	Anupama	LMFT		Vâng	1073760849	LMFT 86776
UCSF Citywide Case Management	Nepomuceno	Bonnie	VN		Không	1295424752	VN686133
UCSF Citywide Case Management	Obagunwa	Abosede	VN		Vâng	1588344931	VN718894
UCSF Citywide Case Management	Okawa	Saori	ASW	Japanese	Vâng	1649908757	ASW117637
UCSF Citywide Case Management	Renault	Simone	MD		Vâng	1639810526	A190569
UCSF Citywide Case Management	Resuello	Lauren	RN		Vâng	1255026373	RN95231079
UCSF Citywide Case Management	Rodriguez	Lizeth	RN			1518374263	RN757937
UCSF Citywide Case Management	Selden	Candace	VN			1972077584	VN289117
UCSF Citywide Case Management	Shearer	Rachel	Student Trainee		Không	1942808027	N/A
UCSF Citywide Case Management	Solar	Amanda	Student Trainee		Không	1508446683	N/A
UCSF Citywide Case Management	Stolz	Pamela	ASW		Không	1598443566	ASW115471
UCSF Citywide Case Management	Suh	Elisha	ASW		Không	1326656877	ASW109986
UCSF Citywide Case Management	Sun	Emmeline	LCSW		Vâng	1912385600	LCSW91253
UCSF Citywide Case Management	Sylla	Kadee	APCC		Không	1730809468	APCC11977
UCSF Citywide Case Management	Sylla	Kadee	APCC		Không	1730809468	APCC11977
UCSF Citywide Case Management	Ta	Brian	VN	Vietnamese	Vâng	1154845386	VN279623
UCSF Citywide Case Management	Torres	Marlene	MD	Spanish	Vâng	1093393019	FT1874189, PTL8230
UCSF Citywide Case Management	Tungol	Charlene Diana	VN		Không	1841955234	VN290815
UCSF Citywide Case Management	Valenzuela	Ronald	Student Trainee		Không	1649315607	N/A
UCSF Citywide Case Management	Walker	Emily	Student Trainee		Không	1134578552	N/A
UCSF Citywide Case Management	Winslow	Melania	Student Trainee		Không	1891413928	N/A
UCSF Citywide Community Responce Team	Chin	Mary	LMFT		Vâng	1447408364	LMFT137115
UCSF Citywide Community Responce Team	Lee	Jane	LCSW		Vâng	1538711759	LCSW110118
UCSF Citywide Community Responce Team	Livingston	Alison	LMFT			1437307204	LMFT77141
UCSF Citywide Community Responce Team	Mulligan	Brendan	AMFT		Vâng	1205447299	AMFT130003
UCSF Citywide Community Responce Team	Willard	John	LCSW		Vâng	1538705298	LCSW118230
UCSF Citywide Community Response Team	Franco	Mia	LCSW		Vâng	1710432265	LCSW96475
UCSF Citywide Community Response Team	Kharel	Kopila	ASW		Không	1720655764	ASW102327
UCSF Citywide Focus	Annunziata	Jennifer	MD		Vâng	1609959683	BG7449348, A73165
UCSF Citywide Focus	Arms	Luther	MD		Không	1518345941	FA7940996, A157473
UCSF Citywide Focus	Blackwood	Sydney	VN			1386295491	VN705910
UCSF Citywide Focus	Cha	Phillip	LMFT	Korean	Vâng	1275607087	LMFT44960
UCSF Citywide Focus	Corbin	Deirdre	LCSW		Vâng	1972679561	LCSW25124

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Citywide Focus	Cunningham	Tamera	ASW		Vâng	1386310498	ASW103726
UCSF Citywide Focus	Dowdy	Jennifer	ASW		Vâng	1528776853	ASW114670
UCSF Citywide Focus	Garrett	Mary-Lynn	LCSW	Spanish		1881737385	LCSW27093
UCSF Citywide Focus	Izenberg	Jacob	MD	Spanish		1457770463	FI5646217, A138976
UCSF Citywide Focus	Jewett	Devante	LCSW		Vâng	1962998294	LCSW114345
UCSF Citywide Focus	Leung	Da Rong	LCSW	Chinese, Cantonese	Vâng	1932359932	LCSW87996
UCSF Citywide Focus	Liu	Xiu Wen	ASW	Mandarin, Cantonese	Vâng	1982011318	ASW103248
UCSF Citywide Focus	Maher	Sarah	ASW		Không	1508413675	ASW103843
UCSF Citywide Focus	Major	Andrea	AMFT		Không	1720303845	AMFT140435
UCSF Citywide Focus	Martin	Nilay	AMFT	Turkish	Không	1962652263	AMFT112311
UCSF Citywide Focus	Mccreary	Starla	LMFT		Vâng	1538368972	LMFT96194
UCSF Citywide Focus	McGirr	Kevin	RN			1487873709	RN361152
UCSF Citywide Focus	Merino	Jennifer	ASW		Vâng	1316592652	ASW103090
UCSF Citywide Focus	Miles	Robyn	LMFT		Vâng	1972812964	LMFT99006
UCSF Citywide Focus	Muller	Nicole	LCSW			1740457720	LCSW28407
UCSF Citywide Focus	Murphy	Stacey	NP, MSN		Vâng	1043590193	MM2644866, NP21051, NPF21051
UCSF Citywide Focus	Naiveli	Roberta	ASW		Vâng	1104233493	ASW103572
UCSF Citywide Focus	Nip	Ho Yan	LCSW	Cantonese	Vâng	1053476796	LCSW62422
UCSF Citywide Focus	Salinas	Andrea	LMFT	Spanish, Portuguese	Vâng	1831323963	LMFT53303
UCSF Citywide Focus	Sit	Melody	LCSW	Cantonese	Vâng	1952882391	LCSW99165
UCSF Citywide Focus	Valverde-Henderson	Laura	LMFT	Portuguese, Spanish	Vâng	1477626687	LMFT49659
UCSF Citywide Focus	Yip	Tyrone	LCSW	Cantonese, Mandarin		1407939481	LCSW17492
UCSF Citywide Focus	Zhao	Boshan	ASW		Không	1760098925	ASW113568
UCSF Citywide Forensics	Adelanwa	Abosedede	VN			1861618068	VN202843
UCSF Citywide Forensics	Aneja	Nealesh	ASW		Không	1528613791	ASW96681
UCSF Citywide Forensics	Babineaux	Sarah	ASW		Vâng	1649889346	ASW111004
UCSF Citywide Forensics	Borden	Sherri	NP, MSN		Vâng	1053499780	MB1267752, NPF14368, RN551800
UCSF Citywide Forensics	Bozorgzadabab	Damoun	LCSW		Không	1538566997	LCSW70154
UCSF Citywide Forensics	Etheridge	Ari	MD	Japanese	Vâng	1356361885	BU8163292, XU8163292, A80762
UCSF Citywide Forensics	Ferguson	Lonnie	ASW		Vâng	1457731655	ASW99093
UCSF Citywide Forensics	Gilbert	Marta	LCSW		Vâng	1396818712	LCSW25054
UCSF Citywide Forensics	Hawkes	Nathaniel	LCSW	Spanish	Không	1588006787	LCSW100378
UCSF Citywide Forensics	Hourula	Miranda	ASW		Không	1750082020	ASW113577

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Citywide Forensics	Kramarz	Anna	ASW		Không	1841958931	ASW103683
UCSF Citywide Forensics	Manning	David	LMFT		Vâng	1750697058	LMFT102719
UCSF Citywide Forensics	Milano	Justin	AMFT		Không	1063021996	AMFT127655
UCSF Citywide Forensics	Milner	James	LMFT		Vâng	1902081896	LMFT89047
UCSF Citywide Forensics	Rago	Emily	LCSW		Vâng	1316590748	LCSW110982
UCSF Citywide Forensics	Schaaf	Ashley	APCC		Không	1952010290	APCC14573
UCSF Citywide Forensics	Shirazi	Yasaman	LMFT	Russian	Vâng	1437225406	LMFT50686
UCSF Citywide Linkage Teaam	Crucena	Maria Victoria	ASW		Không	1336855485	ASW99206
UCSF Citywide Linkage Teaam	Patterson	Jacob	ASW		Vâng	1861130189	ASW117345
UCSF Citywide Linkage Teaam	Yu	Samantha	ASW		Vâng	1932612041	ASW119024
UCSF Citywide Linkage Team	DeHaas	Meredith	LCSW		Vâng	1093239402	LCSW102292
UCSF Citywide Linkage Team	Freedman	Aaron	LMFT	Spanish	Vâng	1154857456	LMFT123163
UCSF Citywide MH Diversion	Martin	Katy	LMFT		Vâng	1477612380	LMFT44830
UCSF Citywide Probation Team	Armas	Sergio	ASW	Spanish	Vâng	1477099158	ASW105039
UCSF Citywide Probation Team	Rutter	Westley	LCSW		Vâng	1346522844	LCSW74968
UCSF Citywide Roving Team	Alexander	Brenna	LCSW		Vâng	1063961126	LCSW114581
UCSF Citywide Roving Team	Collins	Nathan	LCSW		Vâng	1124365838	LCSW112501
UCSF Citywide Roving Team	Mariscal	Mauricio	LCSW	Spanish	Vâng	1821548546	LCSW104540
UCSF Citywide Roving Team	Murphy	Alison	LCSW		Vâng	1356588271	LCSW29065
UCSF Citywide Roving Team	Norton	Redge	LCSW		Vâng	1902213481	LCSW84358
UCSF Citywide Roving Team	O'Neill	Jennifer	ASW		Vâng	1356864961	ASW85030
UCSF Citywide Roving Team	Urmston	Harmony	LCSW	Spanish	Vâng	1467768143	LCSW62238
UCSF Citywide Roving Team	Vargas	Monica	ASW		Vâng	1699351593	ASW101231
UCSF Citywide Roving Team	White	Elisha	LMFT		Vâng	1255589131	LMFT85638
UCSF Citywide Services for Supportive Housing	Hansen-Weaver	Jessica	LCSW		Vâng	1700137098	LCSW96436
UCSF Citywide Services for Supportive Housing	Lao	Vincent	RN			1316095607	RN548913
UCSF Citywide Services for Supportive Housing	Okawa	Saori	ASW	Japanese	Vâng	1649908757	ASW117637
UCSF Citywide Services for Supportive Housing	Silver	Kurt	LPCC		Vâng	1336429679	LPCC5798
UCSF Citywide STOP	Martinez	Bryanna	RAODC		Vâng	1467176412	R1487741122
UCSF Citywide STOP	Niles	Jessica	RAODC		Vâng	1396470712	R1509240623
UCSF Citywide Supportive Housing	Rodriguez	Lizeth	RN			1518374263	RN757937
UCSF Department of Psychiatry	Escalante	Jesus	ASW		Không	1497326565	ASW112626
UCSF Department of Psychiatry	Feuer	Julie	LCSW		Vâng	1942557764	LCSW28747
UCSF Department of Psychiatry	Kaur	Rupinder	RN		Vâng	1689426595	RN95149897
UCSF Department of Psychiatry	Lee	Chuan Mei	MD	Mandarin		1588920888	FL5125340, A126872
UCSF Department of Psychiatry	Ureste	Peter	MD		Vâng	1588077960	FU5811509, XU5811509, A130535
UCSF Department of Psychiatry	Wahr	Jennifer	ASW		Vâng	1588270433	ASW106594
UCSF Infant-Parent Program	Albanes-Jower	Janelle	LMFT	Spanish	Vâng	1629488523	LMFT125388
UCSF Infant-Parent Program	Anderson	Nicole	Student Trainee		Vâng	1972918209	N/A

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
UCSF Infant-Parent Program	Benitez	Claudia	LCSW	Spanish		1134352099	LCSW74310
UCSF Infant-Parent Program	Brossman	Katherine	LCSW		Không	1134789886	LCSW122646
UCSF Infant-Parent Program	Brown	Lea	LCSW			1659426781	LCSW10964
UCSF Infant-Parent Program	Cooney	Elisa	AMFT	Spanish	Không	1932775665	AMFT135887
UCSF Infant-Parent Program	Dos Santos	Paulo	NP		Vâng	1679123806	MD7888956, NP95021552, RN95206173
UCSF Infant-Parent Program	Jaiswal	Amees	LCSW	Gujarati	Vâng	1619160421	LCSW21195
UCSF Infant-Parent Program	Kinasz	Kathryn	MD			1801329883	FK7947774, XK7947774, A157456
UCSF Infant-Parent Program	Markowitz	Karol	LMFT	Spanish	Vâng	1104262518	LMFT105396
UCSF Infant-Parent Program	Perez	Lauren	PsyD	Spanish	Vâng	1033460274	PSY32695
UCSF Infant-Parent Program	Pinard	Kerry Ann	MD		Không	1972007896	FP9014630, A165396
UCSF Infant-Parent Program	Quintero	Roxana	Student Trainee		Vâng	1295307056	N/A
UCSF Infant-Parent Program	Reinsberg	Kristin	LMFT			1144571878	LMFT39018
UCSF Infant-Parent Program	Short	Mia	Student Trainee		Vâng	1649845470	N/A
UCSF Infant-Parent Program	St John	Maria	LMFT			1477690063	LMFT32820
UCSF Infant-Parent Program	Tolou-Shams	Marina	PhD	French		1093732851	PS00947, PSY28007
UCSF Infant-Parent Program	Villanueva	Annie	Student Trainee		Vâng	1811569593	N/A
UCSF Infant-Parent Program	Wong	Esther	LCSW	Chinese	Vâng	1346571387	LCSW81813
UCSF Psychiatric Emergency Services	Asthana	Niraj	MD		Vâng	1275199093	FA9858842, A182462
UCSF Psychiatric Emergency Services	Bainto	Dustin	MD		Không	1538747290	FB1874280, XB1874280, PTL8329
UCSF Psychiatric Emergency Services	Drolet	Renee	MD		Vâng	1144610825	FD7969465, A157460
UCSF Psychiatric Emergency Services	Jenkins	Nathaniel	MD		Vâng	1811637564	FJ2406951, A189343
UCSF Psychiatric Emergency Services	Kreutzberg	Andrei	MD		Không	1639445364	FK4195120, A126708
UCSF Psychiatric Emergency Services	Leung	Stephen	MD		Không	1609305127	FL8813734, XL8813734, A171863
UCSF Psychiatric Emergency Services	Middleton	Lance	MD		Vâng	1730686841	FM8967587, A166701
UCSF Psychiatric Emergency Services	Wheeler	Tyler	MD		Vâng	1497312821	FW9816224, A177313
UCSF Psychiatric Emergency Services	Williams	Matthew	MD		Vâng	1326626797	PTL6788
Unity Care Group	Vu	Van-Anh	LMFT		Vâng	1649454521	LMFT84730
Urban Services YMCA	Barmore	Allison	Student Trainee		Vâng	1396473104	N/A
Urban Services YMCA	Basila	Cecille	LMFT		Vâng	1861812158	LMFT106284
Urban Services YMCA	Beausoleil	Celan	LCSW		Vâng	1295903409	LCSW90790

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Urban Services YMCA	Chandler	Jane	LMFT	Spanish	Vâng	1336262872	LMFT47938
Urban Services YMCA	Choi	Kristen	Student Trainee	Korean	Vâng	1225769920	N/A
Urban Services YMCA	Dropkin	Eliza	Student Trainee		Vâng	1750956397	N/A
Urban Services YMCA	Fernandez	Tiffany	AMFT		Không	1962064477	AMFT141489
Urban Services YMCA	Fogg	Toriana	Student Trainee		Vâng	1447982194	N/A
Urban Services YMCA	Friesch	Haley	Student Trainee		Vâng	1205566858	N/A
Urban Services YMCA	Huang	Jia	Student Trainee	Chinese	Vâng	1225769839	N/A
Urban Services YMCA	Hutcheon	Meagan	Student Trainee		Vâng	1477284966	N/A
Urban Services YMCA	Jojola	Mia	Student Trainee	Spanish	Vâng	1871163329	N/A
Urban Services YMCA	Karas	Alexandra	LPCC		Vâng	1033504485	LPCC5946
Urban Services YMCA	Lefebvre	Elizabeth	Student Trainee		Không	1891477097	N/A
Urban Services YMCA	Lubino	Elie	Student Trainee		Vâng	1144903519	N/A
Urban Services YMCA	Morgan	China	Student Trainee		Vâng	1336871417	N/A
Urban Services YMCA	Nguyen	Richard	Student Trainee		Vâng	1245807692	N/A
Urban Services YMCA	Nunis	Ludecea	ASW	German	Vâng	1366926602	ASW98793
Urban Services YMCA	O'Neil	Stephanie	Student Trainee		Vâng	1689177602	N/A
Urban Services YMCA	Orozco	Taylor	Student Trainee		Không	1649952813	N/A
Urban Services YMCA	Reed-Bippen	Carlin	Student Trainee		Vâng	1366124810	N/A
Urban Services YMCA	Robertson	William	Student Trainee		Vâng	1154945079	N/A
Urban Services YMCA	Roper	Hollie	Student Trainee		Vâng	1265008338	N/A
Urban Services YMCA	Woo	Lucas	LMFT		Vâng	1992063788	LMFT124971
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Alona	Emily	LCSW		Vâng	1588970347	LCSW69804
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Aragon	Sandra	AMFT		Vâng	1003498320	AMFT125491
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Burns	Megan	MD	Spanish	Không	1780737080	BB4832716, G72797
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Castro	Edward	LMFT		Vâng	1538216692	LMFT138477
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Foster	Selena	LMFT		Vâng	1124325493	LMFT103845
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Martin	Kayla	ASW		Vâng	1114373347	ASW95299
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Melao	Jenna	LCSW		Vâng	1235812819	LCSW101641
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Nowakowski	Tonya	LCSW		Vâng	1912035148	LCS21048
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Restivo	Genell	LMFT		Vâng	1194747170	LMFT52551
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Stanton-Jones	Jennifer	APCC		Vâng	1306560917	AMFT135088, APCC12342
Victor Treatment Center- Santa Rosa	Tchudi	Michael	APCC		Vâng	1588432975	APCC14216
West Coast Children's Clinic	Aponte	Patricia	Student Trainee	Spanish	Không	1093496127	N/A
West Coast Children's Clinic	Avina	Kimberly	ASW	Spanish	Vâng	1518671478	ASW113007
West Coast Children's Clinic	Aziz	Ayesha	AMFT		Không	1245752351	AMFT139498
West Coast Children's Clinic	Barajas	Karla	Student Trainee		Không	1699285924	N/A
West Coast Children's Clinic	Benjamin-Bullock	Amara	LMFT			1972819118	LMFT93729
West Coast Children's Clinic	Borges	Virginia	PhD/PsyD-Waiver		Không	1851816896	N/A
West Coast Children's Clinic	Briggs	Nimi	PhD/PsyD-Waiver		Không	1083083224	NA
West Coast Children's Clinic	Broach	Victoria	AMFT		Không	1326700220	AMFT129740
West Coast Children's Clinic	Broh	Eleanor	LCSW	Spanish	Không	1801333893	LCSW94097
West Coast Children's Clinic	Castillo	Ana Isabel	Student Trainee		Không	1003597121	N/A
West Coast Children's Clinic	Cisse	Aïcha	Student Trainee		Vâng	1811678816	N/A

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
West Coast Children's Clinic	Conde-Rodriguez	Alvaro	AMFT	Spanish	Vâng	1417203720	AMFT108987
West Coast Children's Clinic	Cummings	Paige	AMFT		Không	1912516774	AMF141945
West Coast Children's Clinic	Davis	Carolyn	ASW		Vâng	1477169696	ASW105796
West Coast Children's Clinic	Diamond	Jamie	Student Trainee		Không	1356022115	N/A
West Coast Children's Clinic	Fabian	Meghan	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1417519448	N/A
West Coast Children's Clinic	Farnell	Abby	LCSW			1003196551	LCSW86369
West Coast Children's Clinic	Fulton	Jessica	AMFT		Vâng	1447784079	AMFT130027
West Coast Children's Clinic	Garcia	Luis	PhD/PsyD-Waiver		Không	1679989057	N/A
West Coast Children's Clinic	Gaskin-Cole	Gabriella	Student Trainee		Không	1851072250	N/A
West Coast Children's Clinic	Gatewood	Felicia	APCC		Vâng	1821863705	APCC14639
West Coast Children's Clinic	Gibson	Hilary	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1306298880	
West Coast Children's Clinic	Gin	Kelley	PsyD		Vâng	1194870949	PSY20624
West Coast Children's Clinic	Grosu	Amelia	LCSW		Vâng	1982986584	LCSW87638
West Coast Children's Clinic	Guerrero	Brooke	PsyD			1841491834	PSY23648
West Coast Children's Clinic	Joseph	Shaina	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1346862349	PSY34933
West Coast Children's Clinic	Kelly	Eric	LMFT		Vâng	1699788133	LMFT32566
West Coast Children's Clinic	Lane-Fleurinord	Shaneece	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1194309013	NA
West Coast Children's Clinic	Lawton	Byanka	LMFT	Spanish	Vâng	1548642184	LMFT120004
West Coast Children's Clinic	Levin	Yael	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1972236594	N/A
West Coast Children's Clinic	Levinson	Julia	ASW	Spanish	Không	1174158307	ASW116356
West Coast Children's Clinic	Martin	Samantha	Student Trainee		Không	1912688326	N/A
West Coast Children's Clinic	Matalon	Eyal	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1518484765	N/A
West Coast Children's Clinic	Menon	Neha	PhD/PsyD-Waiver		Không	1326829912	NA
West Coast Children's Clinic	Miwa	Tomoko	PhD/PsyD-Waiver	Japanese	Không	1477168763	N/A
West Coast Children's Clinic	Moley	Shannon	Student Trainee		Không	1467077099	N/A
West Coast Children's Clinic	Murray	Anna	LMFT		Vâng	1659587723	LMFT131887
West Coast Children's Clinic	Nejad-Duong	Golnaz	PsyD			1639341837	PSY29673
West Coast Children's Clinic	Odlin	Mireia	Student Trainee		Không	1306494570	N/A
West Coast Children's Clinic	Perreira	Kalani	LMFT		Vâng	1366750192	LMFT103605
West Coast Children's Clinic	Pinnock	Nadrienne	Student Trainee		Vâng	1013698976	N/A
West Coast Children's Clinic	Pollock	Sara	PsyD		Không	1568717361	PSY29084
West Coast Children's Clinic	Ramirez	Felicia	AMFT		Không	1285339010	AMFT138340
West Coast Children's Clinic	Reilly	Michaela	Student Trainee		Vâng	1639770472	N/A
West Coast Children's Clinic	Rivera Lopez	Yanina	LCSW		Vâng	1205488350	LCSW114844
West Coast Children's Clinic	Rodriguez Ruelas	Maria	Student Trainee		Không	1730812454	N/A
West Coast Children's Clinic	Shafa	Vanessa	PhD		Không	1598020265	PSY30445
West Coast Children's Clinic	Sheikh	Rehan	PhD/PsyD-Waiver		Không	1649675133	N/A
West Coast Children's Clinic	Sieveke	Stephanie	AMFT		Không	1386341949	AMFT138341
West Coast Children's Clinic	Sosa	Erin	PhD/PsyD-Waiver	Spanish	Vâng	1659659894	N/A
West Coast Children's Clinic	Syverson	Michelle	AMFT		Không	1922702372	AMFT137984, APCC13416
West Coast Children's Clinic	Weiss	Maia	LCSW		Vâng	1528418159	LCSW101324
West Coast Children's Clinic	Welte	Madeleine	PhD/PsyD-Waiver		Vâng	1275180952	N/A
West Coast Children's Clinic	Yoas	Kathleen	LCSW		Vâng	1265900740	LCSW112062

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Elliott	Megan	LMFT		Vâng	1356889281	LMFT134819
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	McCauley	Richard	ASW		Vâng	1215542279	ASW101018
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Olson	Jonathan	NP, MSN		Vâng	1356612071	MO3878343, NP23080
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Perez	Maria	NP, MSN	Spanish	Vâng	1982133906	NP95012973
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Rodriguez	Wanida	VN		Không	1851969646	702912
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Sartorio	Dixie	VN		Không	1609255470	VN282795
Westside Community Services Inc., Assertive Community Treatment (ACT)	Westrick	Karina	APCC		Vâng	1588229082	APCC8586
Westside Community Services, Inc.	Ajibola	Olubusola	APCC		Vâng	1285397422	APCC7690
Westside Community Services, Inc.	Albuquerque	Anna	AMFT		Không	1902129083	AMFT129846
Westside Community Services, Inc.	Blackman	Jonathan	Student Trainee		Vâng	1154182160	N/A
Westside Community Services, Inc.	Diago	Laurimar	VN	Spanish	Không	1881220119	VN721488
Westside Community Services, Inc.	Hsu	Lucy	NP, MSN		Vâng	1013188333	MH1765900, NP17431, NPF17431
Westside Community Services, Inc.	Johnson-Santana	Marcella	NP, MSN		Không	1740659242	NP95005228
Westside Community Services, Inc.	Jones	Mary Ann	PhD		Vâng	1104043645	PSY20176
Westside Community Services, Inc.	Lebans	William	LMFT		Vâng	1801288543	LMFT50410
Westside Community Services, Inc.	Morowei	Kimberly	ASW		Vâng	1235665084	ASW112204
Westside Community Services, Inc.	Onywera	Emmanuel	NP	Swahili	Vâng	1821461286	NP95019195, RN95204519
Westside Community Services, Inc.	Schwartz	Bonnie	LCSW	Spanish	Vâng	1104909183	LCSW18389
Westside Community Services, Inc.	Solano	Catherine	RN		Không	1932875622	RN756162
Westside Community Services, Inc.	Sugal	Yasin	NP		Vâng	1831971936	MS8424866, NP95027692
Westside Community Services, Inc.	Truelove	Eddie	NP		Vâng	1023042298	MT8061892, NP95022659
Westside Community Services, Inc.	Veiga-Brown	Zaria	ASW		Vâng	1083182976	ASW98454
Westside Community Services, Inc., Ajani	Anyaoagu	Jonathan	AMFT		Vâng	1710336938	AMFT121531
Westside Community Services, Inc., Ajani	Brooks	Jacqueline	LMFT	Filipino		1831308469	LMFT129961
Westside Community Services, Inc., Ajani	Tucker	Kimiah	ASW		Vâng	1295971497	ASW85766
Whole Person Care	Kanzaria	Hemal	MD	Spanish		1245566264	FK1891440, A110649
Whole Person Integrated Care- MXM Urgent Care	Breedlove	Omar	Student Trainee		Vâng	1649860115	N/A
Whole Person Integrated Care- MXM Urgent Care	Dhesi	Chandrajit	LCSW		Vâng	1194051102	LCSW25935
Whole Person Integrated Care- MXM Urgent Care	Jiang	Yashu	LCSW		Vâng	1760768352	LCSW82575

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
Whole Person Integrated Care- MXM Urgent Care	Valentine	Diana	LCSW		Vâng	1215131412	LCSW28647
WPIC - Medical Respite and Sobering	Ng	Amy	NP, ANP, MSN	Chinese	Vâng	1033356969	MN2867806, NP22245, NPF22245
WPIC - PHACS Permanent Housing Advanced Clinical Services	Albertson	Jason	LCSW	Spanish	Vâng	1013154368	LCSW25305
WPIC - PHACS Permanent Housing Advanced Clinical Services	Gottlieb	Daphne	ASW		Vâng	1679823256	ASW113767
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Barbas	Adrien	NP, FNP, MSN		Vâng	1356704043	MB4225997, NP95003787, NPF95003787
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Barzman	Anita	MD			1154584985	BB0686658, XB0686658, G58367
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Bien	Melanie	LCSW		Vâng	1427569375	LCSW64787
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Cannariato	Umecke	LCSW			1326333196	LCSW29014
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Dobbins	Sarah	NP, PMHNP, MSN		Vâng	1942750815	MD4942606, NP95009754, NPF95009754
WPIC - Street Medicine/Shelter Health/MXM	Orozco	Emilio	NP, MSN	Spanish		1225165822	MO2320086, XO2320086, NP19967
YMCA Urban Services	Momon	Lexis	APCC		Vâng	1750866315	APPC9004
YMCA Urban Services	Zengerle	James	Student Trainee		Vâng	1548943152	N/A
Youth Homes, Inc	Macadam	Colleen	LMFT			1881887701	LMFT43153
Youth Homes, Inc	Meyer	Mary Beth	LCSW			1831377571	LCSW16723
Youth Homes, Inc	Sievenpiper	Julie	LCSW			1679773733	LCSW21473
Youth Homes, Inc	Silver-Favors	Lori	LMFT			1720282064	LMFT24131
Youth Homes, Inc	Sliemers	Jeffrey	LMFT			1164560082	LMFT49265
Youth Homes, Inc	Smith	Elizabeth	LMFT			1164732541	LMFT84300
ZSFG	Middleton	Jessica	RN		Vâng	1215423108	RN95043657
ZSFG	Nutt	Laurieal	ASW		Không	1386299550	ASW103254
ZSFG	Randolph	Christine	LPCC		Vâng	1235714155	LPCC918
ZSFG Acute Psychiatry	Ling	Amanda	NP, PMHNP		Vâng	1912350752	ML4549361, NP95007837, NPF95007837
ZSFG Children's Health Center	Durrah	Erin	LMFT	French	Vâng	1831433580	LMFT98508
ZSFG Children's Health Center	Susa	Samantha Mae	ASW		Vâng	1972096352	ASW107373
ZSFG Department of Psychiatry	Appasani	Raghu	MD		Vâng	1023594850	FA0595566, A164516
ZSFG Department of Psychiatry	Cain	Mallory	LCSW		Vâng	1831469808	LCSW68019
ZSFG Department of Psychiatry	Carroll	Joshua	MD	Japanese		1821418526	FC5615185, A138582
ZSFG Department of Psychiatry	Cheung	Nancy	LCSW	Cantonese	Không	1396299541	LCSW-22053
ZSFG Department of Psychiatry	Clark	Sarah	RN			1427597269	RN95023127

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Department of Psychiatry	DeLaVega	Ashley	ASW		Không	1477214203	ASW105391
ZSFG Department of Psychiatry	Fok	Alice	MD, PhD		Vâng	1104415116	FF1262738, A181789, PTL6212
ZSFG Department of Psychiatry	Grubb	Hilary	MD		Vâng	1861735862	FG4819946, XG4819946, A132310
ZSFG Department of Psychiatry	Halls	Andrew	MD	Cantonese	Vâng	1437573581	FH7115024, A151033
ZSFG Department of Psychiatry	Jin	Richard	MD		Vâng	1588291892	FJ0218241, A179526
ZSFG Department of Psychiatry	Kalapatapu	Rajkumar	MD		Không	1912171000	FK0587723, XK0587723, A121239
ZSFG Department of Psychiatry	Lee	Erik	NP, MSN	Mandarin, Thai		1699110890	ML3536705, NP95002431, RN812517
ZSFG Department of Psychiatry	Luna	Rubi	MD	Spanish, French	Vâng	1033746326	FL0222086, A182617
ZSFG Department of Psychiatry	McNally	Brian	RN			1821475492	RN95027452
ZSFG Department of Psychiatry	Morgan	Stefana	MD		Vâng	1649698101	FM7115810, XM7115810, A139235
ZSFG Department of Psychiatry	Nguyen	Kristin	MD			1700319456	FN7940833, A157644
ZSFG Department of Psychiatry	Nguyen	Kristin	MD			1700319456	FN7940833, A157644
ZSFG Department of Psychiatry	Normil	Patricia	ASW		Vâng	1134844392	ASW112846
ZSFG Department of Psychiatry	Nye	Jonathan	MD			1194936484	BN4320759, XN4320759, G80474
ZSFG Department of Psychiatry	Peterson	Alissa	MD		Không	1275678393	FP0053378, A88758
ZSFG Department of Psychiatry	Rawitscher	Lee	MD	Spanish	Vâng	1922176916	BR4891049, A60139
ZSFG Department of Psychiatry	Smith	William	MD		Vâng	1548765902	FS8720408, A164242
ZSFG Department of Psychiatry	Venegas	Viviana	ASW		Vâng	1760834063	ASW107777
ZSFG Department of Psychiatry	Wong	Chrisy	RN		Không	1902055759	RN744503
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Cain	Mallory	LCSW		Vâng	1831469808	LCSW68019
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Clark-Ibanez	Giselle	LCSW	Spanish	Vâng	1518158856	LCSW29160
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Clark-Ibanez	Giselle	LCSW	Spanish	Vâng	1518158856	LCSW29160

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Fowler	Elena	LCSW		Vâng	1073955829	LCSW76514
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Goldman	Lauren	MD	Spanish		1265474142	BG7785340, A78608
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Morrissey	Deirdre	NP, MSN		Vâng	1568669083	MM1826758, XM1826758, NP16966
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Oakes	Megan	ASW		Vâng	1609562594	ASW111776
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Ranson	Madeleine	ASW		Vâng	1134867229	ASW119560
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Spencer	George	ASW		Không	1235868480	ASW116114
ZSFG Emergency Dept. Case Management Program (EDCM)	Spielvogel	Anna	MD	German	Vâng	1942383930	AS9619404, G43478
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Appasani	Raghu	MD		Vâng	1023594850	FA0595566, A164516
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Appasani	Raghu	MD		Vâng	1023594850	FA0595566, A164516
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Horan	Allison	MD		Vâng	1609403906	FH0218289, A186719
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Johnson	Isaac	MD		Không	1114554433	FJ0531093, PTL5181
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Klein	Edwin	MD		Vâng	1649807991	Fk0166327, A190666
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Luna	Rubi	MD	Spanish, French	Vâng	1033746326	FL0222086, A182617
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Luna	Rubi	MD	Spanish, French	Vâng	1033746326	FL0222086, A182617
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Nguyen	Kristin	MD			1700319456	FN7940833, A157644
ZSFG Hospital Inpatient Psychiatry Services	Vargas	Martha	MD			1093256547	FV9796167, A182307
ZSFG Inpatient Services	Jin	Richard	MD		Vâng	1588291892	FJ0218241, A179526
ZSFG Inpatient Services	Jin	Richard	MD		Vâng	1588291892	FJ0218241, A179526
ZSFG Primary Care Behavioral Health	Clee	Rachel	LMFT		Không	1013204379	LMFT96153
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Abille	Mary Ann	RN			1699155804	RN744748
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Adebiyi	Oluwatosin	MD		Vâng	1437890282	FA2473774, A189291
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Alba	Al Jun	RN			1689021560	RN731540
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Allen	Winnette	RN			1063873917	RN426321
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Anderson	Kimberly	RN			1669821328	RN480617
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Appasani	Raghu	MD		Vâng	1023594850	FA0595566, A164516

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Aulet-Leon	Margarita	MD		Vâng	1285213207	FA2121363, MD184658
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Bazazi	Alexander	MD, PhD	Spanish	Vâng	1902301880	FB8691188, A164265
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Benham-Suk	Kate	MD		Không	1306230214	FB6252960, A143898
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Berendzen	Kristen	MD			1235524380	FB6393603, A144945
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Bernardelli	Kristin	RN			1730624834	RN754394
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Bruns	Elizabeth	MD		Vâng	1700381639	fb8716500, A164277
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Bush	Clarissa	NP, MSN			1174878151	MB3139397, NP23399, NPF23399
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Buzza	Colin	MD, MPH, MS		Vâng	1750708632	FB5592488, A138297
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Chan	Naomi	NP, PMHNP		Không	1831791235	MC6200288, NP95016070, NPF95016070
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Chon	Andrea	RN			1063785566	RN629523
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Cohen	Joshua	MD		Vâng	1366903106	FC9587520, XC9587520, A179607
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Dargiewicz	Brian	RN			1992093876	RN822984
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Davis	Margarie	RN			1629432125	RN683448
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Deano	Jeannette	RN			1568960318	RN95103502
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Dressler	Gabrielle	MD		Không	1326788993	FD2345925, A188650
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Duran	Pedro	MD	Spanish		1942664842	FD7063782, A150481
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Elkin	David	MD			1760408769	BE1709661, G61697
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Engel	Shamideh	RN			1023477999	RN756163
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Enriquez	Katherine	RN			1700266913	RN738041
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Gandelman	Jason	MD	Chinese	Vâng	1336608132	FG9625801, A182025
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Gosein	Varendra	MD			1265639611	FG2350899, A133144
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Gudino Cardenas	Nancy	RN			1407362676	RN95098037
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Harbison	John	MD			1861422347	BH2548254, G70156
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Hasassri	Methus	MD	Thai		1154854206	FH7947647, XH7947647, A157700

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Psychiatric Emergency Services	He	Cynthia	MD		Vâng	1043779119	FH9643619, XH9643619, A179234
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Hirschtritt	Matthew	MD			1073930939	FH6082147, XH6082147, A139189
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Horan	Allison	MD		Vâng	1609403906	FH0218289, A186719
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Horan	Allison	MD		Vâng	1609403906	FH0218289, A186719
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Horan	Allison	MD		Vâng	1609403906	FH0218289, A186719
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Jamison	Nathan	MD	Spanish	Vâng	1992155782	FJ7414333, A168935
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Jenvay	Sean	MD		Vâng	1982079836	A182174
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Jin	Richard	MD		Vâng	1588291892	FJ0218241, A179526
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Johnson	Isaac	MD		Không	1114554433	FJ0531093, PTL5181
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Kiefer	Erika	RN			1114388048	663860
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Kilpatrick	Carmen	MD		Không	1972062271	FK9578949, A180748
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Klein	Edwin	MD		Vâng	1649807991	Fk0166327, A190666
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Klein	Edwin	MD		Vâng	1649807991	Fk0166327, A190666
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Klein	Edwin	MD		Vâng	1649807991	Fk0166327, A190666
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Le	Diem Phuong	RN			1437329307	RN95053139
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Leary	Mark	MD		Vâng	1639108772	BL1652432, G60430
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Leo	Hannah	MD			1598225849	PTL814
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Leung	Charlene	RN			1659787885	RN839636
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Luna	Rubi	MD	Spanish, French	Vâng	1033746326	FL0222086, A182617
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Luskus	Mark	MD		Vâng	1487130407	FL1864518, A182765
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Luu	Hai-Au	PharmD			1225306277	RPH65600
ZSFG Psychiatric Emergency Services	McGuire	Sean	RN			1508309535	RN757479
ZSFG Psychiatric Emergency Services	McKinney	Kimberly	RN			1114388964	RN457695
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Milburn	James	RN			1568825040	RN655822
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Moy	Susan	RN			1700246923	RN398189
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Muladore	Erin	NP, MSN		Không	1285107516	MM5116137, NP95010571
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Ngo	Truc	RN			1437519659	RN785975

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Nguyen	Kristin	MD			1700319456	FN7940833, A157644
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Paguio	Alma	RN			1891141016	RN734594
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Patel	Kayla	NP, MSN, RN		Vâng	1497114672	MP6365870, NP95015382, NPF95015382
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Pauly	Daria	RN			1780949305	RN483549
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Pennybaker	Steven	MD			1417371287	FP7969213, A157427
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Quirk	Thomas	MD			1699843698	FQ2021880, A53867
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Rosati	Andrea	MD, PhD		Vâng	1417299009	FR4789701, XR4789701, A132044
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Ross	Jessica	MD			1659554087	BR8824484, XR8824484, A86375
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Roxas	Michael	RN			1427411909	RN627369
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Russell	Katherine	RN			1508220666	RN851657
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Salvador	Johanna	RN			1982979530	RN797953
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Spellman	Cynthia	RN			1205077054	RN567922
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Sunshine	Cary	RN			1942661079	RN433094
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Thomas	Melanie	MD		Vâng	1407037138	FT0603793, A100852
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Towns	Laurie	RN			1629439039	RN620415
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Trope	Alexander	MD, MS		Vâng	1841653573	FT9275593, A150590
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Urban	Xiormara	MD		Vâng	1659734234	FU8498277, A162604
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Van Bezoooyen	Jack	MD		Vâng	1346773504	FV8318823, xv8318823, A171751
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Van Essen	Victoria	RN			1649610569	RN709406
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Wadsworth	Christopher	MD			1235291543	FW0931344, A112090
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Ward	Lindsey	RN			1487095261	RN95038884
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Warm	Heather	MD	Spanish	Vâng	1487920385	FW4166814, A126922
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Willow	Emily	MD			1558700179	FW7379490, A138947
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Woodward	Eleanor	MD			1699137679	FW7086829, A150551
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Yee	Alice	RN			1851751747	RN800557
ZSFG Psychiatric Emergency Services	Zaidi	Farah	MD	Urdu, Punjabi		1760828990	FZ5546102, 06674592, A138167

Chương trình sức khỏe	Họ	Tên đầu tiên	Bảng cấp chuyên nghiệp	Ngôn ngữ	Đào tạo năng lực văn hóa	NPI	Số giấy phép
ZSFG Psychiatry	Welch	Brooke	PsyD		Vâng	1962848986	PSY27866
ZSFG Psychiatry Inpatient	Brainin-Rodriguez	Jo	MD	French, Spanish		1821034067	AB1901289, G48326
ZSFG Psychiatry Inpatient	Castronova	Brandon	LCSW		Không	1730607508	LCSW28286
ZSFG Psychiatry Inpatient	Kalapatapu	Rajkumar	MD		Không	1912171000	FK0587723, XK0587723, A121239
ZSFG Psychiatry Inpatient	Lau	Helen	LCSW			1699140863	LCSW15998
ZSFG Psychiatry Inpatient	Nye	Jonathan	MD			1194936484	BN4320759, XN4320759, G80474
ZSFG Psychiatry Inpatient	Paxson	Caroline	LCSW			1225447584	LCSW69107